

DƯƠNG THIÊN LÝ

QUẢNG NINH ĐẤT MẠ ANH HÙNG

Tiểu thuyết



NHA XUẤT BẢN THẾ GIỚI

QUẢNG NINH ĐẤT MẠ ANH HÙNG

---* ❖ *---

Tác giả: **Dương Thiên Lý**

Thể loại: **Tiểu Thuyết**

NXB Thế Giới

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

Nguồn text: **Waka**

“...Ai cố ý quên quá khứ thì người đó có thể xem là kẻ vô cảm, vô can. Dĩ nhiên không ai làm lại được lịch sử. Nhưng có thể rút ra từ lịch sử những bài học cho tương lai. Chọn cách nào để viết về lịch sử một vùng đất anh hùng nhưng đầy đau thương như Quảng Ninh, Quảng Bình. Cuốn tiểu thuyết này không phải là một phần lịch sử trong Dư địa chí Quảng Bình. Nó là một sự tái tạo hiện thực bằng ngôn ngữ văn chương, ngôn ngữ tiểu thuyết. Lịch sử được bắt đầu và kết thúc bằng chính con người. Thế thì nhà văn cũng hãy bắt đầu từ con người...”

(Bùi Việt Thắng)

LỊCH SỬ VÀ NHÂN CHỨNG

Dương Thiên Lý là một cây bút nữ xông xáo, đầy nhiệt huyết với không chỉ quê hương Quảng Bình (nơi chị sinh ra) mà với tất cả dải đất hình chữ S nói chung - cái không gian mà mỗi chúng ta tự hào gọi là đất Nước. Tôi biết chị định cư và lập nghiệp nhiều năm nay ở Bình Phước xa xôi nhưng tấm lòng với nơi chôn nhau cắt rốn thì không bao giờ phai. Nếu có thể nói thì Dương Thiên Lý có một quê hương chung là Việt Nam. Chị có đồng bào chung của mình là người Việt Nam dẫu cho thuộc dân tộc nào. Dương Thiên Lý có ý thức trau dồi nghề văn, rèn dũa ngòi bút để viết làm sao ngày càng trong sáng hơn, sâu sắc hơn về quê hương mình, đồng bào mình. Tôi thực sự khâm phục người phụ nữ “ăn sóng nói gió” này đã không quản ngại gian khổ, như con thoi từ Bình Phước ra Hà Nội tâm sự học đạo (dự liên mấy khóa bồi dưỡng nghiệp vụ văn chương của Trung tâm bồi dưỡng viết văn Nguyễn Du, Hội Nhà văn Việt Nam). Dường như với chị thì “đi một ngày đàng học một sàng khôn”. Quả là “vợ có công chồng không phụ”. Sự bền bỉ và tận hiến của Dương Thiên Lý với nghề chữ cuối cùng đã được đền đáp. Cho đến nay chị đã sở hữu đến mấy chục đầu sách thuộc đủ các thể loại. Như nhà văn Nguyễn Tuân đã nói: Công việc của nhà văn là đi - đọc - viết. đi và viết thì rõ rồi. Còn đọc dẫu cho “cơm áo không đùa với khách thơ”, thì tôi đoán rằng chị cũng rất chịu khó. Không chịu khó thì lấy đâu nền tảng, lấy đâu ra bột mà gột nên hồ để viết về quá khứ như cuốn tiểu thuyết mới *Quảng Ninh đất mạ anh hùng* mà quý vị có trong tay đây, theo tôi, là một cuốn tiểu thuyết lịch sử - tư liệu. Không hư cấu vì lịch sử không cần hư cấu, nếu hư cấu tùy tiện và thấp lè tè. đang là thời kỳ độc giả riêng thích văn xuôi “phi hư cấu”. Bằng chứng là cuốn tiểu thuyết lịch sử - tư liệu *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* của nhà báo - nhà văn Trần Mai Hạnh đã nhận được Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam, năm 2014 và Giải

thường văn học đông Nam Á (aSEaN), năm 2015. đặt bút viết Lời giới thiệu cho tiểu thuyết *Quảng Ninh đất mạ anh hùng* của tác giả Dương Thiên Lý thì trong đầu tôi lại bỗng vang vọng ca khúc hào sảng, trữ tình Quảng Bình quê ta ơi của nhạc sĩ Hoàng Vân. Bây giờ nó vẫn vang lên tha thiết trong chương trình Giai điệu tự hào của đài Truyền hình Việt Nam (VTV). ai cố ý quên quá khứ thì người đó có thể xem là kẻ vô cảm, vô can. Dĩ nhiên không ai làm lại được lịch sử. Nhưng có thể rút ra từ lịch sử những bài học cho tương lai. Chọn cách nào để viết về lịch sử một vùng đất anh hùng nhưng đầy đau thương như Quảng Ninh, Quảng Bình? Cuốn tiểu thuyết này không phải là một phần lịch sử trong Dư địa chí Quảng Bình. Nó là một sự tái tạo hiện thực bằng ngôn ngữ văn chương, ngôn ngữ tiểu thuyết. Lịch sử được bắt đầu và kết thúc đều bằng chính con người. Thế thì nhà văn cũng hãy bắt đầu từ con người. Dương Thiên Lý đã thao tác chữ nghĩa theo cách này. Tác giả chỉ dành có 6 trang đầu giới thiệu tổng quan về Quảng Ninh, một huyện quan trọng của tỉnh Quảng Bình về nhiều mặt. Ngắn gọn nhưng đầy đủ. Một toát yếu về địa - văn hóa, địa - chính trị như là những “thông số văn hóa” để độc giả dù chưa một lần đặt chân đến vùng đất này cũng có thể hình dung ra Quảng Ninh (không phải là tỉnh). Từ chương hai đến chương mười ba là dành viết về con người Quảng Ninh nói riêng, con người Quảng Bình nói chung trong cuộc kháng chiến chống Pháp ác liệt, kết thúc bằng chiến dịch lịch sử điện Biên Phủ.

“Chín năm làm một Điện Biên.

Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng”

Tố Hữu

Viết về chiến tranh cách mạng, cuối cùng nhà văn không thể đi chệch khỏi quỹ đạo phản ánh và ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã sản sinh ra những con người anh hùng thời đại. Những con người anh hùng đều từ quần chúng nhân dân mà ra. Vì thế trong cuốn tiểu thuyết lịch sử - tư liệu *Quảng Ninh đất mạ anh hùng* của tác giả Dương Thiên Lý, như chúng ta thấy, không có những nhân vật cá thể, mà là nhân vật tập thể, nhân vật quần chúng vốn như một đặc

điểm có tính chất thi pháp của nền văn học cách mạng lấy cảm hứng sử thi - lãng mạn làm nòng cốt. Những nhân vật sắc nét như “Mạ tôi”; “Cậu tôi”; “Ba xuân”; “Hai Nhị”; “Bà Nụ”; “Ông Sắt”; “anh Sắt”; “O Tốt”; “Chim Yến”... tạo nên một “dàn” nhân vật, trong đó mỗi người mang trong mình dòng máu con Rồng cháu Tiên. xúc động nhất là chuyện “O Tốt” chịu kể khổ nhục để đem lại bình an cho người khác, cuối cùng được chiêu tuyết. Hóa ra chiến công trong chiến tranh đôi khi không phải hiện ra nơi hòn tên mũi đạn mà ở những hy sinh thầm lặng, thậm chí đôi khi “vô tâm tích” của muôn vàn con người bình thường nhưng vĩ đại. Tác giả không thiên vị nhân vật nào vì chiến công này là của toàn thể nhân dân, và nếu có nỗi đau nào ập xuống thì không nỗi đau nào của riêng ai, và nếu có thành quả nào được tạo dựng, lập nên như một kỳ tích thì đó là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là máu của đồng bào, đồng chí. Viết tiểu thuyết lịch sử - tư liệu *Quảng Ninh đất mạ anh hùng*, tôi hình dung tác giả Dương Thiên Lý có cái tâm thế và cảm xúc mạnh mẽ như nhà thơ Nguyễn đình Thi đã viết trong bài thơ *Đất nước*:

“Nước chúng ta.

Nước những người chưa bao giờ khuất.

Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất.

Những buổi ngày xưa vọng nói về”.

Có vẻ như Dương Thiên Lý không hề có kỹ thuật khi viết tiểu thuyết lịch sử - tư liệu *Quảng Ninh đất mạ anh hùng*. Tôi không nghĩ thế. Viết tiểu thuyết kiểu này điều quan trọng nhất là sự trung thành của tác giả với lịch sử. Lịch sử không thể đem ra để trao đổi, bán chác và lợi dụng như ai đó đã từng làm mù quáng. Lịch sử cũng không phải là một thứ trang sức để nhà văn kém tài “lòe” thiên hạ. Lịch sử và nhân chứng, có thể là nhân chứng sống trực tiếp và cũng có thể gián tiếp. Lịch sử không phải là “cái đỉnh” đóng lên tường để ai muốn treo mắc lên đó bất cứ cái gì cũng được. Lịch sử có tiếng nói riêng, độc quyền của mình. Lối viết của tác giả Dương Thiên Lý trong *Quảng Ninh đất mạ anh hùng*, theo tôi, là trung thành với sự thật lịch sử. Không tô vẽ, không màu mè, không uốn lượn. Nên đôi lúc có cái

cảm giác khô cứng của tư liệu. đây là một thử thách không dễ bề vượt qua đối với bất kỳ cây bút nào muốn đối diện và tái tạo lịch sử, dù đó là lịch sử gần hay xa.

Lại có người khi đọc Dương Thiên Lý - những tác phẩm trước *Quảng Ninh đất mạ anh hùng* - thường nhận xét về giọng điệu hào sảng, đôi lúc bông bột có thể không hợp với đề tài lịch sử. Nhận xét ấy có thể đúng. Nhưng đọc văn của bất kỳ ai, riêng tôi thường chú ý đến cái gọi là “tạng văn” của người ấy - “tạng văn” do “tạng người” mà ra. Các cụ nói “văn là người” quả là chí lý. Cái “căn” của Dương Thiên Lý là “thiên di”, cái “khí” của chị là nhiệt huyết nên hay va đập. Cái “lộc” của chị là ăn về hậu vận. Nói vậy cho vui về một tí. đọc văn Dương Thiên Lý thấy câu chữ cứ chực cựa quậy, xáo trộn, tung tẩy, đôi khi “mất trật tự”. Nhưng cuối cùng thì đầu vào đấy, hàng ngũ chỉnh tề. Bề ngoài không có sự cân đối, nhịp nhàng, thậm chí đôi lúc thiếu sự mềm mại, uyển chuyển. Tóm lại như ai đó nói quá đi là thiếu “âm tính”. Không sai. Nhưng chưa thấu tình đạt lý. Nếu gần gũi sẽ thấy ngòi bút này đôi khi cố dùng cái ồn ào để che giấu một nỗi buồn mệnh mang. Tôi nghĩ đó là một nỗi buồn đẹp. Một nỗi buồn đẹp thì nên cố sús. Quý vị cứ mở trang sách đọc mà xem!

Xin trân trọng giới thiệu với quý độc giả gần xa tiểu thuyết mới của tác giả Dương Thiên Lý: *Quảng Ninh đất mạ anh hùng*./.

BÙI VIỆT THẮNG

CHƯƠNG 1

Quảng Ninh là vùng đất eo thắt, hẹp nhất lãnh thổ Việt Nam, có diện tích tự nhiên 1.190,89 km² địa hình thấp dần từ Tây sang đông, núi và gò đồi chiếm hơn 80% diện tích. Phía Tây Quảng Ninh là dãy Trường Sơn hùng vĩ có biên giới tự nhiên tiếp giáp với nước Lào. Phía đông Quảng Ninh là dải cát vàng ôm sát biển đông với chiều dài trên 20km, dải cát này nhà bác học Lê Quý đôn gọi là đại Trường Sa. Phía đông Bắc theo trục Quốc lộ 1A giáp thành phố đồng Hới. Phía Tây Bắc giáp huyện Bố Trạch và phía Nam giáp huyện Lệ Thủy.

Đồi núi ở Quảng Ninh không cao lắm. Đỉnh U Bò, đầu Mâu cao trên 1.000 mét, Cà Roòng, Thần Đình thấp hơn một chút. Dân Quảng Ninh vẫn lưu truyền một câu sấm:

“Đầu Mâu vi bút
Hạc Hải vi nghiên
Trường Sa vi bản”

Người đời gọi núi đầu Mâu như ngọn bút, phá Hạc Hải như nghiên mực, dãy cát phía đông như trang giấy trải rộng.

Núi đầu Mâu cách huyện lỵ khoảng 20km về phía Tây. Theo đại Nam Nhất Thống Chí thì: “Thế núi hùng dũng cao chót vót, đứng sừng ở bên trời. Tương truyền cạnh núi có giếng, trong giếng có cá lạ; chân núi kề sông cái, sẵn giống cua cá; hồi đầu bản triều nhà Nguyễn đắp lũy dài từ đầu Mâu đến động Hải, cao một trượng 5 thước, rộng hơn 30 thước, xe ngựa có thể đi lại trên mặt lũy, ngoài lũy có sông ngòi làm hào, núi chắn sông bao rất hiểm trở làm chỗ ngăn chặn lớn nhất giữa Bắc - Nam, tục gọi là “Lũy Thầy” vì do đào Duy Từ xây đắp...”

Núi Thần đình cách huyện lỵ Khoảng 20km về phía Tây Nam. Núi Thần đình có động sâu thẳm rộng rãi. Trong động có thạch nhũ rất lạ, có cái như tàn vàng, có cái khi gõ phát ra tiếng kêu như chuông như trống. Phía ngoài động có giếng đá, nước ngọt quanh năm không cạn.

Dinh Võ xá cách huyện lỵ 5 km về phía Nam. Chúa Nguyễn dựng dinh ở đây gọi là Dinh Mười. Khu vực dinh thự có đồng ruộng lầy sâu, quân Trịnh đã bị quân Nguyễn đánh úp ở vùng lầy thụt này, vì thế có câu ca rằng:

“Một lo đồng Hải - Lũy Dài.

Hai sợ ruộng lầy Võ xá”.

Thế núi hiểm trở là vậy, hình sông lại có hướng khác thường, tạo dòng chảy xuôi về phía Bắc. Sông Nhật Lệ rộng hàng km dài hơn 90 km.

Ở giữa địa hạt Quảng Ninh và Lệ Thủy có phá Hạc Hải. Phá Hạc Hải cách làng Quảng xá khoảng 5km, rộng chừng 5.000 mẫu, ở trên các sông ngòi Quảng Ninh và Lệ Thủy thông vào; ở dưới theo sông Kiến Giang ra biển. Phá Hạc Hải rộng bốn bề giới hạn mù mờ, mùa nắng hạ nước hạ xuống, trông phá nhỏ nhưng đến mùa mưa mênh mông bát ngát phá được gọi là Hải Nhi (biển nhỏ)...

Về khí hậu thì vùng đồi núi ven biển đất bạc và thừa thớt, sách đại Nam Nhất Thống Chí chép rằng: “Khí núi, tiết biển đan xen nhau, mùa hạ thường nắng, mùa thu mùa đông thường mưa. Chợt nắng liền nóng, chợt mưa liền lạnh...”

Miền núi đồi, miền ven biển đất bạc, cây cối thừa thớt, khí hậu khắc nghiệt là vậy, nhưng ở đồng bằng thì non sông tươi đẹp, bể cả thì sông nước mênh mông, núi đồi hùng vĩ. “xóm làng trù mật, lợn gà từng đàn, cỏ nước ngon lành nên trâu bò béo tốt, đất cát phì nhiêu nên được thóc không cần khó nhọc...”

Tác giả Dương Văn an viết trong Ô Châu Cận Lục như sau:

“Trai làng Vũ - Khuyến chăm việc canh nông, gái Trường Dục siêng nghề khung cửi... anh em Phúc Lộc dạy nhân học luật, dân làng Cái xá rất khéo đắp bờ. Gái làng Hoàn Bồ biết xem mây trận. Trần xá có nước quanh

co, làng Nguyệt Áng non sông lồng bóng nguyệt; xã xuân Hồi vườn tược đượm màu xanh. Hai làng Phúc Nhĩ, Phúc Thị ắt hẳn nhà nhà được phúc; nhân dân trù mật có xã Tả Phiên; làng xóm vui vầy thì có Quảng xá, Văn Yến - Văn La sẵn tay văn sĩ... làng Phúc Lương danh tính tốt lành, tiếng Cổ Hiền danh thơm muôn thuở; Phúc Duệ sao chịu tiếng hèn, Trung Trinh vẫn ghi ở dạ; Gia Cốc lúa tốt vàng tươi, của ngọc thực no nê lớn bé..." đất Quảng Ninh có truyền thống văn hóa lâu đời, nhiều thuần phong mỹ tục. Người Quảng Ninh nổi tiếng hiếu học, học giỏi. Vùng đất "địa linh" này đã nuôi dưỡng nhiều danh nhân văn hóa tiêu biểu như Thượng đẳng công thần khai quốc công thần tịnh Quốc công chiêu quận công Nguyễn Hữu Dật (được ví là Khổng Minh của Việt Nam), Hào lương hầu Nguyễn Hữu Hào, tác giả tập truyện thơ dài "Song tinh bất dạ"; Thượng đẳng thần - Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh; Thượng thư binh bộ Hoàng Kim xán; Thống đốc quân vụ đại thần Hoàng Kế Viêm; Tư thiện đại phu lễ bộ thượng thư Ngô đình Giới; Tam giáp đồng tiến sĩ Lê Hữu dệ; đệ tam giáp đồng tiến sĩ Phạm Văn Khải, Nguyễn Phạm Tuân, Lê Chấn, Lê Sỹ, đề Ân, đề Chít, Hoàng Phúc, Hoàng Thị Tám, đề Thường, Cai Thái, Thầy Mười (Quảng xá)...

Trong những danh nhân đó, nổi bật là Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, người có công khai sáng miền Nam nước Việt mở mang bờ cõi (cuối thế kỷ xVII, được nhân dân tôn vinh, ngưỡng mộ)... trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ nhất, quan đại thần Hoàng Kế Viêm đã liên kết với quân cờ đen chống quân xâm lược, đã giết chết tướng giặc ở Ô Cầu Giấy. Những người đỗ đạt khoa bảng làm quan ở nhiều nơi như quan Ấn sát Hải Dương, Dương Văn Trinh; Quốc sư Nguyễn Nhuận dạy vua Hàm Nghi; cử nhân Dương Văn Yên, Dương Văn Ứng; Tướng thần Dương Viết Oai; Tổng lãnh Dương Viết Hạc; Dương Viết Căn; Tri phủ Phú xuân Nguyễn Văn Thành; Dương Thành Nhâm.

Có một người mà không thể không nhắc đến công lao của cụ đối với dân Quảng Ninh, đó là cụ Nguyễn Ngồi. Ngay từ những năm 1929, cụ Nguyễn Ngồi đã bỏ tiền nhà ra xây dựng ba phòng học rồi đi xin quan phủ cho về mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

Làng Quảng xá sớm có phong trào và truyền thống làm cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản, và sự dìu dắt của ông Nguyễn Trung Thần, các thầy giáo Dương Viết Nặc, Dương Viết Hạng, Dương Viết Hiếu, Nguyễn Tồn, Nguyễn Chuân, Nguyễn động đã tổ chức các nhóm thanh niên yêu nước. Từ cái nôi đó, Hội “Tương tế ái hữu giáo sư hương trường”, Hội Thanh niên Phan anh.... ra đời.

CHƯƠNG 2

Cuộc đời của mẹ tôi là một chuỗi ngày nhớ mong, chờ đợi người thân. Ông ngoại tôi bị giặc Pháp chém chết ở cửa Thuận an ngay cái đêm mặt trận Huế bị vỡ, Việt Minh đi vào hoạt động bí mật. Bà ngoại không nuôi nổi năm con thơ dại, đành phải gửi mẹ tôi ra Quảng Bình đi ở.

Năm ấy mẹ tôi 12 tuổi, thứ ba trong nhà, cậu Tuất lớn nhất, đến dì Chắt, dì Lực kể mẹ, sau mẹ còn cậu út tên Doãn. Mẹ tôi kể, bà ngoại đưa mẹ ra bến đò Phú xuân để gửi đi Quảng Bình, hành trang ngoại sắm cho mẹ tôi chẳng có gì ngoài một cái bị cói đựng vài bộ quần áo lành, rách và một nắm cơm với dùm cá trích kho keo lẫn với mấy quả sung đã muối chua. Món sung muối chua kho cá trích ăn rất ngon. Mà đặc biệt hơn là cá trích kho keo lẫn với quả sung muối chua rất hợp. Vị chan chát, chua chua của sung muối đánh hết vị tanh, cái nhớt của cá. Lại nữa, quả sung kho kỹ săn tít, bắt muối ớt nhai kỹ mùi vị riêng biệt, thơm thơm bùi bùi, có khi thích ăn hơn miếng cá. Nói thêm về mấy bộ quần áo ngoại gói ghém để đưa cho mẹ tôi đem ra Quảng Bình thì thật cười mà... rớt nước mắt. Chả là, nhà đông con lại xấp xỉ một chín một mười như nhà ngoại tôi, quần áo chẳng mấy khi phân tách rõ bộ đồ con trai con gái, đứa nọ mặc lẫn đồ đứa kia là chuyện thường, không có gì đáng nói. Ngoại tôi bảo, Hương Giang ra Quảng Bình phải được “ưu tiên”, mấy đứa ở lại có gì mặc nấy, rách rưới, khâu vá... sao cũng xong miễn đừng để trật thịt phơi da ra kéo người ta chê cười là được.

Đã giao hẹn từ ở nhà, con gái lớn rồi, đi làm ăn đỡ dần mẹ và gia đình, chẳng có gì đáng để nói nên người đi người ở không được khóc lóc làm đau lòng. Vậy mà khi ra đến bến đò, bà ngoại và mẹ tôi cứ ôm lấy nhau mà khóc. Chú Biền, một tài công nhà đò phải xóc nách má tôi lên thuyền. Bà ngoại đứng trên bờ, gọi với xuống: “Hương Giang ơi, Tết mẹ sẽ ra thăm con!”

Chẳng biết có phải nhớ mãi câu nói của ngoại mà Tết năm nào mạ tôi cũng ra bến đò đón bà. Mỗi chuyến đò dọc cập bến, mạ lại lật đật chạy đến tìm trên thuyền, ngó nhìn tường tận từng người khách, cuống quýt gọi, hỏi: “Mạ ơi!” “Có biết mạ tôi không?” “Có ai biết mạ cháu ở đâu không?” “Mạ ơi, mạ nói mạ ra thăm con mà. Mạ ơi!” “Mạ nào?” “Dạ, mạ Hương Giang quê Hương điền, Phú Vang đó...”

Đông qua xuân tới, hạ hết thu sang... háo hức đón Tết, chờ mong tin tức, bến đò năm nào cũng thuyền ghe xuôi ngược, người thăm quê nội, ngoại, người thăm cha mẹ, người thăm con cháu. Riêng mạ tôi không có ai thăm nom được lần nào. 14 tuổi, mạ tôi đi lấy chồng. Nỗi nhớ mong bà ngoại và anh chị em canh cánh trong lòng mạ tôi thì cậu Doãn đột ngột xuất hiện. Cậu Doãn theo Việt Minh, bị lộ, bọn Pháp truy lùng quá nóng riết, cậu cùng mấy người trốn ra Quảng Bình tập trung tại chiến khu bến Nước đặng. Mạ tôi kể lại chuyện ngày cậu Doãn chưa đi bộ đội, năm ấy làng ta đói lắm, ông ngoại nấu một nồi cháo thực to đem ra sân đình cứu gấp người nghèo. Nồi cháo to nhưng người đói thì đông vô kể, mỗi người chỉ được môi cháo loãng cầm hơi. Rồi cháo loãng cầm hơi cũng không có nữa, người chết đói nằm vạ vật khắp nơi. Cậu Doãn cùng với mấy trăm người phá kho thóc Tư Mắm của Nhật rồi kéo nhau vào cướp dinh quan huyện.

Đó là ngày Cách mạng Tháng Tám ở quê tôi. Cậu tôi tham gia đội quân cướp chính quyền đó rồi đi bộ đội. Bốn năm sau cậu tôi mới ghé về nhà. Mạ tôi kể, khi cậu Doãn ghé nhà thì tôi chưa sinh, mạ mới có hai anh trai tôi. Cậu Doãn cho hai anh tôi mấy cái “cắc tút” để đánh đáo. Mạ tôi nhớ như in hình ảnh cậu Doãn ngồi góc ố rơm ôm anh trai tôi. Cậu nói với mạ tôi, đơn vị chuẩn bị vào chiến dịch Thu đông. Cậu còn kể chuyện chú Tư tôi bị Pháp bắt đi lính khổ xanh, thế mà làm sao chú trốn được sang Thái Lan rồi tìm về với cách mạng. Chú Tư tôi vào bộ đội, đơn vị tình nguyện sang chiến đấu ở chiến trường Lào. Cậu Doãn ở nhà tôi chơi một ngày, mạ tôi vá lại cái ruột tượng đựng gạo của cậu bị thủng hai lỗ tròn như hai đồng xu. Nhà còn mớ khoai lang, mạ tôi luộc cho cậu ăn. Mạ hỏi cậu: “Từ ngày em đi bộ đội có biết tin tức gì ở trong ta không?” “Dạ, không, duy nhất một

lần em thấy mạ le te cái nón chạy theo chị cả khi chị đi lấy chồng. Chị cả lấy chồng bên La Vang Quảng Trị”. “Mạ thật tội nghiệp, cậu hỉ”.

Thử hỏi có cuộc chiến tranh nào dằng dặc gặm nhấm mảnh đất quá chừng bão giông và nhiều tàn tảo này. Mảnh đất mỏng manh đầy bóng giặc như cái bánh đa rắc hạt mè đen dễ gãy dễ bể, như dáng hình của mạ ngàn năm dưới cặng thân mình gãy guộc ra đại dương, bèn bị chở che cho con cho cháu, cho gia đình được bình an yên ả truyền kiếp như thế này.

Nhưng làm sao mà yên ả được khi hình sông thế núi, con người non nước này cứ như có một sự lựa chọn vô hình vô ảnh nào đó phải luôn luôn đứng ở tuyến đầu chống chọi lại cái ác, cái phi nhân từ bốn phương tràn tới.

Pháp tràn vào làng bắt bớ trai tráng đi phu đi lính, bắn giết người vô tội một cách man rợ, làm cho bao người quá đỗi đớn đau. Mà sức chịu đựng của con người ở mảnh đất này cũng quá phi thường. Những lớp người như cha như chú, như cậu đây quá đỗi đa đoan bật ra những phần uất, liều mạng sống chống lại bọn bán nước, lũ cướp nước. Từ cái đa đoan không muốn có nhưng lại vẫn phải có như một nghiệp chướng. Thăm thẳm chiều sâu, ngút ngàn chiều dài, chịu đựng bền dai hơn nữa. Lặng lẽ như cỏ cây, như nắng gió, như miền rơm rạ tro trấu vẫn vương chung thủy, mùa lại mùa trên những cánh đồng im ắng mênh mông.

Mạ tôi ngồi đó, mắt nhìn ra xa xăm, nói rất nhiều với cậu tôi. Mạ biết, chỉ còn lúc này đây, rồi sẽ xa cách, biết có ngày gặp lại? Mạ tôi cười nhòe trong nước mắt, chậm rãi nói với cậu: “Cô Giỏi, con ông được ở làng bên, chị dò hỏi ướm cho em rồi. Nó ngoan lắm. Cậu tính sao?” Cậu Doãn cười: “Lần sau em về chị cho em buồng cau, coi trầu chạm ngõ nhé”.

Cây cau nhà tôi năm nào cũng ra buồng, mạ tôi không bán, cứ để dành cho cậu chạm ngõ. Hết vụ cau này đến vụ cau khác, hết buồng cau này đến buồng cau khác, những trái cau già rụng xuống gốc đã mọc lên từng đám cau non mà cậu tôi vẫn chưa về.

Nhiều đêm mạ tôi ra đứng dưới gốc cau, chấp tay vái: “Ba hồn bảy vía chú Linh ơi, cậu Doãn ơi... các em ở đâu về với chị đi”.

Những buổi chiều vắng lặng, mẹ tôi thường ngồi một mình, đăm đăm nhìn cổng đường đi ra Quốc lộ 1A.

Rồi một hôm, mẹ tôi nhận được tin sét đánh, bà ngoại qua đời. Mẹ xé khăn tang cho cả cậu và các dì của tôi nữa, rồi mẹ đội lên đầu ba tôi vành khăn trắng, khóc rấm rứt: “Doãn ơi, chị Chắt ơi, Lựu ơi. Các Chị ở đâu, em ở đâu, có biết mà về chịu tang cho mẹ không?”

CHƯƠNG 3

Ba tôi bị bắt đi làm phu xây dựng đồn Cầu ở Hồ xá. Mẹ tôi khóc lóc lẫn lộn nài nỉ ông nội “mần cách chi đó cứu được chồng con về”. Ông nội thương con trai vợ đại con thơ bán hết mấy mẫu ruộng tốt ôm tiền đi chuộc con.

Ba tôi về lại khăn gói quả mướp đi làm ăn xa với mấy người bạn trong làng. Mỗi lần về qua nhà, ngoài ít đồng dúm cho vợ mua gạo nuôi con, ba tôi thường có chuyện kể cho cả nhà nghe. Một lần ông kể chuyện ông Kè cho mẹ con tôi nghe. Không biết ông Kè tham gia phong trào Việt Minh từ lúc nào, chỉ biết khi giặc Pháp đổ bộ vào Quảng Bình thì ông đã có mặt trong chiến khu Rào đá, bên Tiêm Nước đằng dưới chân núi Thần đình. Ông Kè trước đây làm nghề dạy học, rồi theo Việt Minh, gửi đứa con gái sang bà ngoại ở. Mẹ vợ ông Kè là bà Nụ ở xóm Cừ. Bà Nụ nhận với ông Kè sẽ nuôi cháu Thắng chu toàn cẩn thận.

Quan quân trên đồn theo bọn chỉ điểm, ba bốn ngày lại mở một đợt càn quét về làng tìm dấu vết ông Kè. Nhưng chúng hăm hờ lúc đi bao nhiêu thì ê chề rã rượi lúc về bấy nhiêu, ông Kè vẫn xuất quỷ nhập thần, tuyệt vô âm tín. Quan đồn lệnh cho hương lý trong làng phải rình rập, nếu thấy bóng dáng ông Kè về làng là phải bắt ngay cho bằng được. Mà thực ra, đâu chỉ có ông Kè, ở làng này bất kỳ ai theo Việt Minh chúng đều lùng sục, tìm bắt gắt gao. Chúng bắt được ai thì tra khảo, đánh đập thừa sống thiếu chết. Đã có lần chúng bắt được một cán bộ Việt Minh, liền dong về làng, lừa cả làng ra chứng kiến chúng tra khảo, đánh đập người này. Lần ấy, cả làng ai cũng khóc, mà phải khóc vụng khóc thầm, khóc mà để quan đồn biết thì coi chừng... mẹ tôi kể lại chuyện bữa đó, ba tôi vừa đi làm xa về, biết lính đồn đang đi từng nhà bắt dân chúng ra xem chúng tra khảo Việt Minh, ba tôi vội chui xuống hầm trốn. “Mẹ mi không tránh được thì phải đi, cứ nói tui

không ở nhà...” “đúng rồi, ba mi cứ ngồi yên dưới đó, ở trên ni tui lo. Không đi không được với tui nó mô”. Vừa lo xong công việc xóa dấu vết căn hầm, lính đồn đã sầm sập vô. Chưa vô tới sân, chúng đã lớn tiếng quát: “Ông bà Hương Giang mô, ra đình xem quan trên xử bọn theo Việt Minh. Mau!” “Dạ, ông nhà tui đi đâu đó ba bốn hôm ni chưa về, chỉ có mình tui thôi”. Ra đến đình làng đã thấy chúng treo cổ ông Thuyên, ông Lão lên cây cửa. Quan đồn hất hàm nói với dân làng: “Hai tên Việt Minh dám cả gan tích trữ lương thực, vũ khí trong nhà. Theo Việt Minh là sẽ có kết quả thế đó.” Ông Thuyên và ông Lão bị chúng treo trên cây cửa ba ngày, có lính canh, đến ngày thứ tư mới cho hạ xuống chôn cất.

Lại một bữa, chúng bắt được ông đại, ông Sai đem trói vào cọc gỗ rồi nã đạn nát như cả người. Sau này mới hay, có kẻ ngấm báo lên đồn hai ông tiếp tế cơm gạo, muối vải lên rừng cho Việt Minh.

Mấy năm liền, làng tôi nhà nào có con cái theo Việt Minh lên chiến khu thì ban đêm ban ngày không khi nào được yên ổn làm ăn. Nhiều khi bọn mật thám mò về ban đêm giả người thân ở chiến khu xin gạo, muối, vải... đã có người lầm tưởng mắc bẫy chúng. Ông Thăng nghe tin con trên chiến khu đói cơm đói thuốc đêm đêm cả nôi, ruột tượng gạo chuyền qua cửa sổ dậu trong vườn “để chúng nó về lấy”. Ngờ đâu, sáng mai thức dậy chưa mở mắt đã nghe tiếng giày đình thành thịch đập cửa xông vào. Ông Thăng chưa kịp trở tay đã bị hai tên lính xốc nách, nhét giẻ vào mồm lôi xềnh xệch lên đồn, còn bị buộc sau lưng cái nôi đồng và ruột tượng gạo, bằng chứng đem qua tiếp tế cho Việt Minh. Tên quan đồn đi sau vánh bộ râu cá trê như lông dê y chang con thú khát máu đang ngoác mồm như lỗ khu con tru để nuốt chửng ông Thăng vậy. Dáng đi của tên quan đồn mới thật khó tả, nó phệnh phạo, khềnh khàng. “ai theo Việt Minh làm giặc, sớm muộn cũng bị quan đồn treo cổ. Nhà ai lỡ có người theo lên rừng phải mau mau gọi nhau về đầu thú, quan lớn sẽ khoan hồng...”

Vài ba hôm sau, tàu bay “bà già” liệng vè vè suốt ngày ve vẩy quất qua quất lại trên ngọn tre ngọn đa thả xuống từng chùm truyền đơn. Những tờ truyền đơn xanh xanh đỏ đỏ vẽ lòng vòng loằng ngoằng mấy người Việt

Minh mình đầy lông lá, đuôi dài như vượn, như khỉ. Lại có tờ truyền đơn vẽ bảy tám người đu bám không gãy một cọng đu đủ. Lượm những tờ truyền đơn xanh đỏ tím vàng nhảm nhí đó, nhiều người không thèm coi, vo lại làm mồi đốt bếp.

Thất bại với trò truyền đơn, quan quân trên đồn tính cách khác. Cái cách khác đó cũng rất nhảm nhí. Đó là việc, chúng dùng thằng Láu, hơn Thắng con gái ông Kè mấy tuổi nhưng vì học dốt nên chung lớp. Một buổi sáng, vừa vào đến lớp, thằng Láu xòe trước mặt mấy đứa học cùng một mớ truyền đơn mà không biết nó lượm được hay ai đưa cho, dầu miệng ra như đít con vịt bầu, bô bô: “Chúng mày nhìn mà xem, cha con này theo Việt Minh, mấy người đu không gãy một cọng đu đủ. Sao mà quan trên khéo vẽ thế, cái hình lão già lụ khụ giống y chang con Thắng”. “đâu có giống, bạn Thắng tóc đen da trắng, khác xa người trong tờ giấy kia chứ”. “Hừ! Thì nó vô rừng ở với Việt Minh mà coi, dăm bữa thôi là giống y chang đám người trong này. Mai một quan Pháp về quan Tây về bắt lũ Việt Minh chúng mày móc mắt, nhổ hết răng, hết tóc cho coi...”. Thắng nghe thằng Láu nói mà tức uất đỏ cả mặt nhưng nó vẫn đứng im không nhúc nhích. Mấy đứa bạn của Thắng xúm lại bên Thắng. “Các bạn ơi, đừng nghe thằng Láu nói, bạn Thắng đừng sợ. Đừng sợ! Các bạn đừng chơi với thằng Láu nữa, nó là đồ mất dạy, đúng là láu cá láu tôm”.

Thấy mấy đứa xúm lại có vẻ bênh vực Thắng, thằng Láu trợn mắt: - Cha mày được quan chiêu hồi mà không về đầu thú thì tội càng nặng. Quan Tây sẽ bắt cả nhà mày đấy.

Thằng Láu nói mà mặt cứ vênh lên một cách hách dịch, cái cằm nhọn hoắt như con chuột chù vảnh qua vảnh về, hai tai dảnh lên như tai thỏ. Đặc biệt nó có hai cái răng cửa chia ra ngoài như hai răng nanh con chồn hôi, trông càng gớm ghiếc. Thằng Láu nghĩ, trong đám này chỉ có nó là nhất, cha nó theo quan lên đồn ở, được quan đồn tin tưởng nên nó càng ra mặt hách dịch. Thật đúng là cha bán nước, con cũng lại bán nước hại dân.

Mới sáng ra mà đã nắng gay gắt, trời oi nồng, ngột ngạt khó tả, cồn cát như một nồi rang. Giữa nền cát trắng chang chang ấy có rất nhiều bóng liêu xiêu lúp xúp của những bà mạ và lũ con trai gái choai choai đang cặm cùi cắt cây rười về bán lấy tiền mua gạo. Ở vùng cát trắng gió Lào này, cây rười là một đặc ân trời cho. Một quy định bất thành văn ở địa phương này là không được cắt, phá cây rười còn non, nhỏ. Chỉ khi cây rười đã già, hoặc héo khô người ta mới cắt, bó lại gánh về. Cây rười khô dùng lợp nhà thì hết chê, còn không để làm củi cũng tốt. Củi rười đun ít khói, đơm tàn nên dễ bán. Cây rười được thu hoạch quanh năm. Chỉ với cây liềm sắc và đôi quang gánh tốt là người ta đã có thể lên đồi cát khai thác cây rười. Một gánh rười khô có thể đổi được hai ký lúa, nhiều khi còn dư dả mua thêm được mớ rạm về kho mặn. Mà sao cũng lạ hè, chỉ con rạm kho có thể lừa hết được bát cơm xuống bụng một cách ngon lành. Con rạm có tám còng, mỗi còng là một miếng cơm, phần cơm còn lại sẽ được mai, mình con rạm ấy giải quyết chóng vánh.

Lại nói đến những cái bóng liêu xiêu lúp xúp của đám người khai thác cây rười. Họ đi chân nọ nổi chân kia loạng choạng bởi trên vai thì gánh củi rười đè nặng, dưới chân thì cát trắng lún sâu. Ấy vậy mà đám người vẫn lầm lũi bước, họ cứ chồm về phía trước như sắp bổ chúi bổ dúi xuống với cát. Cả làng cả xóm bám sông mà sống, bám bãi cát mà khai thác củi rười bán bán mua mua. Công việc thì nặng nhọc, cát thì nóng bỏng như nồi rang, gió biển ràn rạt oi bức mặn mòi, có khi lại nghe từng vạt gió tanh nồng, một thứ mùi đặc trưng mà chỉ vùng đất này mới có.

Ở xứ biển và đồi núi này, chẳng có gì hào phóng bằng gió và nắng. Nắng như thiêu như đốt, nắng kinh khủng quanh năm. Nhưng nắng thì có giới hạn bằng bình minh và hoàng hôn. Như vậy, dù có khắc nghiệt đến mấy thì nắng cũng chỉ biểu hiện sức mạnh được một phần hai thời gian trong ngày. Khác với nắng, một trong hai thứ hào phóng nhất mà thiên nhiên ban tặng cho vùng đất núi đồi, ven biển này là gió. Gió thổi suốt tháng, gió bất kể đêm ngày. Các cụ dạy: “Thủy hỏa sinh phong” quả không sai, con nước lên cũng gió, nước ròng cũng gió. Gió núi thường thổi về chiều và đêm. Gió

biển thường thổi mạnh về hai mùa hè, thu. Gió nam nếu thổi từ Tây Nam thì mạnh và nóng, tục gọi là “gió nam trong”. Năm nào “gió nam trong” kéo dài thì làm cho thời tiết oi bức, khó chịu làm hạn hán nghiêm trọng, rất ảnh hưởng đến nguồn nước sản xuất và dân sinh. Nếu gió thổi từ phía đông Nam đến thì dịu và mát, tục gọi là “gió nam ngoài”. “Gió nam ngoài” mang theo hơi nước của sông biển nên tạo không khí mát mẻ, dễ chịu.

Những người dân Quảng Ninh đâu có được hưởng những cái bình yên đó. Thực dân Pháp luôn đem bất hạnh đến cho dân lành. Khi chính quyền ta gặp khó khăn thì thực dân Pháp và bọn phản động tiến hành nhiều cuộc càn quét đánh phá, tàn sát dã man đưa tình hình của cuộc kháng chiến trên địa bàn Quảng Ninh vào thế bị động, liên tục phải hứng chịu nhiều thử thách cam go.

Ở Thu Thù, Vạn xuân, địch cướp của đốt nhà, phá nhà dân ở các thôn giáo dân không theo chúng. Vào các làng này, đàn bà con gái nếu không chạy trốn được thì khó thoát tay bọn địch. Tại thôn Trung Nghĩa (Trần Ninh) Pháp bắt hai cha con một thường dân. Để hãm hiếp con gái vừa mới lớn, chúng đã dùng dao bổ đôi đầu người cha rồi đưa con gái ông này về đồn hãm hiếp cho đến chết, quăng xác ra sông. Cùng ngày, chúng bắt một người có thai sáu bảy tháng rồi hãm hiếp đến lúc bà ngất đi. Quá dã man, bọn địch lấy dao đâm vào bụng cho lõi thai nhi ra rồi cả bọn cười hô hố rất khoái chí. Những người dân không khuất phục chúng đều bị địch bắt, khâu dây thép vào tay, đem phơi nắng, bị chúng xẻo mũi, cắt tai, kê đầu lên tảng đá dùng dao chặt, tưới dầu xăng lên người rồi châm lửa đốt, treo người lên cao rồi chất củi thiêu sống... chuyện kể rằng, ngày đầu kháng chiến, có tên Pháp trong một trận đi càn bị ta bắn cụt ba ngón tay, từ đó nó như một con quỷ điên cuồng, khát máu. Tên này vào làng Lộc đại, Hữu Cung (Hưng Ninh) với con dao găm lăm lăm trong tay, hễ gặp ai bất kỳ trẻ già trai gái là hăn lăn xả đến đâm vào bụng cho lõi ruột ra. Người bị đâm rú lên thì hăn cười ha hả “ừ có thể mới xứng với ba ngón tay của ta”. Sáng ngày 15 tháng 7 năm 1947 bọn địch từ đồn xuân Dục, Vạn Ninh và tả ngạn sông Kiến Giang là đồn Mỹ Trung tổ chức đánh vào làng Quảng xá ở cách đó chỉ

3km. Bọn địch đã nhiều lần lăm le đánh vào Quảng xá. Dân quân du kích phối hợp với bộ đội đã củng cố phòng tuyến hầm hào. Phong trào “hạ rằm gỗ” xuống làm hầm bí mật nuôi dưỡng cán bộ Việt Minh, cất dấu vũ khí, lương thực để thực hiện “trường kỳ kháng chiến”. Dưới sự chỉ huy của các đồng chí Nguyễn Trung Thầm, Dương Viết Hiếu, Dương Viết Nặc nhân dân Quảng xá xây dựng phòng tuyến với quy mô lớn, theo hình thức chiến lũy khép kín để sẵn sàng chống Pháp đổ bộ tấn công.

Với đặc điểm của làng Quảng xá, địch muốn tấn công vào tất sẽ phải dùng ca nô đổ bộ vào, biết ý định đó, bộ đội dưới sự chỉ huy của đại đội trưởng Nguyễn Văn Phồng đã triển khai vị trí chiến đấu dọc bờ sông và các trục đường chính.

Cuộc chiến không cân sức, đơn vị chỉ có ba khẩu súng trường bắn tặc búp phát một và hai mươi quả lựu đạn, còn lại là dao mác thô sơ chống cự với đội quân được trang bị mạnh. Cây đồng và lăm đạn, quân địch bắn dọn đường rồi nhanh chóng bao vây làng Quảng xá. Bộ đội, dân quân du kích nổ súng, ném lựu đạn rồi hô xung phong nhảy ra dùng giáo mác đánh giáp lá cà, tiêu diệt giặc. Không chỉ quân đổ bộ vào bao vây làng mà bọn giặc còn gọi pháo, đạn ca nòng bắn từ biển quyết tâm triệt hạ mục tiêu được xác định ngay từ đầu là làng Quảng xá. Biết không thể chống cự với giặc, để bảo toàn lực lượng, bộ đội chủ lực được lệnh tạm rút lui. Giặc vào làng, thực hiện “đốt sạch, diệt sạch, phá sạch”. Trong một buổi chiều, chúng lùng sục, tàn sát gần tám mươi người, trong đó chủ yếu là lực lượng dân quân du kích. “đường thôn đỏ máu đào, đường làng trắng khăn tang”. Lực lượng tự vệ, dân quân du kích và nhân dân Quảng xá bị thảm sát tàn khốc. Trước nguy cơ bị địch xóa sổ, trên cho hướng một số dân quân du kích thoát nạn hôm đó được phép trá hàng để hạn chế và trì hoãn sự tấn công tàn sát của địch. Hình thức trá hàng này đã bị bọn phản động trong làng Quảng xá lợi dụng, treo cờ trắng để cầu thân với Pháp. Đứng đầu lũ phản động này là tên Nguyễn Chử. Trận này riêng làng Quảng xá 65 dân quân tự vệ hy sinh, bị địch bắt đi 36 người. Đại đội dân quân tự vệ làng bị xóa sổ. Còn lại một số ít thoát được phải chạy lên chiến khu hoạt động chờ thời cơ.

Ngày 13 tháng 8 năm 1947, giặc Pháp từ Quán Hàu vào thôn Vân La (Vĩnh Ninh) bắt một ông già sau khi xét trong nhà ông có một quả lựu đạn của du kích để quên lại. Chúng tra khảo rất dã man nhưng ông già một mực không khai, bọn Pháp tức giận lấy cửa cửa cổ ông già, lấy dao sắc cắt ông như cắt tiết một con vật. Không khuất phục được ông già, bọn Pháp lôi ông ra sân bắn chết.

Ngày 30 tháng 8 năm 1947, 12 tên Pháp do tên Việt gian Thiếp dẫn đường đến lũng bắt cán bộ ở Thuận Lý (Trấn Ninh), chúng bắn chết 25 thường dân sau đó bỏ xác vào một ngôi nhà, chất củi, tưới dầu xăng phóng hỏa làm cho mọi người cháy thành tro. Đáng thương thay, trong số những nạn nhân đó có hai người đang mang thai... không dừng lại ở đó, chúng còn bắt theo một cụ già, mấy người phụ nữ và 60 con bò đưa về đồn...

Thời gian sau đó, địch ở đồn xuân Dục, Vạn xuân lập tề kiểm soát toàn bộ khu vực Nam. Chúng thường xuyên đưa quân đi lũng sục, khủng bố, tàn sát hòng dập tắt ý chí cách mạng của làng Quảng xá. Mỗi khi chỉ điểm báo có Việt Minh về hoạt động bọn địch lại đem quân bao vây làng tìm bắt thân nhân dân quân và các du kích hoạt động tại làng để khảo tra. Bọn địch rất thâm độc, mỗi khi bắt được Việt Minh, trước khi hành quyết họ, chúng đều cho tập trung đông đảo dân làng đến chứng kiến để đe dọa, lung lạc tinh thần đồng bào.

Trong hai năm, chúng đã bắt 8 người, thầy Dương Viết Thanh, ông Nguyễn Thống, cụ Nguyễn Dêm, anh Nguyễn Chư, anh Nguyễn Thuyền, anh Dương Tạc, cụ Nguyễn Văn Luật, anh Dương Thế Sắn. Không chỉ bắt người, địch còn ra sức vơ vét của cải của các gia đình có con em tham gia cách mạng.

Mặc dù bọn địch đàn áp, tàn sát rất dã man nhưng phát huy truyền thống yêu nước, dân Quảng xá vẫn tổ chức được lực lượng dân quân du kích tự vệ bí mật đưa con em thanh niên lên chiến khu gia nhập quân đội hoặc đi học để về phục vụ kháng chiến cứu quốc. Các cơ sở của đại đội độc lập, cán bộ nằm vùng dần được phát triển. Nhiều gia đình trong làng có hầm bí mật nuôi giấu cán bộ như nhà mẹ động, mẹ Thứ, mẹ Lôn, mẹ Son...

Đầu năm 1949, phong trào chống Pháp đã lớn mạnh ở làng Quảng xá và các địa phương khác trong huyện Quảng Ninh. Ngay trong hàng ngũ bảo an dân vệ ở đồn Mỹ Trung cũng có người của ta cài vào. Tiếng là đi lính bảo an nhưng anh Nguyễn Trật và 5 người khác vẫn thường xuyên liên lạc, làm việc cho cách mạng. Nhiều nữ thanh niên như chị đầu, chị Ngựa, chị Bánh, chị Giới, chị Bừa, chị Thời đều hăng hái tham gia hoạt động liên lạc giữa bộ đội trinh sát và lực lượng nội ứng ở đồn Mỹ Trung. Địch ở đồn Mỹ Trung và đồn xuân Dục kéo về càn quét làng Quảng xá đã bị bộ đội du kích đánh trả quyết liệt, địch tháo chạy về đồn để lại ba xác chết. Trong số ba xác chết đó có một xác là sĩ quan Pháp.

Má Hải với lấy cái quạt mo cuộn khum lại chà mạnh đôi chân sần sùi những mụn rôm đỏ li ti mà nghe ra vẫn chưa thấy bớt ngứa ngáy khó chịu. Chiều nay gánh củi rười rượi đi của má biết bao mồ hôi công sức chỉ đổi được non hai ký gạo đỏ quạch và mớ khoai lang rảnh rọt như những ngón tay người già. Thật may, hồi chiều, ba xuân bắt được mớ kỳ nhông béo ngậy, má Hải đã tính đem bán thì Hai Nhị ngăn không cho, bảo để kho tiêu. Kỳ nhông mùa này sẵn và béo. Kỳ nhông sống trên cồn cát nhà khá giả thì chiên ăn chơi, dân lao động món này đem kho mặn đưa cơm thì quả là không gì bằng.

- Hai thằng nghe má tính như ri có ổn không...

Ba xuân đặt chén cơm xuống mâm cái cạch, quay qua anh Hai Nhị ngơ ngác:

- Anh Hai... anh Hai...

- Ờ ờ, để nghe má nói rằng đã chừ. Má tính rằng?

Má Hải khẽ khàng đặt chén xuống mâm, với lấy củ khoai lang gầy như ngón tay nhón nhoẻn nhai, ngẩng lên nhìn hai đứa con trai, giọng tỉnh queo:

- Ngày mai thằng Hai Nhị lên đồn Mỹ Trung xin một chân gác chốt, trước mắt kiểm lấy cái ăn và gom nhặt tin tức cho mấy anh. Mọi động tĩnh ở Mỹ Trung phải nắm được thật rõ. Thằng ba xuân đêm nay có người về đón lên

rừng. anh em bọn mi hợp đồng chặt chẽ với nhau giúp mấy anh mà giữ làng giữ xóm. Má thấy tình hình có chiều hướng cách mạng đang đi đến thành công rồi đó. Má tính như rửa, tụi bây coi được không?

Ba xuân nhón củ khoai to nhất đưa cho anh Hai

Nhị, giọng xởi lời:

- Má tính vậy, anh Hai coi được không?

Má Hải gấp bỏ chén anh Hai Nhị khúc kỳ không nạc hỏi nhỏ:

- Ba xuân chắc ưng bụng rồi, thằng Hai tính rằng, nói để má biết. Lên đồn làm lính gác thôi mà...

- Trốn lính thì khó chứ vô đó thì dễ ợt. Nhưng làm lính đâu chỉ có việc đứng gác hả má?

- Ờ... ờ... để má hỏi mấy anh xem sao. Còn ba xuân, chuẩn bị đi, đêm nay mấy anh cho người về đón lên rừng, việc đó chắc như rằm tháng tám kho tiêu, không bàn ra tính vô gì ráo trọi.

- Việc ba xuân má con ta quyết như vậy đi, còn việc của con để bàn tính với mấy anh đã. Đây là một quyết định hệ trọng, không thể không tính toán kỹ má à.

Hai Nhị vừa trả lời vừa chống hai tay xuống nền nhà lấy thế đứng dậy rồi tiến về phía góc vách, chỗ có cái bàn để mấy chai nước nấu sẵn. anh gỡ miếng lá chuối khô cuộn chặt làm nắp chai chống bụi cát vô. Hai Nhị ngửa cổ tu ừng ực. Bóng Hai Nhị lay lắt trên vách. Đặt chai nước đã vơi phân nửa xuống bàn, Hai Nhị lại buông một câu trống không:

- Hình như thùng gạo nhà mình gần hết rồi đó!

Nói xong, Hai Nhị ra sân trước, sau đó có tiếng võng đưa cọt kẹt.

Mặt trời đã lặn từ lâu nhưng không gian vẫn oi nồng khó chịu. Hai Nhị không nghe má “ừ”. Tiếng “ừ” nhỏ xíu.

Hiu hiu buồn. Ba xuân đón chén cơm từ tay mẹ mà đầu óc cứ quanh quẩn đâu đâu. Cả một đời lam lũ, dè sẻn từng củ khoai hạt thóc nuôi con, đời mẹ thật vất vả. Ba xuân biết chén cơm cuối nồi mẹ cũng dành cho mình. Mẹ biết và anh em Ba xuân đều biết, đêm nay mấy anh trên rừng sẽ

về đón Ba xuân thoát li đi theo cách mạng. Ba xuân quay ra sân nói to cốt để anh Hai nghe:

- Trời đất, mạ cứ nhường cơm tụi con thế ni, chừng nào chúng con lớn đây...

- Ủa, mạ mong được nhường cơm cho tụi bây như ri mãi à. Mong thì mong vậy không biết có được không. Thời buổi loạn lạc thế ni...

Nói xong mạ Hải bần thần ngồi nhìn ra trước sân nhà, chỉ nghe tiếng võng đưa cọt kẹt nhưng mạ vẫn có thể hình dung ra được nét mặt của thằng con trai. Nét mặt bình thản, có phần lạnh nhạt. Cái thằng... thiệt tình... càng lớn càng lăm lì, đã hai mươi mấy tuổi rồi mà chẳng đả động gì đến chuyện vợ con. Mạ có sốt ruột thúc thì Hai Nhị lần lữa: “Từ từ rồi tính đi mạ”.

Chợt, mạ Hải giật mình, ba xuân khẽ khàng đặt chén xuống mâm nhỏ nhẹ:

- Con no rồi, mạ để con dọn đỡ. Mạ Hải hờ hững:

- Để đó cho mạ. Con ra xem anh Hai có dặn dò gì không.

Mạ Hải đưa tay chà chà chớp má. Trời hôm nay răng bức bối rửa hề. Không gian cứ oi nồng dữ dằn quá làm lòng dạ mạ cũng bứt rứt không yên.

Mạ Hải quá hiểu lòng mình, khi bà quyết định cho thằng Hai con trai qua đồn Mỹ Trung làm lính. Có con đi lính ở đồn gần, nhà cũng đỡ bị soi xét. Nhưng không biết cái quyết định ấy có đem lại cho gia đình nỗi bất hạnh nào không. Việc làm đó có trôi chảy như mạ nghĩ không. Có dễ dàng như ăn khoai bóc vỏ vậy không. Mà liệu củ khoai đó có ngon lành không hay là nó bị sâu hà sâu ngấm. Mạ nghĩ đi nghĩ lại. Khó khăn và gian truân đây.

Ba xuân thấy mạ cứ bần thần ngồi, nhẹ nhàng cúi xuống kéo tay mạ:

- Mạ không ăn nữa thì dọn đi chứ, khoai lang hấp nồi cơm để nguội đâu có ngon nghe gì nữa. Thôi mạ nghỉ đi, để đẩy con dọn mâm bát cho.

- Mày vô núi theo mấy anh thì mạ yên tâm rồi, còn anh Hai con...

Ba xuân lặng lẽ bưng mâm bát xuống bếp, trong tâm trí vẫn còn hình ảnh đôi tay mạ thoăn thoắt cắt cây rười. Đôi tay nhăn nheo, nổi đầy gân xanh

gân tím. Người ta nói, đàn bà có đôi tay nổi gân xanh gân tím như rửa thường bị khổ về đường chồng con. Ba xuân mím môi cố giữ không bật ra tiếng thở dài, một thói quen làm nhiều lần mạ và anh Hai nhìn với ánh mắt khó chịu. Một lần mạ bảo: “Thằng ba phải bỏ ngay cái tiếng thở tiêu cực đó đi, nghe mà não ruột não gan”. Rửa xong mấy cái chén cái bát, ba xuân lơ đãng bước ra sân. Trời thăm thẳm đen. Cái oi nồng vẫn ùa vào nhà, quần quýt. Trời đất hôm nay rặng lạ rửa. Gió máy ai nhốt hết trơn trời rồi. Hay gió máy cũng đồng lõa với đêm đen hành hạ người ta đây.

Thật khó chịu với ông trời. Ba xuân chạnh lòng nghĩ đến cái đêm giông bão ầm ầm, cha và anh rể chồng chị cả Hạnh theo thuyền đi đánh cá. Thuyền chạy bão mà tàu giặc coi là thuyền tiếp tế cho Việt Minh. Thật đáng thương, con thuyền gỗ nhỏ với mấy ngư dân chất phác kiếm sống nhận trọn mấy quả mìn chệch tan ra từng mảnh, chìm ngấm dưới lớp lớp sóng bạc đầu và màn đêm đen kịt. (Mãi tận sau này gia đình mới biết đêm đó ông Hai cùng con rể theo thuyền ra biển không chỉ đơn thuần là đi đánh cá mà nhiệm vụ chính là tiếp nhận vũ khí chuẩn bị cho chiến dịch đánh vào chi khu đồng Hới). Cha và anh rể không về, đêm đó Hai Nhị ôm mạ, Ba xuân ôm chị Hạnh, những tưởng có bao nhiêu nước mắt đổ hết vào biển cả sóng xanh.

Mạ thấu lắm nỗi đau mất mát. Mà càng thấu thì càng thấy sợ, càng sợ bà càng cố vun vén cho gia đình.

- Để con coi...

Ba xuân chỉ nói rửa, chứ “để coi” là biết coi mần răng.

Mấy hôm sau, khi cu Yển theo mạ ra chợ, ngang qua đồn Mỹ Trung, thấy cậu Hai đứng trên chòi gác, tay ôm súng, mặc bộ đồ rất ngộ. Vừa thấy cậu, cu Yển đã nhảy cẫng:

- Mạ ơi, xem cậu Hai kìa! Cậu Hai hôm nay coi ngộ quá đi.

Hạnh níu tay cu Yển:

- Để cậu Hai gác! đi đi con!

- Cậu Hai mần chi mạ hè?

- Cậu làm lính.

- Lính chi hả mạ.

- Con đừng hỏi nữa. Cậu Hai làm lính quốc gia. Lúc nớ, cu Yển thấy mạ nó cúi mặt bối rối. Nó còn quá nhỏ để hiểu nỗi lòng người mẹ khi phải trả lời con những câu hỏi như rứa.

Từ ngày anh Hai Nhị trở thành “lính quốc gia”, ở nhà mạ Hải ít bị dòm ngó, tra xét. Hàng xóm gần gũi thân tình với mạ Hải có gia đình bà Chi. Bà Chi có hai con trai, một mười lăm, một mười bảy tuổi đều đã lên rừng vô núi theo mấy anh. Lính đồn chẳng để bà Chi sống yên ổn lấy một ngày. Có lần, đang đêm đông mưa rét, tụi lính ập vào, dựng đầu bà dậy. Đồ đạc trong nhà bị chúng lục tung. Tội nghiệp bà Chi bị lính trói quặt tay ra sau lưng dong về đồn. Khám xét bất thần mà không tìm thấy dấu tích gì, bà Chi chắc sẽ được thả về thôi. Nhưng với cái kiểu làm lâu nay của đồn Mỹ Trung “thà giết nhầm hơn bỏ sót” thì sống kiểu “hai ngày ở nhà ba ngày ở đồn” như rứa chịu sao nổi. Những lúc thấy bọn lính đồn đối xử với bà Chi như rứa, mạ Hải lại đưa tay chặn ngang ngực, lẩm bẩm: “May quá!”.

Nhưng ở đời, ai có ngờ và ai có hay được từ đâu những gì mình đang làm đây rồi có phúc hay họa. Chẳng có ai đoán được trước cả.

Từ ngày Hai Nhị lên đồn, Ba xuân vô rừng nhảy núi theo bộ đội, mạ Hải kéo Hạnh đưa cu Yển về ở cùng. Tội nghiệp mạ con nhà nó, chồng chết, con dại, tui không cho dựa dẫm thì chúng biết nhờ cậy vào ai. Bà Hải nó phải nói qua nói về, hàng xóm láng giềng làng trên xóm dưới ai mà chẳng hiểu cái lý ngàn đời ở làng Quảng xá này là thế.

Một buổi tối, Hai Nhị không về nhà, cu Yển thấy bà ngoại hôm nay rất lạ, lâu lâu cứ giở phen cửa ngó chừng ra ngoài. Bốn Hạnh ngồi bên bếp than đỏ lửa. Than hồng thi thoảng lại tí tách bắn ra những tia lửa nhỏ. Ấm nước đã sôi ùng ục từ lúc nào mà Bốn Hạnh vẫn ngồi im re, mãi đến khi cu Yển nhắc mạ mới giật mình. Nhắc ấm nước xuống, Hạnh còn nhìn quanh rồi chặc lưỡi. Cái chặc lưỡi giống y chang như ngoại cu Yển: “Nấu chi nhiều vậy trời. Có còn cái chai không nào để chứa nữa mô”

Ngoài kia là trời đang về đêm. Đêm tĩnh lặng chỉ có tiếng côn trùng kêu rả rích và chỉ thêm tiếng gió lượn đầy. Nhà đã đóng cửa kín bưng mà không hiểu sao cu Yển lại thấy ngọn lửa chỗ mạ nó ngồi cứ phập phều phập phều. Bà ngoại cu Yển hết đến ngồi trên chõng tre rồi lại chống tay đứng dậy đi lên đi xuống, đi lui đi tới. Cu Yển thấy bà ngoại nó cứ đi vòng vèo qua lại mãi, bà không đứng yên một chỗ được, nó thấy mắc cười quá. Cu Yển buột miệng:

- Nhìn ngoại thấy tức cười ghê à. Giống y chang con lật đật, mạ hè!

Bà Hải phì cười, nụ cười của ngoại méo xẹo à. Hạnh nghiêm mặt, nạt:

- Hồn quá nghe! ai dạy con nói bà ngoại như vậy đó! Vòng tay xin lỗi bà ngoại mau đi!

Cu Yển giật mình hết hồn hết vía, bị mạ mắng cho một trận, nó lúng túng đứng dậy vòng tay xin lỗi bà ngoại lập tức. Cu Yển nhận ra lời nói mạ nó vô cùng gay gắt và nghiêm túc nên nó lú lú làm theo ngay. Bà Hải cười cười, vuốt má cu Yển:

- Ngoan, được rồi. Cháu đi ngủ trước đi!

Cu Yển ngoan ngoãn leo lên giường. Đang thiu thiu thì cu Yển giật thót người bởi chó sủa vang dậy. Rồi tiếng súng, tiếng bước chân chạy thành thịch. Bà ngoại giật bắn người, buông cái thoi dệt lưới còn cuộn cước dùng để vá lưới xuống nền nhà nghe cái “cạch”. Hạnh bỏ luôn cái quạt lá đang phe phẩy cho cu Yển, xốc nó dậy rồi choàng tay ôm luôn ngoại cu Yển vào lòng. Năm, mười phút sau, tất cả lại rơi vào tĩnh lặng. Đêm vẫn toàn là tiếng gió.

Đêm ấy, cu Yển còn quá bé nên không cảm được cái im lặng đó rùng rợn người đến như thế nào. Một lúc sau cu Yển lại thiu thiu ngủ. Trong giấc ngủ nó mơ, nó nghe tiếng then cửa được giở lên và tiếng bà ngoại nó thì thào:

- Mần răng rồi?

Không có tiếng trả lời. Liên sau đó cu Yển lại nghe mơ hồ những tiếng rên khe khẽ:

- Trời ơi, máu!

Sáng sớm, Hai Nhị về, người khét lẹt mùi thuốc súng. Cu Yển theo sau cậu Hai hít hà. Nó thấy mùi cậu không giống mọi bữa, nhưng khác chỗ nào, nó không rõ.

Vừa về tới nhà, Hai Nhị xăm xăm đi vô buồng. Thấy Ba xuân nằm thiêm thiếp với cánh tay quăn băng loang những máu đỏ, Hai Nhị đứng sững. Hai Nhị cứ đứng bất động như thế cho đến khi có tiếng chị cả Hạnh:

- Hai Nhị về đó à em...

Hai Nhị giật bắn người quay lại, suýt chút là đụng đổ chén cháo nóng hổi trên tay chị cả. Hai Nhị liếc mắt nhanh rồi lách người ra khỏi buồng:

- Chị vô cho Ba xuân ăn đi! Quậy cả đêm, chắc mệt lắm rồi. Viên đạn chềch chút nữa thì mạ con chị em ta hết nước mắt. Ơn trời!

Hai Nhị vừa mặc cái áo lên móc thì bà Hải tan chợ về. Hôm nay, bà Hải về sớm. Vừa vào tới nhà, bà thần thờ gỡ cái nón lá trên đầu:

- Chết rồi!

- Ai hả mạ? Hạnh hỏi vọng ra từ buồng Ba xuân.

- Thăng Tiệc, thăng Toán. Hai Nhị trả lời thay bà Hải nhưng không hiểu sao giọng anh nghèn nghẹn

- Nó chết trên tay con đó, mạ ơi!

Bên kia buồng, Ba xuân đang há miệng nhận từng muỗng cháo từ tay chị cả, nghe vậy thì hững ra. Hạnh nhìn thấy, ái ngại hỏi:

- Thăng Hưng là bạn mày phải không út?

Ba xuân quay mặt vô vách buồng, gật nhẹ. Trong đầu anh chợt hiện ra những tia chớp của lửa đạn và những gương mặt mập mờ trong đêm.

Giọng bà Hải vẫn đều đều ở gian ngoài:

- Tự nhiên mạ thấy lo lo cho những đứa con của mạ, của làng cát này lắm. Hay là chúng ta đi lên chiến khu sống đi.

- Không được đâu mạ ơi. Một nhà mình thì còn có thể chứ cả làng này thì sao bỏ đi lên chiến khu hết được. Ở đâu cũng vậy thôi mạ ơi. Đang đánh nhau mà!

Hạnh vừa bước ra khỏi buồng vừa nói.

Hai Nhị nhìn mạ, khi ánh mắt chạm phải nếp nhăn trên mặt bà, tự nhiên anh thấy xót xa. Cả cuộc đời bà, hình như chưa bao giờ được thanh thản ngồi ngắm trời, ngắm đất.

- Bữa nay bán được không mạ?

Bà Hải se sẽ lắc, ngóảnh đầu gọi với xuống nhà dưới:

- Hạnh, đem mấy con cá đi muối mắm giùm mạ đi con.

Vừa thấy chị cả, Hai Nhị hỏi trống không:

- Nhà còn gạo không?

- Cũng sắp hết gạo rồi!

- Ủa. Để em tính.

Hai Nhị cúi xuống, cầm tay bà Hải, anh cảm nhận rõ những đường gân nham nhám gờn gợn trong tay. Hai Nhị cũng không hiểu sao đôi tay này ngày càng gân guốc và gầy đi nhiều nữa. Hai Nhị cầm tay mạ rất lâu, ái ngại. Buông tay mạ, Hai Nhị nghĩ thầm - Không sao, không sao, cũng sắp đến kỳ lương rồi.

Trong buồng, cu YẾN đang ngồi chơi với Ba xuân “cho cậu đỡ buồn”, nó thấy cậu út quay mặt vô vách. Cu YẾN ngồi ở đầu giường, liếc mắt nhìn sang thấy trái khế nơi cuống họng cậu cứ chạy lên chạy xuống liên tục.

Sau dạo đó, Hai Nhị và Ba xuân ít khi gặp nhau. Phần vì công việc trên đồn, Hai Nhị không được cấp trên ưa nên hay bắt bẻ này nọ và giao nhiều công vụ. Đến cả việc đồn cho xe đi lấy nước cũng phải có lính đi kèm, mà công việc nặng nhọc đó thường xuyên được giao cho Hai Nhị. Ba xuân thì với lí do sức khỏe chưa thực sự hồi phục sau lần bị thương ở cánh tay nên ít khi về nhà. Mà nhiều khi về đến nhà thì Hai Nhị đã ngủ lâu rồi. Mà cái nét của anh, Ba xuân là người hiểu rõ nhất. Hai Nhị đã ngủ say, nếu muốn đánh

thức, ít nhất hàng chục phút. Đang ngủ say, bị đánh thức, Hai Nhị thường cau có, muốn nhờ việc gì cũng làm không đến nơi đến chốn.

Anh em ít khi ngồi chuyện trò nên muốn nói với nhau cái gì lại thông qua cu Yển. “Cu Yển, nói với cậu út, sắp xếp công việc ở nhà sửa cái vách sau bếp. Hở họng hở hầu hết rồi mà cứ để rứa à?” “Cu Yển, kêu cậu Hai mua cho ngoại chai dầu xanh, ngoại hết dầu rồi mà cứ tiếc tiền không chịu...”. Cu Yển ngạc nhiên lắm, vì nó thấy mỗi lần hai cậu dặn nó, đều nói rất to. Nó không cần hoặc chưa cần nói lại ý của cậu này thì cậu kia đã nghe rõ mồn một rồi. Nhưng cu Yển cũng không bần khoản nhiều vì nó thích việc chạy từ nhà trên xuống nhà dưới, từ nhà trước lon ton đưa tin ra nhà sau. Đối với cu Yển, việc truyền tin qua lại cho hai cậu là một trò chơi vô cùng mới mẻ và thú vị.

Mỗi đêm nghe chó sủa vang, với tiếng chân chạy thành thịch và tiếng súng nổ liên tràng, Hạnh thường vòng tay ôm bà Hải và cu Yển cho đến khi đêm trở lại bình yên vốn có của nó. Ngày mai thế nào thì mạ ở chợ về sẽ biết. Lần này, bà Hải về nhà sau buổi chợ, hờ hững buông cái nón xuống nền nhà, bà sẽ nói “chết rồi”. Cái giọng nói câu “chết rồi” của bà Hải càng ngày càng nhẹ. Cứ như cái “chết rồi” ấy được biết trước vậy. Đối với bà Hải, câu “chết rồi” nhẹ như cơn gió thoảng qua, quá đổi bình thường.

Bình thường như bàn tay ngửa rồi úp, khiến giọng bà bật ra, nhẹ tênh. Mỗi lần như thế, Hạnh lại hỏi: “ai hả mạ?”. Có khi, Hai Nhị vừa nhìn ra trước cửa vừa trả lời, lại có khi Ba xuân nhìn ra cửa sau vừa nói tên cái người mà bà Hải vừa buột ra “chết rồi” nhẹ hều ấy. Thi thoảng cu Yển còn nghe cậu Hai nó chép miệng: “Tội nghiệp, nó mới cưới vợ xong!” Lại có lúc cu Yển nghe cậu út hỏi ngoại: “Nếu không phải loạn lạc, chết trẻ như thế người ta làm vòng hoa trắng phải không mạ?” “Ừa, vòng hoa trắng. Tội nghiệp nó, con nhỏ kém mảy ba tuổi út à. Mà nghe người xóm trên nói, mạ nó bữa này lậm cạm lắm rồi! Tội thiệt là tội, đầu bạc khóc tiền đầu xanh!”

Cứ tưởng chuyện “đầu bạc khóc tiền đầu xanh” là chuyện nhà “người ta”, xa lạ với chuyện “nhà mình” lắm, vậy mà...

Trong cái gió thổi từng đợt tanh nồng, bà Hải và cu Yển ôm xác Hạnh mà khóc hu hu. Hạnh chết khi chưa đầy tuổi “đang xoan”. Cái tuổi đương xanh, xanh mướt. Nỗi đau róng rết đó như vắt kiệt hết nước mắt của đời bà Hải. Hôm đó Hai Nhị và Ba xuân chết đứng bên gốc dương. Hai Nhị cứ nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay run rẩy của chính mình, còn Ba xuân thì bầu chặt xuống thảm lá dương khô dày dưới đất. Hai người không khóc. Không khóc mới đáng sợ. Vì không khóc nỗi đau chìm vào sâu bên trong, nó mừng mủ, buốt đến tận xương, tận óc, tận tim.

Sáng ấy, Hai Nhị tham gia bốc rắp.

Sáng ấy, Ba xuân chỉ huy một mũi chống càn. Hai Nhị là “lính quốc gia”.

Ba xuân là chỉ huy du kích.

Chị cả Hạnh vừa vui được mớ tài liệu xuống gốc bụi rười, trở lại đến mé hàng dương bờ cát thì gục sấp. Viên đạn lạc găm giữa trán, một vết máu khô xanh đen mảnh như lá dương chéo từ hai bên hốc mắt xuống mép. Thật lạ, cặp mắt cả Hạnh khép hờ mà vẫn óng ánh một nụ cười mãn nguyện. Cả Hạnh chết giữa cuộc càn. Bà Hải thương đứa con gái yếu mệnh, mồ côi cha, góa bụa, sống lam lũ bươn chải trên cát, chết nằm xuống cát... con gái chết, bà Hải đau lắm, nhưng bảo bà căm thù kẻ đã giết người, kẻ đã giết con mình thì bà phải căm thù như thế nào đây? Dẫu rằng viên đạn giết chết cả Hạnh không bay ra từ tay súng của thằng Hai, nhưng nó cũng là phía bên kia. Phía bên vừa sáng sớm đã xua quân đến bốc rắp, đàn áp dân lành. Cái chết của cả Hạnh đến dễ và nhanh như trở bàn tay ngửa lên rồi lật úp. Cái chết nhẹ tênh, nhẹ như nụ cười mãn nguyện trên môi đứa con gái yêu quý của bà. Bà Hải đau lắm! Nỗi đau trong lòng bà càng vun đắp niềm tin vào tương lai, vào chính nghĩa mà nụ cười chiến thắng của con gái đã nói ra điều đó. Bà biết, chính bà chứ không phải ai khác, chính bà đã chỉ đường cho hai đứa con trai trong nhà: “Muốn được sống yên lành thì một thằng phải lên bột làm nội gián, một thằng phải vô du kích...”. Một thằng làm “lính quốc gia”, một thằng chỉ huy du kích, làm sao thằng này che đạn được cho thằng kia?

Vừa chôn cất cho cả Hạnh xong, Ba xuân dìu mạ ra chỗ tập trung tù binh. Hai Nhị thiếu não ngồi giữa đám lính thất trận. Ba xuân đồng dặc: “Hai Nhị, bước ra khỏi hàng. Mau!” Hai Nhị thất thểu bước ra, đứng tách hẳn sang một bên. Bà Hải chạy đến bên con trai, Ba xuân liếc mạ, hạ giọng: “Mạ, để tụi con làm nhiệm vụ”. Ba lính đồn được đọc tên đứng tách qua một bên gồm Hai Nhị, Hấn và một người tên Sồng nhà xóm chợ. Số còn lại trên chục người được Ba xuân giảng giải rõ chính sách khoan hồng của Việt Minh rồi phóng thích ngay tại chỗ.

Bà Hải kéo tay Ba xuân: “Mày tính đưa luôn thằng Hai lên rừng bữa nay à, con?” “Dạ! Sau trận này, thế nào anh và hai người kia cũng bị lộ. Mà đã lộ thì không hoạt động hiệu quả được. Vả lại, cứ cái kiểu mèo vờn chuột thế ni, con oải lắm rồi. Phải lo thôi mạ ơi” “Nhưng con đã báo cáo việc này với cấp trên chưa, liệu mấy anh....” Ba xuân kéo tay Hai Nhị đang đau đớn ôm vai mạ. “anh phải cứng cáp lên. Từ giờ phút này ba đồng chí tuyệt đối tuân thủ sự chỉ đạo của tôi!” “Báo cáo rồi” ba người đồng thanh đáp.

Nắng đã chói chang, trùm lên bãi cát, hàng dương những cái nóng cái oi muôn thuở của nó.

Bà Hải nhớ như in bữa Ba xuân ra lệnh trói Hai Nhị và hai người lính đồn Mỹ Trung bị bắt làm tù binh. Cái thằng thiệt là hỗn hào. ai đời cho người trói anh nó như trói quân thù quân hấn không bằng. Đành rằng sau đó, nó lại tự tay cởi trói cho anh và hai người kia. Hai Nhị xoa xoa vết dây hấn đỏ cánh tay, cười bảo bạn: “Trước mặt đám lính kia, mặc dù họ đã được giác ngộ, nhưng biết đâu, cẩn thận vẫn hơn, chịu đau tý chút”.

CHƯƠNG 4

Những năm đầu thời kỳ bí mật, làng Quảng xá nổi tiếng là vùng quê tin theo cách mạng, nhiều người đi theo Việt Minh. Người làng Quảng xá rất hiểu cái giá của độc lập tự do. Bên cạnh đó cũng có một số ít người cầu an, xúi nhau xé vải diềm bâu cột lên cây sào tre làm cờ trắng phất cao xin đầu hàng quan đồn, quan Tây. Chính thằng Láu là con hương lý, một kẻ bợ dút giặc, được giặc tin dùng.

Trưa học về, Thằng đem những điều thằng Láu nói, nói hết cho bà Nụ nghe. Ngoại của Thằng có hai người con gái. Dì ruột của Thằng cũng đã từng vác mã tấu đi tự vệ, đi du kích, sau giả đồ đi buôn chuyến rồi theo bộ đội đi Nam những năm 1946, nay không rõ tin tức. Đợi Thằng nói hết, bà Nụ nghiêm sắc mặt, buông giọng chậm chậm, chỉ vừa đủ cho cháu nghe:

- Thằng, con hãy học cho giỏi, đừng nghe thằng Láu nói xấu. Thằng Láu còn con nít mà đã ra giọng bợ dút quan đồn, nó ngu lắm. Nó không biết gì mà điều này điều nọ với con đâu.

Nói vậy để trấn an cho cháu và cũng là tự nói với mình thôi, thực ra bà Nụ biết giặc đến chiếm đóng, làng xóm cũng bị phân hóa, tốt xấu đều đã rõ. Một lần, trong bữa ăn cơm, bà hỏi dò:

- Thằng Láu có hỏi và nói xấu gì với cháu nữa không?

Thằng thận trọng trả lời:

- Nó hỏi, hai bà cháu mày ăn mẩy mà hay đi chợ vậy hả. Tiền bạc ở đâu mà có nhiều mua lắm gạo lắm muối. Có phải bà mày tiếp tế cho Việt Minh không?

Nghe cháu nói vậy, bà Nụ chợt dạ, nghĩ, thằng này không thể coi thường được. Bà biết bọn tề ngụy đã đánh hơi những việc làm của bà. Bà Nụ thận trọng hơn qua từng việc làm hàng ngày. Cần đi chợ mua sắm những gì, bà

không trực tiếp đi mua nữa mà nhờ cháu con bạn bè thân thích mua cho mỗi người mỗi ít. Mua được hàng hóa tiếp tế rồi, đợi cho Thằng ngủ say, bà Nụ khéo léo gói ghém cho cẩn thận những thứ cần thiết gửi đi. Mà nơi đặt hàng tiếp tế cho Việt Minh của bà Nụ cũng thật đặc biệt. Vườn nhà bà Nụ có một khóm tre to, bên cạnh khóm tre bà dựng một cái nhà xí. Bà Nụ khoét một hố sâu ngay dưới gốc tre. Địa điểm này dưới con mắt bọn tề ngụy thì là nơi bần thiêu, ô uế nên chẳng mấy khi chúng bén mảng đến đấy. Gạo, muối, vải vóc hay thuốc men đều được gói bọc cẩn thận rồi giấu sẵn dưới hố sâu đó. Đêm đêm, khi biết chắc chắn không có giặc lùng sục, bà Nụ đốt một ngọn đèn nhỏ để trong buồng. Thấy ám hiệu an toàn, người của ta từ chiến khu về cứ việc đến đúng địa chỉ đem hàng đi. Một đêm, bà Nụ nhận được thư của ông Kè gửi. Bà Nụ mừng lắm, nói với cháu:

- Thằng à, Việt Minh là bố cháu, là người tốt, đi đánh giặc cứu nước, giành độc lập tự do. Việt Minh, bố cháu không thể làm việc xấu đâu. Nghe gì, thấy gì cháu bỏ ngoài tai, mặc kệ chúng nó nghe.

Bà cháu bà Nụ không biết có sơ suất gì mà chiều nào cũng có kẻ ruồng bủa quanh xóm theo dõi bà Nụ để nắm quy luật hành động. Giờ nào bà Nụ có nhà, giờ nào bà đi vắng... chúng đều biết được. Nghe chó xóm làng sủa, biết có kẻ lạ mặt rình rập, bà Nụ lại đưa bông vải ra sân phơi để ra vẻ theo công việc bình thường. Bà Nụ còn gọi to đưa cháu gái dọn thế này thế nọ, rồi xúc lúa xúc ngô vãi ra sân ra vườn cho gà ăn như công việc bình thường. Cái gì cũng có nguyên do, sở dĩ bọn tề ngụy theo dõi nhà bà Nụ là vì, đã có lần, vì tức giận cãi nhau với thằng Láu, Thằng đã vô tình nói ra những điều bà dạy. Không ngờ chỉ những chi tiết nhỏ đó mà thằng Láu về mách lại với hương lý cha nó, và lập tức bà Nụ bị chúng theo dõi sát nách luôn.

Một buổi sáng tinh mơ bọn hương lý dẫn lính đồn xộc thẳng vào nhà bà Nụ. Thấy bà Nụ đang ngồi dệt vải, không nói năng chi, bọn chúng chia nhau lục soát xáo trộn hết trơ hết trọi mọi thứ trong nhà ngoài sân. Ngay cái cối trầu để góc sập chúng cũng lia ra giữa nhà. Có thằng cầm săm soi từng mảnh vỏ, lá trầu, quả cau, lọ vôi... tìm dấu lạ. Khi lục tung mọi thứ lên rồi,

chúng không gặp một mảy may gì. Thằng quan đồn tức giận đưa tay giật mạnh chiếc khám thờ ở gian giữa làm khám thờ đổ sập xuống đánh rầm, gỗ ván vỡ tung tóe. Lần đầu trong đời bà Nụ chứng kiến cái cảnh động trời làm bà xám mặt, la lên:

- Nơi thờ cúng tổ tiên thiêng liêng sao các ông làm vậy? Các ông không sợ tội với trời đất à...

Thì ra phía sau khám thờ bà Nụ còn dấu một bức ảnh chân dung ông Kè. Bức chân dung được một thầy giáo có tên là Hào, người Hà Tĩnh cùng dạy học vẽ tặng ông Kè ngay ở trường đồng Hới. Bức chân dung được bà Nụ cuốn gọn cất kỹ sau khám thờ.

Đứng ngay giữa nhà, như bắt được của cấm, thằng quan đồn Mít - tơ - rông cười hô hô nhe hai hàm răng hô như lưỡi cuốc muốn bổ thẳng vào mặt bà Nụ. Thằng quan đồn vừa cười vừa trải rộng bức chân dung nhìn chăm chú. Mặt thằng tây đỏ gay, những chòm lông ngực màu nâu hung hung giật giật rung rung thấy mà kỳ tướng. Nó quay cái mắt đỏ gay có hàm răng hô qua phía tên thông ngôn:

- Việt Minh! Việt Minh...

Cả hai tên cụm đầu cùng xem rồi xi lô xi la hí hửng ra mặt. Mít - tơ - rông cuộn bức chân dung lại như chiếc ống sáo, quay về phía bà Nụ, trợn ngược đôi mắt vàng thau nhìn về hí hửng:

- Cảm ơn bà già cho quan lớn vật báu. Tốt, tốt... Vừa nói hăn vừa đưa tay vẫy đồng bọn trở ra.

Bọn giặc đi rồi, bà Nụ lòng tiếc ngẩn nhưng chẳng biết làm sao lấy lại được nữa. Bà biết con bà lao vào con đường kháng chiến là mạo hiểm, là xả thân sống chết coi thường. Bà Nụ dấu bức chân dung mà tâm trí luôn nghĩ, nếu ông Kè có mệnh hệ gì thì bà cũng còn giữ được chút kỷ niệm cho con cháu sau này.

Chiều hôm sau, quan đồn đưa lính xuống đồn dân ra tập trung nghe hiểu thị. Trước đó lính đồn và lũ hương vệ trong thôn đã đi từng nhà kiểm đếm số hộ khẩu. Ra tập trung, chúng biết rõ nhà nào đủ người, nhà nào thiếu

người. ai không ra tập trung, nếu không có lí do chính đáng sẽ bị phạt nặng bằng công gánh đất đắp ụ súng, đào giao thông hào trên đồn.

Khi dân làng đã tập trung đông đủ ở sân đình nắng rát, tên thông ngôn khệ nệ bước sau Mít - tơ - rông lên bậc đất cao ra dáng oai vệ. Mít - tơ - rông lấy bức chân dung ông Kè cuộn lại giơ lên cao rồi tháo rộng ra trước mặt mọi người. Nhận ra chân dung ông Kè, mọi người ngồi lặng lẽ. Chẳng biết bọn này có âm mưu gì, định giở trò gì ra với dân làng, mọi người nhẫn nại ngồi. Hàng trăm cặp mắt nhìn lên bức chân dung ông Kè. Gió nam thổi vù vù cong ngọn tre đầu đình, tấm chân dung trong tay Mít - tơ - rông rung phần phật, phần phật. Chỉ vào bức chân dung, Mít - tơ - rông trợn mắt, phùng mang:

- Đây là hình một tên cán bộ cấp cao của Việt Minh, nó đã bị quan quân trên đồn bắt được. Tấm hình này, người thân của nó cất giữ, bữa trước quan lớn tìm được đưa đến đây để mọi người biết. Nếu có Việt Minh khác lên về làng là phải kịp báo lên đồn ngay, quan bắt được Việt Minh là người báo quan sẽ được trọng thưởng.

Nhìn bức chân dung ông Kè rõ ràng, một số người nhẹ dạ tin là quan đồn nói thật. Việc mấy hôm nay quan đồn đưa lính lùng sục nhà bà Nụ càng làm cho mọi người đoán chắc ông Kè đã bị bắt thật. Bà Nụ ngồi cúi mặt xuống nhìn đám cỏ xanh ở dưới chân cho dịu bớt căng thẳng. Bà ôm chặt con cháu gái để tự trấn an cho mình và cho cháu đỡ khiếp sợ. Dẫu biết rõ âm mưu bịa đặt, dối trá dân làng nhưng trong bối cảnh này bà Nụ cũng biết ngậm苔 mà thôi.

Mít - tơ - rông đưa bức chân dung cho tên thông ngôn, xi la xi lô một tràng. Tên thông ngôn chỉ ông già Sắc tóc râu bạc phơ bắt đứng dậy, hần còn xoắn xoắn râu ông già kéo đến gần dí sát bức chân dung, hất hàm hỏi:

- Việt Nam hay Việt Minh?

- Dạ bẩm quan lớn, Việt Nam, dạ Việt Minh... Ông già Sắc run run trả lời.

- Tốt, tốt. Thằng này là Việt Minh. Thằng Việt Minh đã bị quan lớn xử tội rồi, còn bức hình này, không để lại làm gì, ông già hãy xé nát ra. xé nát

bức hình này ra quan lớn sẽ thưởng cho ông. Nào, làm đi.

Ông già Sắt nhìn bức chân dung người hàng xóm tốt bụng của mình, người đã giác ngộ, đưa đường dẫn lối cho con trai ông đi theo cách mạng. Hiện tại con trai ông đang chỉ huy một đơn vị bộ đội chiến đấu rất ngoan cường ở mặt trận Quảng Trị. Ông Sắt biết rõ âm mưu của bọn Mít - tơ - rông, nếu ông xé bức chân dung này là đã trúng ý của chúng, chúng đang muốn chia rẽ dân làng, nhất là các gia đình có con theo kháng chiến. Một ý nghĩ chợt lóe trong đầu, ông Sắt cầm bức chân dung, nâng cao, hô lớn: “Hồ Chủ Tịch muôn năm. Việt Nam muôn năm. Việt Minh muôn năm”.

“Đoàng”. Ông Sắt ngã vật xuống. Một dòng máu đỏ thắm chảy ra giữa trán ông Sắt. Tên Mít - tơ - rông dương súng từ lúc nào, nó nhắm thẳng giữa trán ông già râu tóc bạc phơ, lạnh lẽo bóp cò. Dân làng nhốn nháo đứng dậy la ó. Tên thông ngôn quát to:

- Im lặng. Ngồi xuống. Đứa nào nhốn nháo, tao bắn vỡ đầu như lão già này.

Vừa nói tên thông ngôn vừa đi lại chỗ ông già Sắt, nó tái mặt khi thấy mắt ông già đang trợn lên nhìn mình. Quay vội đi hướng khác, với tay lấy bức chân dung ông Kè đưa ngay cho một thanh niên ngồi gần đó, hỏi:

- Việt Nam hay Việt Minh?
- Dạ thưa quan lớn, tôi là dân thường...

Tên thông ngôn kéo tay cậu thanh niên mới lớn lại bên Mít - tơ - rông. Tên quan Pháp sờ bàn tay cậu thanh niên:

- Tốt, tốt, tay không cầm lựu đạn, tay không cầm súng. Tốt, tốt...

Cậu thanh niên dõm chân định về chỗ ngồi thì tên quan Tây kéo lại, hất hàm hỏi:

- Đây là tên Việt Minh phải không?
- Thưa quan lớn, con không biết ạ.

“đoàng”. Cậu thanh niên chỉ kịp kêu lên hai tiếng mạ ời rồi ngã xuống. “Con ời”, một tiếng kêu thảm thiết, một người phụ nữ vạch lối mọi người băng lên. Mọi người nhìn ra, đó là o Tốt. O Tốt xán lại chỗ tên quan Tây:

- Con tôi có tội gì, sao các ông bắn nó. Các người độc ác quá trời.

Một thoáng chần chừ, o Tốt quay lại ôm choàng lên xác con. Tên thông ngôn lặng lẽ đưa mắt nhìn quan thầy, len lén vuốt mắt cho cậu thanh niên xấu số rồi đưa tay ra gạt o Tốt sang một bên. Có mấy người ngồi gần đó, đứng lên níu vai o Tốt lại, một người nào đó nói nhỏ: “Thôi chết một mình nó, chúng tôi đã thấy xót lắm rồi. Người sống còn phải lo mà trả mối thù này chứ. Bọn chúng là con chó cắn càn, liều mạng với chúng nó lúc này không giải quyết được đâu. Nghe tui đi o”.

O Tốt được mọi người dìu về phía sau sân cỏ, nơi cậu con trai đã được khiêng về đó nằm sóng đôi với ông Sắt.

Mít - tơ - rông thực sự lúng túng trước cảnh chính hăn gây ra tội ác ngay trên sân đình làng. Gọi tên thông ngôn lại một góc, Mít - tơ - rông trợn mắt, phô hàm răng hô quát mắng liên hồi rồi hết chỉ đám dân làng vây quanh hai xác chết lại chỉ đám đàn bà con nít ngồi cụm lại với nhau trên bãi cỏ. Tên thông ngôn khúm núm xi la xi lô vâng dạ liên hồi rồi ngoắc tay ra hiệu bà Nụ đứng lên cho quan Tây hỏi:

- Mụ Nụ lên đây cho quan hỏi.

Bà Nụ đẩy Thằng sang cho người ngồi bên cạnh, rồi từ từ đứng lên. Thằng chơi với hai cánh tay như hai cọng củi muốn níu bà lại nhưng không kịp nữa rồi. Hai chân bà Nụ buốt tê dò dẫm bước lên trước mặt tên quan đồn.

Bà Nụ đưa mắt nhìn về phía đám đông dân làng đang vây quanh xác ông Sắt và cậu thanh niên con trai duy nhất của o Tốt, một phụ nữ có nhan sắc mà chịu nhiều điều ơng tiếng ve mặc dù o không hề có chuyện nọ chuyện kia.

Thấy thái độ và cử chỉ của bà Nụ, Mít - tơ - rông đặc ý xòe bức chân dung ông Kề về phía bà Nụ, hất hàm hỏi:

- Đây có phải là con rể của bà không?

- Đây là con tui!

Mở to mắt nhìn bức chân dung, bà Nụ trả lời dứt khoát.

- Đây là con rể bà, vậy con gái bà đâu?

Tên thông ngôn xen vào, Mít - tơ - rông nắm tay thẳng tay sai: “Tốt, tốt”. Bất thần, bà Nụ bước sấn đến, giật phắt bức chân dung mà tên thông ngôn đang cầm trên tay ôm chặt vào lòng. Bà Nụ nhắm mắt, vẫn ôm chặt bức chân dung như chờ đợi điều gì. Tiếng lên đạn lách kích. Mít - tơ - rông ngửa mặt lên trời, tay trái đặt vào khẩu súng ngắn đeo trễ nơi thắt lưng, tay phải nó đưa lên làm dấu thánh. Không gian như đặc quánh lại, ai nấy ngồi im phăng phắc. Có người đưa tay ôm đầu dừng để nghe tiếng nổ chát chúa vang lên.

Bất ngờ, bà Nụ bước thêm hai bước làm tên quan Tây cũng bất ngờ lùi lại phía sau hai bước. Tên thông ngôn vội giơ tay ngăn bà Nụ, hỏi dò:

- Con gái, con rể mụ đã mấy lần về nhà lấy gạo, muối lên chiến khu, hả?

- Chúng theo Việt Minh, bỏ con lại cho tui nuôi, tui biết chúng ở mô mà tiếp tế cơm gạo.

- Không lý sự, vậy mụ cất giữ chân dung con rể để làm gì?

Biết tên quan Tây và đám tay chân đã có ý chùn, bà Nụ điềm tĩnh hơn nữa, đưa tay vuốt nhẹ bộ ngực lép xẹp của mình rồi buông lời rất nhẹ nhàng:

- Tui nghe tin hẵn bị lính đồn các ông bắn chết, con gái tui bị các ông bắt đi giam cầm ở mô đó, các ông còn giả bộ hỏi chi rứa. Còn bức chân dung này tui cất để lập bàn thờ cho nó không được sao. Nó sống thì đi làm Việt Minh, nhưng giờ chết rồi thì thành ma. Đã là ma thì làm gì có ma Việt Minh nữa mà các ông sợ.

Tên thông ngôn dịch lại từng lời của bà Nụ cho Mít - tơ - rông nghe. Cả làng Quảng xá ngồi chờ cái giây phút kinh hoàng của tiếng “đoàng”. Một phút... rồi hai phút... ba phút trôi qua.

Không gian chùng xuống, im phăng phắc, có thể nghe rõ tiếng đập thành thịch trong lồng ngực và tiếng thở hỗn hển của người yếu bóng vía.

Bất thành lĩnh, khẩu súng trên tay tên quan Tây rơi xoạch xuống đất. Tên thông ngôn hốt hoảng chạy tới quỳ xuống nhặt khẩu súng đưa hai tay dâng

lên quan thầy. Mít - tơ - rông không hề để ý đến những cử chỉ đó, chậm chạp bước đến bên bà Nụ giật bức chân dung ông Kè, đưa lại cho tên thông ngôn xi la xi lô với nó một hồi rồi cẩn thận cho khẩu súng ngắn vào bao đeo bên hông, bấm khuy cài chắc chắn.

Với một động tác nịnh hót quen thuộc, tên thông ngôn dập gót, ưỡn ngực, nghiêm trang: “Tuân lệnh”. Mít - tơ - rông không ngạc nhiên khi thẳng tay sai dùng tiếng bản địa, vì nó biết ý của thuộc cấp muốn tỏ rõ cái oai phong của quan Tây với dân làng.

Trao bức chân dung cho bà Nụ, tên thông ngôn tỏ vẻ trang trọng, rồi nói với âm điệu nghiêm cần:

- Quan lớn nói, mẹ quan ở Pháp quốc ngày quan xuống tàu sang Việt Nam cũng giữ một bức chân dung của quan. Người mẹ nào cũng thương yêu con mình mà không nỡ nguy hiểm. Tình ấy thật cao cả. Quan thấy bà ôm bức chân dung của ông Kè, mặc dù ông ấy là Việt Minh thì quan nghĩ ngay đến người mẹ của mình mà không dám nổ súng.

Đợi tên thông ngôn dịch xong, tên quan Tây rào bước đến chỗ hai xác chết mà mấy phút trước chính tay hắn bóp cò súng. Hắn lặng lẽ đưa tay phải, cái tay vừa bóp cò súng lên làm dấu thánh xưng tội với Chúa. Làm xong cử chỉ đó, hắn lặng lẽ theo hướng cánh đồng về đồn.

Mạ tôi lại xuống chợ đồn sớm. Đêm qua bộ mạ xì xầm gần đến sáng kể cho nhau nghe câu chuyện đau buồn trên.

Mấy tháng sau, đồn xuân Bình bình biển, đại đa số dân vệ, bảo an, lính đồng tìm lên chiến khu theo Việt Minh. Trong danh sách Ban địch vận, Ủy ban kháng chiến huyện có một sĩ quan Pháp, đó là Mít - tơ - rông.

CHƯƠNG 5

Mà kể rằng, trong số Việt gian, tề ngụy đầy thú tính, gian manh xảo trá phải kể đến thằng Càn ở làng Trung Quán. Càn có thú tiêu khiển là cưỡi ngựa. Là con nhà Việt gian chính hiệu, hay còn nói khác hơn nữa, hẳn là con nhà nòi của cái giống mật thám ác ôn chính cống. Cha hẳn làm mật thám từ khi Pháp đổ bộ vào làng Quảng xá năm 1946. Trước khi làm mật thám, cha con thằng Càn cầm đầu nhóm cướp khét tiếng một vùng. Nhưng có một điều lạ, “chim không ăn canh rìa tổ”, băng cướp do cha thằng Càn cầm đầu không bao giờ động đến nhà nào trong làng Trung Quán. Nhưng còn các làng khác thì sao, “nhón bụi bé mềm”, từ nhà giàu cho đến nhà hơi giàu, hoặc chỉ có của ăn của để một chút là cha thằng Càn cho quân đến “hỏi thăm” ngay. Để chống lại băng cướp hung hãn đó, nhà giàu thường bảo nhau một cách phòng vệ có một không hai mà lại khá hiệu quả. Đó là miếng võ “rải chông”. Chông làm thật đơn giản. Đầu tiên đem hạt bắp đun sôi, vùi xuống bếp trấu cho mềm, lấy gai bồ kết, gai mỏ quạ thứ già, cứng xiên vô hạt bắp rồi phơi khô. Chiều tối, đem chông rải khắp sân, ngõ rồi tắt đèn đi ngủ sớm. Ngày trước, dân nghèo, dân lao động lấy đầu ra giày đinh, giày cao cổ mà đi như bây giờ, băng cướp xông đến nhà nào xéo phải thứ chông hạt bắp xiên gai đó thì chỉ có cách ráng chịu đau, bảo nhau rút lui “có trật tự” mà thôi. Bị thất bại nhiều lần như thế, rồi cuối cùng cha con thằng Càn cũng nghĩ ra được cách vô hiệu hóa “chông” tự chế của dân nhà giàu trong vùng. Lặn lưng một mớ bạc, cha con thằng Càn vô Huế mua mấy con ngựa rồi tìm thợ giỏi đóng móng tốt đem về. Khi kéo quân đi ăn cướp, có hôm thì thằng Càn, có hôm thì trực tiếp cha hẳn cưỡi ngựa xông vào trước. Mà cách vô hiệu hóa chông hạt bắp cũng khá đơn giản, đó là cho con ngựa kéo lê mấy khúc cây chuối đằng sau. Thân chuối mềm, chông hạt bắp cứ xiên vô tư. Thế là bao nhiêu chông đều được thân cây

chuối thu gom hết, quân ăn cướp cứ việc xông vào hót lúa, bắt heo bắt gà đem đi mà gia chủ thả cửa bỏ làng bỏ nước.

Thời gian đó, dân trong vùng, trừ làng Trung Quán ra, còn lại nhiều nhà giàu, nhà hơi giàu, nhà có của ăn của để đều bị vài ba bận băng cướp của cha con thằng Càn mò đến “hỏi thăm”. Bị mất của, xót, có nhà giàu tổ chức tay chân chống cự đều bị cha con thằng Càn đốt nhà, đánh đập giã man. Nói đến băng cướp này, trẻ con đang khóc lập tức im bặt như gặp ma gặp quỷ vậy.

Thế rồi không biết ma xui quỷ khiến thế nào, cha con thằng Càn bỏ ngang việc ăn cướp mặc cho lũ tay chân đàn em du thủ du thực vật vạ van xin được tiếp tục cách mưu sinh nghề bất lương.

Thì ra, bỏ ngang việc ăn cướp, cha con thằng Càn xoay qua làm mật thám cho quan đồn người Pháp.

Vừa bồm bẻm nhai trầu, mạ vừa kể cha con thằng Càn làm mật thám cho quan Tây còn kiếm nhiều bạc hơn nghề ăn cướp. Rồi, như sự nhớ ra điều chi đối với cha con thằng Càn, mạ bước lên mấy bước vòng qua chậu than củi đang rực đỏ bên bậu cửa để sưởi ấm phòng cảm lạnh ra đầu hồi nhà phía trái nhổ cái “toẹt” miếng nước trầu đỏ quạch. Sở dĩ mạ ra đầu hồi nhà phía trái là theo thói quen lâu nay, bà ra đó để ngắm trời ngắm đất. Đầu hồi nhà phía phải dưới vườn có trồng mấy khóm mía lau. Mía lau được chăm bón nên tốt lạ thường, mắt già khó nhìn vóng qua được. Chẳng biết mạ có thói quen nhìn trời nhìn đất, nhìn ra lộ lớn tự bao giờ. Con cháu kính hiếu tôn trọng thói quen đó nên ngày ngày đốt sẵn chậu than củi để mạ ngồi sưởi khi trời đông giá lạnh hoặc chậu nước mát, chiếc quạt máy khi nắng nôi bức sốt.

Mạ bảo, thằng Càn học được từ cha hẳn nhiều cái ma mãnh, gian tham lắm. Không biết bộ mạ hẳn nghĩ sao khi đặt cái tên cho nó là Càn. Càn ở đây là làm càn, càn quấy hay càn quét, chỉ có cha con nhà hăn và những nạn nhân của cha con hăn mới biết. Thằng Càn lém miệng, lại háu gái, thích cưỡi ngựa đi đây đi đó khắp vùng. Mấy con ngựa cha con hăn mua về từ Huế phải nói là thứ giống tốt. Nhưng thằng Càn chỉ thích cưỡi con ngựa

màu xám tro, con ngựa cái tơ khoảng hai hay ba tuổi gì đó. Cha con thằng Càn vào nghề mật thám tương đối dễ dàng. Với cặp kính dái dê đen xít, đội mũ phớt, cưỡi ngựa đi quanh đi quất trong xóm trong làng, lại có thâm niên ăn cướp, ai dám chọc ngoáy vô. Nhà giàu trong vùng vẫn nơm nớp lo sợ, một đêm nào đó, bất thần, đèn đuốc sáng trưng, tiếng ngựa hí, tiếng sà sạt cây chuối kéo lê, tiếng kêu cứu lại không xảy ra với nhà mình. Nhà giàu, người có máu mặt còn kiêng nể thì loại chân đất mắt toét ai còn dám nhìn, dám nghĩ, dám nói đến cha con thằng Càn nữa. Mạ bảo thằng Càn thích cưỡi ngựa mần như rửa để tạo cái dáng bề ngoài cho nó oai ra nhể, đi lại thuận tiện, dễ dàng luồn lọt, lách lác vào vùng sâu vùng xa của làng xã thôn xóm để mà nắm tình hình rồi cung cấp đem lên đồn cho quan Pháp lĩnh thưởng. Năm đó, thằng Càn 28 tuổi mà đã rành rẽ sành sỏi và nham hiểm. Cha con thằng Càn ngày càng có quyền uy trong vùng này mà còn có quyền thế đối với bọn tề ngụy ở các vùng lân cận như các làng hai bên bờ sông Kiến Giang. Đó là các làng như Quảng xá, Trung Quán, Tà Phan, Ninh Châu, Hiền Vinh, Mỹ Gia...

Thế rồi, ông trời có mắt, cha thằng Càn một bữa nhậu say ở chợ huyện cưỡi ngựa về đến bến đò Hiền Vinh thì đột quy. Con ngựa hấn cưỡi khôn thật, chủ nằm gục trên lưng mà nó vẫn đưa được về đến nhà. Thằng Càn thấy cha chết một cách đáng ngờ thì lấy làm cay cú lắm. Nghe đâu phiên chợ sau, quán thịt chó leo dây của lão Hiến mắt toét bị quan Tây đưa lính đến khám xét, lục lọi suốt buổi. Người ta bảo, cha thằng Càn uống rượu thịt chó ở quán lão Hiến rồi về gần đến nhà thì nằm gục xuống lưng ngựa. Khốn khổ cho lão Hiến toét, bợm nhậu đến ăn thịt chó uống rượu đến say mềm thì nhiều chứ đâu có một mình cha thằng Càn mà bảo người ta đầu độc. Thế rồi đận ấy cũng qua đi, quán thịt chó leo dây của lão Hiến toét ở chợ huyện, bợm nhậu vẫn lại ra vô như không có chuyện chi xảy ra cả.

Từ ngày cha chết, Càn càng tỏ ra ma ranh hơn, nó hiểu rất cặn kẽ từng địa bàn cần đến. Nó biết hầu hết các nơi đã từng làm cơ sở cách mạng. Gia đình nào có chồng, có con, anh chị em đi kháng chiến, bộ đội dân quân du kích nó đều có sổ ghi chép cẩn thận. Điều đặc biệt hơn nữa, thằng Càn nắm

rất rõ gia cảnh các chị em ở trong vùng. Cô nào có chồng, cô nào đang có người yêu, cô nào còn đang “kén cá chọn canh”... tất thảy không lọt con mắt sắc lẹm ẩn nấp đằng sau cặp kính dái dê đen xịt. Khi đã “lọt” vào cặp mắt cú vọ, các “nạn nhân” sẽ bị thằng Càn lân la đến, lợi dụng, sử dụng bằng nhiều mảnh khõe, thủ đoạn để làm những trò hèn mạt chiếm lĩnh bằng được mặt cho họ van xin, lạy lục. Ngoài việc tự mình tìm hiểu các đối tượng, thằng Càn còn yêu cầu chức sắc các làng các xã dưới quyền hăn cung cấp thêm các địa chỉ cụ thể để nó “mần việc”.

Mạ kể, một bữa đi chợ Trung Quán, thấy thằng Càn đứng vờ vẫn ở dãy hàng cá, hàng tôm. Nó cúi xuống chọc tay bới bới mớ tôm đang nhảy lao xao trong rổ mà mắt thì đảo như người rang đậu phộng nhìn xoi mói hết chỗ này qua chỗ khác. Bà bán tôm gắt: “Cái nhà anh ni, tôm tươi nhảy tanh tách thế còn chọc ngoáy chi mãi, anh có mua hay không để cho tui còn bán, chợ vẫn rồi đó”. Thằng Càn quắc mắt: “đù mạ... mụ sợ thằng này không có tiền à. Chợ vẫn thì sao? Rách việc...”. Rồi thằng Càn quệt bàn tay có những ngón mập ú như quả chuối lên tay áo bà bán tôm trước bao nhiêu cặp mắt sợ sệt của mọi người. Bà bán tôm đã định đứng dậy tay đôi với thằng Càn thì mấy bà ngồi cạnh níu áo lắc đầu, đưa mắt ra hiệu cho khổ chủ bỏ qua chuyện đó đi. Thằng Càn đi rồi, một bà có mớ cá bống ngồi cạnh dè dặt: “O không biết thằng ni hay sao mà định một hai với hăn. Hăn mần rứa với o còn là may cho o đó. Bữa trước, mớ cá đáng giá ba đồng mà nó gói tất, quăng lại một đồng bạc còn kèm theo cái lờm tưởng như thiêu cháy cả dãy chợ nữa đó....”. Thằng Càn hăm hăm cái mặt đi nhanh ra góc chợ nơi đó con ngựa của hăn đang buộc dưới gốc cây ổi. Thấy Càn ra chỗ con ngựa, một thằng bé chừng mười một mười hai tuổi khép nép ngả chiếc mũ nan rách trước mặt nó, giọng run rẩy: “Dạ, ông cho con xin tiền cỏ”. Thằng Càn tỏ vẻ khó chịu ra mặt, móc tờ bạc vứt toẹt vào cái mũ nan rách. Cất giọng the thé: “Có thể thôi, biến đi cho khuất mắt tao”. Thằng bé lẻo đẻo chạy theo sau đít ngựa, giọng khẩn khoản: “Thưa, kiếm được ôm cỏ cho ngựa ông, bữa nay con phải nhờ đũa em mần thêm... ông cho xin thêm...”. Thằng Càn quắc mắt: “đù mạ mi... thêm với nếm gì nữa. Biến!”.

Tội nghiệp thằng bé, nếu không nhanh né sang một bên chắc đã lĩnh gọn ngọn roi quất ngựa. Thằng Càn thúc ngựa bạt mạng giống như bị ma đuổi phóng về Nguyệt Áng rồi quay lại hướng Quảng xá. Từ Quảng xá, thằng Càn lại phóng ngựa ra xóm chài.

Thì ra, một hôm, Càn được lý trưởng Tòa cho biết cụ thể trường hợp gia đình o Tốt ở xóm chài Quảng xá ven sông Kiến Giang.

Cha o Tốt bị tên bay đạn lạc ngay từ trận càn đầu tiên Pháp đánh lên vùng giữa huyện. O Tốt sống với mẹ trên chiếc thuyền cũ kỹ, nối tiếp nghề chài lưới, đủ kiếm ăn qua ngày. Những ngày giông gió, thuyền chài kê mũi lên bãi bồi tránh nấp, mẹ con o Tốt mới về nhà. Hầu hết thời gian hai mẹ con o luôn ở trên thuyền, thả lưới, giăng câu, nấu nướng, ăn ngủ.

Khi Tốt vừa qua tuổi mười tám, cũng là khi hai mẹ con o đau đớn tiễn đưa người chồng, người cha xấu số về nơi yên nghỉ cuối cùng. Cuộc đời của hai mẹ con sẽ cứ lặng lẽ bên bờ sông nếu như không có thằng Càn xuất hiện.

Không nôn nóng, hấp tấp, vồ vập, với o Tốt, thằng Càn có một xảo quyệt, mưu mô nham hiểm.

Thằng Càn kiên trì lung lạc, dụ dỗ, chờ đợi cơ hội thuận lợi.

O Tốt vốn dĩ đã có người yêu đi du kích rồi được bố trí lên chiến khu tham gia bộ đội chủ lực. O Tốt gặp anh một lần về thăm quê ngoại. anh Sắc là một thanh niên con gia đình nông dân chăm chỉ làm ăn, hơn o Tốt bốn tuổi. Nhà Sắc nghèo, như bao gia đình nông dân ở vùng này vì sưu cao thuế nặng. Thuở ấy, con nhà nghèo không ai được đi học. Mãi về sau nhờ có phong trào Bình dân học vụ, Sắc mới được làm quen với chữ a chữ c. Được cái, Sắc rất thông minh, anh học nhanh, tiến bộ rõ rệt. Chỉ một thời gian ngắn, ngoài việc đọc thông viết thạo, Sắc còn được các anh trong đơn vị dạy cho thêm phép tính cộng trừ nhân chia và những câu văn đơn giản, trong sáng. Gặp nhau ở quê ngoại o Tốt, hai người trở nên thân thiết. Tình bạn ngày càng gắn bó, sâu đậm thêm. Gia đình hai bên cũng đều nhất trí, vun vén. Đã có một lễ đặt trầu đính ước cho đôi trẻ. Nhưng rồi, Sắc có tên trong danh sách lực lượng quân chủ lực rút lên căn cứ Nước đặng. Từ đó

Sắc lại được bố trí vô đơn vị bảo vệ cơ quan lãnh đạo kháng chiến của huyện nhà. Công tác quan trọng, Sắc không có điều kiện gặp gỡ Tốt nữa. Để đến ba bốn tháng rồi mà chưa một lần nhận được tin tức gì của người yêu, Sắc rất thương rất nhớ và lo cho o Tốt. Cả đến khi cơ sở cách mạng kết nối được đường dây liên lạc giữa chiến khu với vùng địch hậu mà Tốt và Sắc vẫn bật tin nhau.

Một lần Sắc cùng Ba xuân được nhận nhiệm vụ đặc biệt về vùng địch hậu ở Trần xá tổ chức lực lượng dân quân trong lòng địch. Đợt công tác này còn có cả một anh ở Chi bộ Châu Gia, người nói là có biết o Tốt. Sắc mừng lắm, anh đã gói kỹ món quà là chiếc lược ngà để dành cho Tốt. Nhưng háo hức bao nhiêu thì lại thất vọng bấy nhiêu. O Tốt cùng mạ lệnh dênh trên thuyền xuôi ngược nay bến này mai khúc sông khác mà chẳng để lại lời nhắn nhủ gì. Buồn vì không gặp người trong mộng, Sắc dốc hết sức cho chuyển công tác, quên cả chuyện làm dáng, khiến ria mép thi nhau phát triển với đám râu tua tủa dưới cái cằm thi thoảng lại vênh lên cười đùa cùng Ba xuân để xua đi nỗi xa xót người yêu.

Mạ đang kể say sưa chuyện Ba xuân và anh chàng Sắc đi phát triển lực lượng dân quân du kích hoạt động trong lòng địch thì bất chợt một tiếng nổ lớn ngoài lộ và chiếc xe chở gạch vệt nghiêng xuống con mương bên cạnh. Chiếc xe chở nặng bất ngờ nổ bánh trước. Tiếng nổ khá to. Mạ giật mình, hô to: “Ca nông Pháp điểm cầm canh bà con ơi! ai về hầm nấy, đừng đi lại loạng quạng trúng đạn bỏ mạng đó”. Mấy cậu choai choai đang say sưa nghe mạ kể chuyện đánh giặc, cười nghiêng ngả khi thấy mạ bất chợt sống lại thời đạn bom ác liệt ngày nào. Đúng là đại phúc, đại thọ. Chỉ còn mấy chục tháng nữa thôi là mạ bước sang tuổi một trăm. Gần trăm tuổi mà mạ chỉ mới mất hai răng cửa, tóc đổ màu cà phê, không ra đen, không ra trắng, trông rất đặc biệt. Trong số người ngồi nghe mạ kể chuyện, một thằng cháu vừa học lịch sử đến đoạn chiến dịch Thu đông 1953, chiến thắng diên Biên Phủ nghe mạ hô to liền nhanh chóng chui xuống gầm giường, mấy thằng bạn thấy thế nhảy tót vô bờ dựng ló góc nhà. Mạ quát to: “Tổ cha mi, chui vô bờ dựng ló mà thoát được hả?” “Bờ dựng ló là chi hả mạ?” “Thì dựng ló

là đứng thóc nờ... mi ngồi nghe tau kể mà cũng lăm chuyện đó hè. Mà nì, mấy đũa mô hết rồi, ra đây mạ kể tiếp nì”. Thằng Chuột chạy lon ton đến ngồi cái phịch xuống trước mặt mạ, miệng lia thia: “Mạ kể nữa đi, rồi hai mạ con o Tốt có bị răng không. Cái thằng Càn có làm khó được chi cho mạ con o Tốt không mạ ơ”.

Mạ đưa ngón tay trở lên quẹt vèng hai khóe miệng rồi lại nhỏ nhẹ kể chuyện. Có điều, từ lúc mạ nghe tiếng nổ bánh xe ngõ tiếng ca nông điểm cầm canh ngày nào thì giọng mạ chùng xuống, như hồi nhớ đến người bạn thời đi ở đợ với mình. Người bạn chăn trâu cắt cỏ ở nhà chánh tổng Vạn với mạ chính là mạ o Tốt. Cái chết của mạ o Tốt đã cứu được bao nhiêu sinh mạng vô tội ở khúc sông này, vùng quê này. Ngày ấy, ca nông điểm cầm canh, câu bắt tử liên hồi của Pháp bắt kể ngày đêm, có khi là chập tối, lúc lại đúng bình minh khi ông mặt trời ló ra sau dãy núi đầu Mâu. Một quả nổ cái ình, hai quả nổ cái ình. Rồi ba quả, bốn quả, liên hồi ình ình, ình ình. Mà điểm rơi thì vô cùng, có quả đạn làm tung một bụi sim trên đồi cát, có quả rơi bùm xuống sông làm đàn cò trắng đang tha thẩn kiếm ăn hốt hoảng tung cánh bay mất dạng.

Sáng hôm đó, vừa gỡ xong mẻ lưới sớm, o Tốt cầm sào đem cá lên chợ bán. Bà mạ ở nhà nấu xong niêu cơm, kho vừa cạn nước nồi cá bống thì một tiếng nổ chát chúa vang lên. Trên bờ, bụi tre nước te tớp, mấy đọt măng bị mảnh đạn xén ngang, ứa nước vàng bốc mùi hăng hắc. Bà mạ tội nghiệp bị một mảnh đạn găm thẳng vô ngực trái. Bà gục xuống bên niêu cơm, nồi cá bống kho tiêu béo ngậy thơm phưng phức.

Ngồi chợ mà lòng dạ như lửa đốt, vợ vẫn một lúc rồi như có người xui khiến, o Tốt chỉ kịp trút mớ cá vô rổ chị bạn với lời dặn: “Bán giùm em, đặt rẻ bán giùm em. Em phải về, chắc mạ có chuyện...”

Từ trên bờ đê, o Tốt vẫn thấy thuyền cầm sào, những làn khói bếp vẫn vắn vèo thả lên trời xanh yên bình. Tất tươi, o Tốt bước nhanh xuống thuyền.

Trời!

Mạ nằm gục bên bếp, cạnh niêu cơm và nồi cá kho, tay vẫn cầm đôi đũa...

- Rồi sao nữa mạ?

- Rằng mạ nói nhờ cái chết của mạ o Tốt mà bao nhiêu dân nghèo chài lưới, bao nhiêu người dân vô tội ở khúc sông này, vùng quê này thoát được cái chết bất ngờ. Mạ kể đi!

- Ở ờ... để mạ kể. Mà tau kể tới chỗ mô rồi hè.

- Mạ kể chuyện mạ o Tốt trúng mảnh đạn ca nông nằm gục trên thuyền ngoài bến sông làng ta đó hè.

- Ở ờ... nhưng tau kể lộn rồi, đoạn đó để sau tau nói, giờ tau kể chuyện ngày bà bạn còn sống tề.

- Ôi chao! Bạn bè nào của mạ ở đây hè!

- Thì bà bạn đó, mạ con Tốt đó...

Vẫn bồm bẻm nhai trầu, phì phà phì phụt của người già mất mấy cái răng cửa, với cái giọng đều đều mạ kể tiếp.

Mạ con o Tốt vẫn ở trên con thuyền nhỏ làm nghề chài lưới trên sông. Mỗi lần đi ngang qua bến sông nì, nơi thuyền của mạ con o Tốt thường hay neo đậu, thằng Càn cũng cầm sào cho thuyền lúc thì xa xa, lúc thì gần gần, không để người trên thuyền kia để ý mà đủ cho hẩn quan sát, toan tính. Trước đó, thằng Càn đã vô làng hỏi kỹ mấy đứa tay chân hẩn về mạ con o Tốt. Bọn tay chân tin cậy của Càn buộc phải cho hẩn biết thôi. Mà có khó chi việc đó đâu, quy luật làm nghề giăng câu thả lưới ở làng chài này có gì bí mật. Nói cho thằng Càn biết được quy luật đi lại làm ăn kiếm cá kiếm tôm của mạ con o Tốt thì cũng chẳng mần rằng hại cho ai, lại còn được ông chủ thưởng cho vài đồng uống rượu, đánh bạc thì người nào chẳng thích. Chỉ có thông tin người yêu o Tốt là bộ đội Việt Minh đang ở chiến khu là thằng Càn sốt sắng nhất. Thằng Càn thưởng cho kẻ mật báo tin này bằng một châu thit chó bảy món ở quán Hiến toét ngoài chợ huyện. “Ông chủ phải cẩn thận, người yêu o Tốt không phải dạng vừa đâu hè. Thấy nói người ấy giỏi võ, một mình đánh bại hàng chục thanh niên trai tráng đó tề”.

“Ô hay! Tau đặng chi đến thằng người yêu của hăn mà mi nói nó giỏi võ. Nó có giỏi võ đến mấy thì cũng không lại với quan Tây trên đồn tề. Mà thôi, mi uống rượu, ăn thịt chó đi hê, tiền tau trả rồi, phải không lão chủ quán?” Thằng Càn đưa mắt liếc Hiến toét, quăng năm tiền xu ra mặt bàn bóng nhoáng những mỡ và vài ba miếng riềng thái mỏng nằm lẫn với đám lá mơ xanh xanh tia tía. Hiến toét lăm lét đưa hai tay vơ đám tiền xu đút vô cái bầu cẩu bần trên tấm áo màu nước lòng.

Cũng không phải dạng vừa, thằng Càn đưa tin o Tốt có người yêu là bộ đội Việt Minh lên cho quan Pháp đồn Mỹ Gia. Quan thầy, đệ tử bàn bạc kế hoạch đối phó với cơ sở Việt Minh hoạt động trên sông Kiến Giang là mạ con o Tốt và lực lượng dân quân du kích, bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực ở huyện Quảng Ninh.

Một hôm, chiều về tà, mặt trời đã tắt xuống ngọn núi Thần đình, Càn thúc ngựa đến bến sông. Chậm rãi buộc ngựa vào gốc cây ven đường, lững thững đi thẳng xuống bờ sông nơi có thuyền của mạ con o Tốt đang đậu chờ gỡ mẻ lưới giăng từ khoảng xế chiều. Càn có vẻ đã tính toán rất kỹ cho việc này. Cử chỉ, dáng điệu và cả sự tự tin hiện ra trên nét mặt Càn đã nói rõ được điều đó. O Tốt đang nấu cơm tối. Bếp đun ở trên thuyền trăm nhà như một đều được thiết kế giống y chang nhau. Đó là một chiếc hộp gỗ hình chữ nhật, chiều dài khoảng tám mươi phân, ngang ước chừng hai gang tay. Chiếc hộp gỗ đó được đắp đất sét trong lòng, trên đặt chiếc kiềng sắt. Củi đun với dân chài ven sông Kiến Giang chỉ là chuyện vặt. Mùa lũ, mùa nước ròng càngh khô trôi nhiều vô kể, thậm chí càngh cây trôi trên dòng sông này cũng là còn thành một trở ngại cho việc buông câu giăng lưới kiếm ăn. Niêu cơm bao giờ cũng được nấu trước, cạn nước thì vùi xuống cạnh bếp đun. Tiếp theo đó đun đến ấm nước, nồi canh và cuối cùng mới là nồi cá, xoong tôm. Các cụ dạy, “bán hàng ăn chũm cau”, thật quả không sai. Giăng câu thả lưới nhiều khi bắt được cá to, tôm tươi ngon nhưng những thứ đó thường được “sống” lại, sáng sớm mai đưa lên chợ. Vợ chồng, con cái lại chỉ ăn những thứ cá tôm hoặc đã xây xát đầu đuôi, hoặc đã chết kém ngon... chuyện đó với dân chài nghèo trên bến sông này âu cũng thường

tình. Bữa đó, bếp nhà o Tốt cũng vậy. Tầm trưa, một con cá đối chắc bị chân vịt ca nô đi tuần tiểu quạt trúng đầu dạt vào mạn thuyền o Tốt. Mạ già chẹp miệng: “Tội nghiệp con cá, đầy một bụng trứng thế ni, không vướng nạn chắc nay mai sẽ có hàng hà sa số đối con. Thôi, mần sạch rồi ướp mắm muối để chiều kho măng con ạ”. Lại nói chuyện kiếm măng, kể cũng khá dễ dàng. Bờ sông Kiến Giang có nhiều bụi tre nước. Mùa mưa, tre nước đâm măng tua tủa. Chỉ mất chừng mười phút ghé thuyền vô nơi có bụi tre nước, sắp sẵn con dao phát nữa là đã có vài đọt măng tươi non mơn mớn. Măng tre nước tươi, bóc vỏ, thái mỏng kho lẫn với cá thì thật hết chỗ nói. Còn nếu không kho, có thể đem thứ này nấu canh chua, nấu canh với còng cua, còng tôm giã nát cũng tuyệt.

- Trời, mẹ kể chuyện chi lòng vòng quá trời, cuối cùng thằng Càn nó mần răng với mạ con o Tốt kìa.

Thằng Chuột láu táu hỏi.

- Ừa, để mẹ nói cho nghe. Chuyện đâu còn đó, bọn mi nghe tau kể chuyện thì phải học tính kiên nhẫn đi nha. Bữa ni kể chưa xong, ngày mai ngày mốt, tau chưa chết đâu tụi mi lo, hi.

O Tốt cứ lặng lẽ nấu cơm, đầu nghiêng nghiêng chải mớ tóc dài đen mượt chắc mới gội lúc trước. Trên bờ, thằng Càn lặng lẽ nhìn chăm chăm vào thân thể o Tốt, người con gái đang phơi phơi tuổi xuân căng đầy bờ vai. Thằng Càn hít thật sâu, hít căng lồng ngực như hút lấy cả thân thể kia vô tròng mắt thèm khát của mình. Cặp mắt của tên mật thám khét tiếng mà lúc này dường như cũng bị dấn dập thanh xuân mềm mại của thiếu nữ chinh phục hoàn toàn. Tốt mãi đun nấu và chải tóc thực sự không để ý, khi ngẩng lên bắt gặp ánh mắt cú vọ của thằng Càn đang như dán vô người mình thì thoáng giật mình, lúng túng. Thằng Càn nhẹ nhàng đứng hẳn lên rồi cất tiếng chào. Tiếng chào đầy mưu toan với tính toán: “xin chào người đẹp. xin chào o Tốt...”. Tốt không trả lời. Tốt thoáng nghĩ, người này là ai, ở đâu đến đây, đến đây mần chi hè.... thằng Càn cũng không phải dạng vừa, nó xoay nhanh kế hoạch tiếp cận. Nó hỏi, nó chào đến câu thứ ba, thứ tư bằng cách gọi đúng họ tên o Tốt. Lại một thoáng giật mình và sau đó o

Tốt nhanh chóng tỉnh táo, nhanh chóng lấy lại thăng bằng bình tĩnh trước tên mật thám gián điệp mặt người dạ thú đó. O Tốt không nhìn mặt người hỏi, thông thả trả lời:

- Dạ! anh hỏi ai ạ?

Thằng Càn đặc ý vì o Tốt cuối cùng cũng đã chịu bắt chuyện, mặc dù cách tiếp cận mục tiêu của hắn không thực sự tế nhị và vui vẻ chi lắm. Nó vỗ vỗ tay tỏ ra rất phấn khích:

- Là tui hỏi chính o đó!

Tốt đưa tay gạt mớ tóc đen mượt ra sau lưng, nghiêng đầu hỏi lại, giọng điềm tĩnh:

- Hỏi tui? anh gọi tui? O Tốt vừa nói vừa chỉ vào mình. Sao anh biết tên của tui mà hỏi rứa hè. Tui có vinh dự được làm quen anh khi mô hề.

Thằng Càn nhếch mép cười, cái cười của nó mới gây chuyện làm sao.

- Trước lạ sau quen. Rồi tui sẽ có vinh dự làm quen với o thôi, sớm muộn gì chuyện đó cũng xảy ra mà, mần chi phải so đo tính toán, phải không mạ hề - bất ngờ thằng Càn lòi mạ o Tốt vô câu chuyện rất xảo trá khi thấy bà lấp ló đầu trong mũi thuyền.

Mạ o Tốt chui hẳn ra khỏi khoang thuyền ra sát bên bếp đun ngồi đó với con, cất giọng đầy tự tin hỏi lại thay câu chào của kẻ kiếm chuyện bất đắc dĩ.

- Đây nhà anh kia, muốn kiếm chuyện thì đi chỗ khác, mạ con tui không có chi để làm quen với anh đâu.

Thằng Càn xua tay, giọng vẫn cố tỏ ra thân thiện:

- Là con có lời chào mạ. Mạ là mạ o Tốt, vậy mạ cũng là mạ con đó tề. Mạ và o nói không biết, không quen với con. Điều đó đúng, vô cùng đúng. Nhưng con thì lại biết rất rõ mạ con o Tốt. Con biết o Tốt nhà ta có người yêu, à quên, chồng chưa cưới là Việt Minh nay đang ở trên chiến khu Nước đặng nữa kìa...

Không chờ o Tốt nói thêm câu gì, thằng Càn cười gằn khoái trá rồi lên ngựa quay về.

Mạ con Tốt nghi lắm. Tối đó, o giục mạ ăn cơm sớm rồi lặn lẽ nhổ sào, chèo thuyền qua bên kia, bỏ ngang không gỡ cá ở vạt lưới đã giăng lúc chiều.

Bỏ bến quen thuộc và khúc sông nhiều tôm nhiều cá, kể cũng tiếc, nhưng không muốn giáp mặt thẳng mật thám nguy hiểm, mạ con o Tốt buông xuôi thuyền mặc dòng nước đưa đẩy muốn đến đâu thì đến.

Khoảng dăm bữa nửa tháng, thấy có vẻ yên yên, mạ con o Tốt lại quay về bến cũ. Đêm ấy, vừa giăng xong mẻ lưới chưa kịp uống chén nước cho ấm bụng, o Tốt đã thấy thẳng Càn ngồi trên một chiếc thuyền nhỏ nhẹ nhàng ghé sát bên cạnh.

- Chào o Tốt!

Tiếng chào đầy hồ nghi và ranh mãnh của thẳng Càn làm o Tốt giật mình, luống cuống, chưa biết xử lý mần răng thì kẻ đối mặt cũng không đợi lâu, nó nói một lô, một lô luôn tù tù:

- O Tốt có tin tức gì về người chồng chưa cưới không. Hay là nhờ tui tìm giúp cho. Mà cũng đã đến lúc phải giới thiệu với o, để ta làm quen nhau hi. Tui là Càn, làm việc ở bên đồn Mỹ Trung. Trên đồn chúng tui đã có đầy đủ tư liệu về người chồng chưa cưới của o, về gia cảnh nhà o... có điều... tui....

Thẳng Càn bỏ lửng câu nói càng làm o Tốt bối rối, có phần lo sợ. Không biết vì sao con người này lại biết về mình rõ ràng đến vậy.

Thực ra, thẳng Càn bỏ lửng câu nói cũng là một chiêu trong giáo trình dạy làm mật thám việt gian mà các quan thầy đã dạy nó. Trong các cuộc đối thoại, thẳng Càn hay bỏ lửng câu hỏi, câu trả lời để theo dõi, dò la sự phản ứng của người đối diện. Bữa nay, thẳng Càn áp dụng với cuộc chạm trán o Tốt phải nói là hơi bị hiệu quả. O Tốt mặc dù đã được người yêu “tập huấn” và được mạ dìu đỡ trong công việc, công tác nhưng đối diện với một thẳng mật thám gian trá như thẳng Càn, o vẫn cảm thấy bị động, lúng túng. Sự bị động, lúng túng lo lắng còn tăng thêm khi o Tốt thấy đằng sau lưng quần tên mật thám lồ lộ phần đuôi của khẩu súng đen chùi chùi. Thấy cách tiếp cận mục tiêu của mình đã phát huy tác dụng, thẳng Càn quyết định

tung thêm chưởng nữa để lung lạc tinh thần mạ con o Tốt. Càn rà tay xuống mặt sông, búng búng ngón trỏ như cách người ta búng nước đuổi tôm đuổi cá, hạ giọng:

- Đâu riêng một thuyền một bến thế này, quan Pháp nghi ngờ lắm đó.

O Tốt chột dạ, bụng nghĩ nhanh: “Thằng này tấn công ngay thế này, mình phải xử lý ra rằng hè. Tình huống này chưa thấy các anh nói bao giờ. Phải mần răng chừ. Phải mần răng chừ.”

Rồi o Tốt cũng tìm ra cách đối phó. O Tốt cầu tay mạ, đánh trống lảng:

- Mần cái nghề ni, cực khổ lắm anh ơi. ai mà chẳng muốn vui bạn vui bè, nhưng vui vẻ mà chụm cả vô một chỗ thì liệu có kiếm được miếng ăn không. Người khôn của hiểm. Cá tôm ngày nay bị bom bị đạn, bị ca nô tàu chiến của các ông quan Tây quần đảo suốt đêm ngày thế ni thì thử hỏi chúng sống sao nổi. Đây anh coi, suốt từ sáng sớm đến đêm sẫm thế ni mà đâu có được bao dăm con tôm con cá. Vừa nói o Tốt vừa cố tình kéo cái xạ sống cá đeo mạn thuyền lên cho thằng Càn coi.

Thằng Càn chắc lưỡi, với tay lấy ngọn đèn dầu bé tẹo để dưới chân o Tốt, lí nhí:

- Cho xin tí lửa, mời điếu thuốc, từ chập tối đến giờ nhin sông, nhạt miệng quá.

Rồi như sức nhớ ra, thằng Càn xòe gói thuốc lá thơm trước mặt o Tốt và bà mạ, cười nịnh:

- O mần điếu thuốc cho ấm bụng. Con mời mạ hút thuốc....

Mạ o Tốt chiêu ngậm nước súc miệng rồi ghé đầu xuống sông nhổ mạnh, giọng tỉnh rụi:

- Không giám, mạ con tui nỏ ai biết ăn thuốc, chắc anh biết rồi hè. Mà đêm hôm gió máy thế ni, có công việc chi mà anh kiếm mạ con tui vậy. Tui nói rồi đó, mạ con tui chỉ lo làm lo ăn, chuyện quốc gia đại sự có liên quan chi mô....

O Tốt bồi thêm:

- Mạ tui nói đúng rồi đó. Mạ con tui chỉ lo làm lo ăn mà còn chẳng đủ...

Thằng Càn ranh mãnh đã biết những người đối diện né tránh không muốn nói chuyện với nó, liền ngả sang giọng mơn trớn, kiểu như quan tâm đến công việc mưu sinh của mạ con o Tốt:

- Hai mạ con đàn bà con gái trơ trọi trên bến sông vắng vẻ thế ni lại không có người đàn ông, khi gió to sóng lớn, trở tay sao kịp? Hay mạ con o Tốt muốn dùng phương kế mưu sinh này làm chỗ bắt mối liên lạc cho người yêu, cho cách mạng, cho Việt Minh đấy. Mà thôi, tui phải đi, nói rứa để mạ con o Tốt liệu. Cũng là tui lo cho mạ con o thôi.

Nói đoạn, thằng Càn lặng lẽ chèo thuyền đi. Đúng là đặc tính của Việt gian mật thám, đến và đi ẩn hiện như ma như quỷ.

CHƯƠNG 6

Đêm ấy, Dương Viết Chương và Nguyễn Sắc mỗi người một đường khác nhau, rời chiến khu về Quảng xá.

Nguyễn Sắc được giao liên đón đưa thẳng ra bến sông Trần xá, lên thuyền xuôi về Quảng xá.

Đêm tĩnh lặng vào khuya, gió Tây Nam le re trên những tán lá bần lá sú ven bờ. Đêm nay, gió dường như nhẹ nhàng hơn mọi đêm khác. Dưới sông, nước đã ròng kiệt, có lẽ gió và nước đang chờ trăng lên.

Sắc bùm tay vốc nước sông vã vào mặt cho tỉnh cơn buồn ngủ. Đứng dưới tán một cây bần lá xum xuê lòa xòa xuống tận mặt nước, anh vạch lá quan sát. Kia có một xóm chài chừng mười chiếc thuyền nhỏ ẩn mờ trong đêm. Cậu giao liên nói, o Tốt lâu nay đã không đậu thuyền một mình nữa mà thường quây quần lại với bạn chài. Bụng bảo dạ, chắc o Tốt và mạ đang ở một trong mấy chiếc thuyền yên tĩnh đậu kia. Nguyễn Sắc vợ một năm dề bèo tây lá cao cả mét có điểm những chùm hoa tím tím làm nguyệt trang rồi lặng lẽ lội ra phía những chiếc thuyền. Ra đến chỗ nước sâu, Nguyễn Sắc đội dề bèo lên đầu rồi bơi ngửa mũi hờ trên mặt nước để thở. Nước sông mát dịu, Nguyễn Sắc đã nhận rõ mùi cá nướng thơm ngậy bốc ra từ bếp lửa nào đó trên thuyền. Không biết lúc này em yêu đang mần chi, có biết anh đang tìm đến với em đây.

Năm dề bèo tây lòa xòa trôi tới sát chỗ mấy chiếc thuyền chài, Sắc nhận ra một chiếc thuyền không gác mái chèo lên vóc chèo mà đã tháo ra gác lên mũi. Nguyễn Sắc cong ngón tay giữa áp móng vào lòng bàn tay phải búng vào nước mấy cái nghe như tiếng con tôm con cá đớp mồi trong đêm.

Trên thuyền, một bàn tay nhẹ nhàng khỏa vào nước cũng búng nhẹ như tiếng con tôm con cá đớp mồi.

“Đúng là em rồi!”

“Đúng là anh rồi!”

Sắc như reo lên trong lòng. O Tốt cũng như phải nín thở để trống ngực đỡ bớt tiếng thành thành. O Tốt hé mở tấm liếp che một đầu mũi thuyền, nghiêng đầu ra nhìn. Từ dưới bụi dề bèo tây hoa lá xum xuê nổi bông bênh lững lờ dạt đến bên thuyền. Một cánh tay nhô lên, nín vào mạn thuyền. O Tốt cẩn thận khẽ nâng mái chèo đặt xuống lòng thuyền rồi khom người đi nhanh vào khoang thuyền chờ đợi. Phần “thủ tục” thế là xong. Bằng một động tác nhanh nhẹn, tháo vát quen thuộc, Nguyễn Sắc đã nhanh chóng có mặt ở khoang thuyền. Kể cũng chẳng có gì nói vì những động tác này, với Sắc đã rất quen thuộc. Thuở nhỏ, Sắc đi kéo lưới giăng câu, chỉ cần gác một chân lên thuyền là đã trườn lên được ngay vô trong khoang. Nhưng hình như bây giờ, động tác của Sắc còn nhanh nhẹn gấp bội ngày ấy nữa tề. Kể chuyện thì lâu, chứ thực chỉ có mấy giây là Sắc đã nằm gọn gàng trên sạp thuyền rồi. Phía lái thuyền, bà mạ nằm nghiêng ôm con mèo tam thể, chắc đã say giấc. Mà dù có chưa say giấc thì cũng như mọi lần, mạ vẫn “ngáy” pho pho... pho pho. Sắc và Tốt đã quá quen với cách ôm mèo ngủ ngáy pho pho mỗi khi hai người có dịp gặp nhau trên thuyền.

O Tốt nhào người, chui đầu ra, cúi xuống. Sắc vòng hai tay sau mái tóc mềm đen mượt của o Tốt. Họ hôn nhau. Nụ hôn sau một thời gian ở rừng sâu về đồng bằng sông nước tưởng như kéo dài vô tận... O Tốt chờ đợi đầu phải trong tư thế người nằm ngửa, người quỳ chòm hom. Nhưng không vì thế mà giảm đi chút thi vị của thế giới yêu đương giữa đôi trẻ mặn nồng chung thủy. Những nụ hôn nồng nàn say đắm cứ tiếp nối nhau, tiếp nối nhau... mới xa nhau có mấy tháng sao thời gian trôi lâu đến vậy. Đêm lắng sâu... Tốt thấy lòng mình ấm hân lên. Càng thương Sắc nhiều hơn, Tốt càng nóng lòng chờ anh về. Sự xuất hiện của thằng Càn trong thời gian gần đây làm cho o Tốt không thể không lo ngại. Thằng Càn thật giả khôn lường, lắm mưu ma xảo quyết, lại có quyền có thế... Tốt bây giờ như miếng mồi ngon trước con hổ đói, khó lòng thoát ra nổi. O Tốt nhìn ra mặt sông, đêm đen xịt, thi thoảng tiếng một con cá đi ăn đớp mồi nghe buồn

buồn... chiến tranh là cái thứ chi mà mần con người khổ cực đến rứa. Thế gian rộng lớn ư? Rộng lớn mà chẳng đủ một nơi yên bình để cho đôi lứa tự tình.

Bất ngờ, Nguyễn Sắc ghé tai người yêu, hôn hén:

- Ta lên bờ đi em. Ở dưới ni anh thấy không ổn... O Tốt vúi đầu người yêu vào ngực, hất hàm ý nói mạ đã ngủ say rồi. Sắc lắc đầu, nói như gió thoảng:

- Không! Không phải anh ngại mạ mô. Ý anh là, ta gặp nhau trên thuyền thế ni không ổn, bạn chài họ tinh lắm đó. Đành rằng đều là người một nhà, chẳng ai có lòng dạ khác mô. Ta cứ lên bờ cho chắc em ạ.

O Tốt cười, tát nhẹ má Sắc, trách yêu:

- Anh cũng láu cá lắm đó hè... nhưng thôi, ta lên bờ đi.

Hai người nhanh chóng tụt xuống sông biển vào đêm.

Dưới gốc cây bần to đổ nghiêng quá nửa thân xuống sông là một căn hầm bí mật. Căn hầm này rất đặc biệt. Chỉ có dân sông nước sành sỏi mới nghĩ ra, thiết kế được mà thôi. Nói căn hầm bí mật này rất đặc biệt vì cửa vào lại ở dưới sông. Lỗ thông hơi được bố trí ngay trong thân cây bần. Thật là trời xui đất khiến, mấy khi có cây bần mục ruỗng trong thân bao giờ. Thế mà cây bần này lại có thân rỗng để những người phải thường xuyên đối mặt với sự sống cái chết làm lỗ thông hơi. Thật đúng là dù có đầu óc giàu tưởng tượng thế nào đi chăng nữa người ta cũng không nghĩ ra được dưới gốc cây bần già nua mục rỗng nằm nghiêng mình soi bóng nước kia lại che chở biết bao mầm sống.

Căn hầm bí mật dưới gốc cây bần già để phòng cho Sắc và đồng đội có về nghỉ lại chưa đi được khi gặp bất trắc. Đúng lúc này, căn hầm lý tưởng ni vừa đủ cho đôi trẻ nằm gọn quay mặt vào nhau thầm thì to nhỏ.

- Rồi anh lại đi...

- Anh đi, anh lại về!

Tốt khóc, rồi nhòm dậy lấy vắt cơm ủ hồi tối vẫn còn nóng mà lúc tụt xuống sông o đội trên đầu bẻ nhỏ chấm muối mè cho Sắc ăn. Sắc nhai

chậm, tận hưởng món “đặc sản” của người con gái mình yêu đêm ngày chờ đợi. anh thấy quá hạnh phúc.

Vắt cơm đâu có giống niêu cơm Thạch Sanh đãi quân sĩ ngày nào nên dù nó có to có nhiều mấy và người ăn có cố tình nhai lâu nhai kỹ kiểu gì rồi cũng phải hết.

Sắc cứ muốn nhóm dậy mà ôm chầm lấy Tốt, người anh nao nao, như trong trạng thái không trọng lượng. O Tốt cũng ở chung cảm giác nao nao đó, thân thể cứ như muốn bốc lửa, mà thứ lửa vô hình này rùng rục, rùng rục chứ không âm âm ỉ ỉ như thứ lửa bếp lò. Thế mới gay go. Cực gay go.

Không thể kìm nén được mãi. Chẳng biết trời xui đất khiến thế nào, khoảng không gian chật hẹp, căn hầm chỉ đủ để hai người xoay trở... Cuối cùng rồi việc gì đến nó đã đến. Hai người xoắn bện vào nhau như sợi dây thừng, như hai con rắn. Con rắn có mớ tóc ngắn cắn cắn ngực con rắn tóc dài. Nó day, nó dụi cái cằm râu ria đen tua tủa làm bộ ngực căng tròn của o Tốt muốn bốc cháy. Những âm thanh rì rào, nho nhỏ, thốn thức, rấm rức... “đừng... đừng... ừng... ừng...ừ... ử... ử”. “Rồi... rồi...”. “Mặc kệ anh đó.... chết em rồi... ời... ờ” “đã giao hẹn rồi, tuyệt đối không được mần tới chỗ đó... mần răng chừ... ừ... ừ... ử... ử”.

Bỗng “rắc... rắc” tiếng cành cây gãy gọn khô khốc. Sắc đưa tay bịt miệng người yêu rồi bất ngờ bật ngửa, nằm thẳng đuồn sát mép hầm. O Tốt nhoài nhoài định chui ra, Sắc lật nghiêng kéo tay người yêu, thì thầm: “Ra răng được....”. “Không ra, định nằm đây đến sáng à...”. “anh không nói ý đó, nếu có ra xem tình hình thế nào thì người đó là anh chứ không phải em”. O Tốt vắn mái tóc xoắn tung, rồi ngồi dựa lưng vô thành hầm, vẻ bất an.

Sắc dợm bước, quay lại đưa hai tay quàng cổ Tốt, nói trong hơi thở: “Em cứ ngồi đó, anh đi một thoáng sẽ quay lại với em. Còn sớm mà...”

Thì ra, đêm đó, thằng Càn cùng một tốp lính đồn Mỹ Trung đi tuần qua khu vực xóm chài neo Đậu. Theo thói quen, đến gần chỗ thuyền mạ con o Tốt, Càn cho lính dừng lại rồi tìm cách lợi ra dò la xem “tình hình mạ con o Tốt mần ăn ra răng”. Không ngờ, trong lúc luống cuống, thằng Càn đạp

phải cành cây khô. Cú đập khiến cành cây gãy phát ra tiếng kêu khô khốc. Tiếng động lạ trong đêm không qua được con mắt tinh nhạy của dân chài. Biết có người đang theo dõi mình, đám thuyền chài nhanh chóng tản ra. Chỉ khổ cho bà mạ o Tốt. Mọi khi có con gái “đứng mũi chịu sào”, mạ chỉ việc ngồi lái, đưa đẩy mái chèo. Nhưng bữa ni, mạ ráng ra đứng mũi thuyền, chống sào đẩy đi vun vút. Không biết sức mạnh ở đâu mà bữa ni mạ khỏe thế. Mạ cố tình chống sào ngược nước, đẩy thuyền lên phía thượng lưu để đánh lạc hướng theo dõi của thằng Càn. Trên bờ, thằng Càn thấy con thuyền quen thuộc của mạ con o Tốt lúc ẩn lúc hiện và không có gì khả nghi thì đứng lăm mỏi chân, nhìn lăm mỏi mắt, hăn vẩy tay kéo lính bỏ đi.

Thật may, khi vừa chui đầu lên, Sắc bắt gặp mùi thuốc lá thơm nức, anh biết bọn lính đi tuần đang rình nấp gần đó. “Không ai ngu như bọn mi, đã đi rình đi nấp mà còn hút thuốc thơm. Bộ bọn mi coi dân nằm cứ tụi tao đui điếc hết sao. Cứ đợi đấy. Bữa ni cho bọn mi thoát, bữa khác gặp nhau thì biết tay...”.

Khi thấy mạ chống thuyền lên phía thượng lưu, thằng Càn đã đưa lính về đồn, Sắc quay lại căn hầm dưới gốc cây bần. O Tốt chờ sẵn ngay cửa, ôm đầu Sắc, rồi rít: “Răng rồi hè? Mạ em mô rồi? Tụi giặc sao rồi?” Sắc gỡ tay Tốt, giọng vui vẻ: “Mạ đẩy thuyền ngược lên tề. Thằng Càn rút rồi... răng nữa bây chừ hè”. “Muốn răng thì được răng...”. “Răng thì răng luôn đi, anh còn có việc nữa kìa...”

Thực ra, lúc đó hai anh chị Sắc và Tốt đã xong một bữa “tâm sự” như đồng khô hạn gặp trận mưa rào.

Cách mạng rồi sẽ thành công, sẽ thắng lợi. Lúc đó, chẳng riêng gì o Tốt và Sắc mà bao trai gái, bao lứa đôi làng trên xóm dưới sẽ thoải mái hẹn hò, trao gửi yêu thương, đắp xây hạnh phúc. Tốt và Sắc ý thức được điều đó. Còn bây giờ, việc chính của Sắc và Tốt là gây dựng lực lượng dân quân du kích hoạt động trong lòng địch.

O Tốt tin tưởng sẽ có nhiều cuộc gặp như thế ni nữa. Nhưng... đột ngột về, đột ngột đi... chỉ thêm nhớ thêm nhung cho người ta... gặp nhau ngoài

công việc ra, họ còn rất ít thời gian dành cho nhau. Chưa kịp nói với nhau điều gì cả, thương Sắc quá. Nước mắt nóng hổi lăn tròn trên má, xuống ngực. Bầu ngực trinh nguyên, căng đầy. Hơi thở gấp gáp, nhấp nhô... thốn thức, đợi chờ....

Tốt lặng lẽ lội ra thuyền, rồi đu người bật lên. Con thuyền khẽ chòng chành. Mạ đã dậy từ lúc nào, yên lặng ngồi phía đằng lái. Tốt khom người luồn vào mũi đi ra phía mạ.

- Sắc đi rồi hả con?

Mạ hỏi mà không nhìn con gái. Tốt đã quá quen cái vẻ này của mạ, o biết mạ thương Sắc, thương con gái quá mà.

Tốt nhoài tay với cái lược sừng mạ để trong lòng, chắc mạ vừa bới tóc xong. Tốt bẽn lẽn:

- Dạ! đêm qua... Mạ....

Mạ lườm yêu con gái:

- Mạ dậy từ khi nghe con thuyền chòng chành lúc Sắc lên với con đó. Rồi mạ... ngủ khì và chỉ thức lại lúc con và Sắc lên bờ. Mạ biết hai đứa con lên hầm... ừa, ở trên đó an toàn hơn....

Tốt đưa mắt nhìn mớ đồ vừa thay ra để trong cái chậu sành ngoài mũi thuyền, vẻ bối rối:

- anh Sắc có nhiều việc cần bàn với con lắm mà. Vả lại, ở dưới thuyền, đậu gần nhau thế này, chắc anh ấy ngại bạn chài, mạ thông cảm cho nha.

Mạ Tốt mỉm cười yêu con gái:

- Cha bố cô. Mạ không thương không lo cho chúng bay thì lo cho ai, thương ai bấy chừ. Có điều... con gái con đứa... lại đang bom đạn ì ầm thế này... liệu... liệu rồi bọn mi có nên vợ nên chồng....

Tốt lặng lẽ gục đầu vào ngực mạ. Mạ nghe một tiếng thở dài rất khẽ trong lồng ngực con gái. Mạ nhẹ nhàng xoa xoa vai con. Bàn tay mạ ấm áp lạ thường làm Tốt nhớ đến những cử chỉ âu yếm này từ ngày o còn thơ ngây. Mạ chẳng biết nói điều gì với con gái lúc này cả...

Mạ đã qua rồi những tháng ngày sôi nổi, xốn xang như con gái mạ bây giờ. Mạ hiểu những giây phút thiêng liêng của người con gái trước ngưỡng cửa của hạnh phúc...

Thời ấy cha Tốt, cũng nông dân như mạ, cũng nhà nghèo như mạ. Đêm ngày sấp ngửa với mảnh ruộng và ngược xuôi trên dòng Kiến Giang giăng câu thả lưới. Đến chơi nhà mạ, việc gì cũng làm, cuốc đất trồng rau, tía lúa, vá chài vá lưới, uốn mài lưỡi câu... mà cha Tốt khéo tay, lại khỏe. Có một điều lạ, rất duyên ăn nói trò chuyện với mọi người, nhưng những khi đối diện người yêu thì như người bị rút mất lưỡi. Sống đời vợ chồng với nhau bao năm, hai người rất hợp, chỉ đường con cái là hiếm hoi, gắng mãi cũng chỉ được mình Tốt. Khi cha Tốt bị tên bay đạn lạc cướp đi mất, mạ quyết chí ở vậy nuôi con thờ chồng. Cũng có vài ba chỗ đánh tiếng muốn chung tay nuôi dưỡng Tốt, nhưng mạ không chịu, nói, không ai có thể thay thế được hình ảnh cha Tốt trong lòng mạ. Hai mạ con lui thui trên chiếc thuyền nhỏ, khi giăng câu, khi thả lưới, ngày lại ngày qua, ngược xuôi trên dòng Kiến Giang lúc kiệt lúc ròn. Cảnh đơn chiếc, mạ thấy buồn cho mình một, lại thương cho Tốt mười. Mạ mong cho ngày thẳng Sắn sắp xếp được công việc, mạ sẽ cho hai đứa chúng nó làm mâm cơm đơn giản, có đại diện hai bên gia đình, làng xóm, bạn chài... thế là đủ cho chúng nó thành vợ thành chồng...

CHƯƠNG 7

Thằng Càn theo dõi hai mạ con o Tốt ngày càng sát sao, nghiêm ngặt. Lần nào đi qua đây, hắn đều dừng lại nghe ngóng. Hắn nóng ruột muốn tạo ra cái cơ gì đó để có thể thực hiện âm mưu của mình. Tên Càn biết thế nào người yêu của o Tốt cũng phải về móc nối gây dựng lại cơ sở. Nhiều đêm phục kích trên bến sông chưa mang lại kết quả, hắn suy tính chỉ còn lấy cơ o Tốt có người yêu đi Việt Minh để tiếp cận mục tiêu. Càn sắp xếp công việc đi gặp lý trưởng Tề. Tề vốn chẳng ưa gì cha con thằng Càn. Đều là loại bỏ đít quan đồn tây, Việt gian bán nước với nhau cả mà thằng Càn cậy nó có quyền làm mật thám cho quan đồn dưới huyện, to hơn ông lý trưởng quèn ở quê, ở xã, chẳng nể nang gì dân “thổ địa” cả. Dù không ưa nhưng nổi bực tức Tề phải nén kìm giữ trong lòng, ngoài mặt vẫn phải vui vẻ, không nể vì Càn có quyền và được đồn tây tin cậy. Quyền hành thằng Càn lớn lắm, bắt người chẳng cần lệnh lạc gì cả. Bắt nhầm người, tra tấn người thừa sống thiếu chết cũng chẳng ai làm gì được hắn. Thật không cái tức giận nào bằng cái giận trong lòng mà ngoài thì vẫn phải nịnh nọt, khéo léo từng lời ăn tiếng nói. Tề còn thấy ấm ức khi công việc của làng của xóm nhà mình mà thằng Càn vẫn can thiệp. Ừ thôi, “giàu làm chị, khó lụy làm em”, cũng chẳng mất gì vài câu xã giao, khen bocc nó lên tận chín tầng mây. Mà dù có thế thì Tề thấy cũng cứ nhắm mắt đưa chân, mình chẳng mất gì mà nhiều khi còn có lợi.

Nghĩ thế và làm thế. Lý trưởng Tề hăng say thực thi nhiệm vụ thằng Càn giao cho.

Một hôm, mới sáng ra, thuyền chài mạ con o Tốt vừa về bến, bà mạ đang sắp sửa lên chợ bán cá thì lý trưởng Tề đem theo hai thằng tay chân đến. Lý trưởng Tề xoay xoay cái mũ “phớt” đen trên đầu, vê vê ria mép, mở giọng nạt nộ ra mặt:

- Này mạ con o Tốt, theo lệnh tôi, tối tối phải đưa thuyền về đậu đúng nơi quy định ở bến đò Quảng xá.

O Tốt giả bộ không nghe thấy, cứ lặng lẽ ngồi tra mồi câu cá.

Đợi bà mạ lên bờ, lý trưởng Tề và hai thằng tuần đinh sát tới lục tung rổ cá. Thấy con của đình (ba ba) vàng rộm được buộc cổ bằng sợi dây chuối bà mạ đang xách trên tay, một thằng tuần đinh ghé tai lý trưởng Tề, ngọt nhạt:

- Thưa ông lý, cái giống của đình ni, nấu với chuối xanh, thịt ba chỉ, đậu phụ thì bao nhiêu rượu cũng ít. Bổ lắm đó.

Thằng tuần đinh đứng bên cạnh lý trưởng Tề, giăng con của đình trong tay bà mạ, nó nhắc nhắc ước lượng:

- Con ni chừng hai ký hơn. Béo lắm, bổ lắm, ông lấy đem về trưa nay ông con ta làm chầu, hỉ.

Mặc cho thầy trò lý trưởng Tề vẽ ra món nhậu khoái khẩu với con của đình mắc câu đêm qua, bà mạ Tốt hỏi, giọng không ra sợ sệt, không ra quan tâm đến cái lệnh “miệng” mà hăn vừa đồng dục tuyên bố khi nãy:

- Ông lý nói sao, tối đến chúng tôi phải đưa thuyền về bến đò Quảng xá? Các ông thừa biết, dân chài chúng tôi đêm đêm phải đi tìm cá theo con nước mà làm ăn chứ. Không thể đậu một chỗ được. Đậu một chỗ lấy gì mà sống. Đêm qua mạ con tui không đi giăng câu thả lưới thì giờ sao có mớ cá và con của đình này mà bán cho các ông.

Lý trưởng Tề gãi gãi đầu, giọng đã bớt hách dịch:

- Bà nói cũng có lý, nhưng đây là lệnh của quan trên. Lệnh của quan Tây trên đồn đó chứ nó phải chúng tui bày ra khó dễ cho các người mô. Nói để bà biết, quan trên bảo, cho tự do làm ăn, để rồi tiếp tế cho Việt Minh về hoạt động hay sao?

Nghe thằng Tề nói vậy, bà mạ o Tốt hạ giọng:

- Các ông bảo tiếp tế, tiếp tế cái gì? Việt Minh người ta ở mãi tận đầu tận đuôi, các ông nói đã đánh cho họ tan tác rồi thì còn ai mà chúng tôi tiếp với chả tế. Bắt người ta tối đến neo thuyền tại bến, lấy chi mà bỏ vô bụng đây

hả? Mà nhà tui có còn ai nữa đâu mà tiếp tế với liên lạc. Các ông làm việc cho quan Tây, đành rằng ăn lương ăn bổng của chúng nhưng cũng phải có tình có nghĩa xóm làng nữa chứ.

Lý trưởng Tề bậm môi, phẩy tay, vẻ dứt khoát:

- Không à? Thế thằng chồng chưa cưới của con gái mụ đang ở trên chiến khu, bà tưởng lâu nay chúng tôi không biết đấy phỏng?

- Nó làm việc gì, làm cho ai, giờ ở đâu, đến các ông cũng không tìm ra, không biết nữa là, huống gì tôi.

Lý trưởng Tề dậm chân lên mai con cua đình, sai thằng tay sai bứt thêm sợi dây mơ bên đường buộc cổ lại cho chắc chắn rồi hạ giọng dẫu dui:

- Tui biết, không đời nào bà lại khai báo đứa con rể tương lai yêu quý đâu, nhưng lệnh trên đưa ra thì phải chấp hành. Thôi, muộn rồi, bà lên chợ đi, con cua đình này bao nhiêu tiền, mai một có, tui trả.

Nói đoạn, lý trưởng Tề vẫy mấy thằng tay chân đi, mặc cho bà mạ o Tốt đứng tiếc ngơ tiếc ngẩn.

Mấy hôm sau, theo dõi không thấy chấp hành lệnh trên, thằng Tề dẫn lính đồn Mỹ Trung đến bắt cả hai mạ con o Tốt dẫn về đồn giam giữ, mặc cho họ kêu than và bạn chài lạy lục xin xỏ.

Đưa hai người về đồn, chúng tách ra giam mỗi người một nơi. Một buổi sáng, thằng Càn xuất hiện, h dẫn o Tốt sang phòng giam mạ cô. Mạ Tốt bị tra tấn thân bầm dập cả mặt mày, nói không ra tiếng. Biết bọn chúng chẳng nắm được gì, chỉ thực hiện “thà nhầm hơn bỏ sót” nên mạ con đưa mắt nhìn nhau, quyết “cạy răng không nói”. Hôm sau, hôm sau nữa... Càn diễn lại trò kích động tâm lý, đánh mềm ý chí của o Tốt và mạ. Bà mạ thều thào: “đừng nghe mấy ông nói càn nói quấy, mạ có biết gì đâu mà khai với báo... con... vững tâm...”. Tốt gào lên như xé lòng:

- Mạ tôi có tội tình gì mà các ông tra tấn tàn ác đến vậy?

O Tốt la hét, quăng quật thân thể giữa hai thằng lính giữ chặt hai tay.

- Che giấu Việt Minh! Làm cơ sở cho Việt Minh đêm đêm về hoạt động.

- Việt Minh nào? Bắt không được họ, các ông chẳng biết làm thế nào lại quay sang vu cáo cho chúng tôi. Các ông thật hèn.

Thằng Càn cười gằn:

- Hèn, o nói tui hèn. Ủ' thì chúng tui là thằng hèn đó. Tui hỏi o, đêm đêm mạ con o chèo thuyền sang bờ bên kia mần chi? Không phải đợi Việt Minh từ chiến khu về hay sao? O nói tui hèn, tui không cãi, nhưng tui nói để mạ con o biết, quan đồn đã sắp sẵn thòng lọng, hãy đợi đó. Thằng Sắc có tinh khôn giỏi giang thế nào rồi cũng có ngày ăn đạn đồng cho coi.

O Tốt tấn đưa mắt nhìn thằng mặt thám gian ác vẻ khinh thường, nói to cốt để cho mạ nghe thấy:

- Tui đã nói mạ con tui không biết Việt Minh nào ở đây cả. Các ông người đông, súng đạn nhiều, giăng bố khắp nơi mà cũng chẳng biết họ ở mô. Chúng tui dân chài, đếm mặt nước bằng từng mái chèo thế này, biết được cái chi mà các ông cứ bắt búa chúng tui.

Thằng Càn đầu dụi:

- Thôi đừng quanh co nữa cô em ơi. Chuẩn bị mà ở với quan Tây cho ngoan. Việc gì mà bầu vú với loại người sống chui sống lủi, sướng không muốn lại muốn khổ... hô hô... hi hí....

Thằng Càn cười hô hô hi hí như điên như khùng rồi sai lính dẫn Tốt về phòng giam.

Hôm sau, Càn lại đến, hỏi như chọc khoáy vào ruột gan Tốt:

- Thế nào, có định khai báo gì không cô em? O Tốt vấn tóc cho gọn, nói dứt khoát:

- Tui đã nói rồi, tui không biết. Không biết cái chi thì khai báo cái chi đây. Các ông phải thả mạ con tui ra. Mạ tui chết mất. Sao các ông ác quá vậy?

Thằng Càn nói như cắt ngang lời o Tốt:

- Tôi biết em thương mạ lắm, con gái người nào mà chẳng thương mạ mình. Nhưng mà, phải tỏ rõ tình thương ấy ra sao mới cứu được mạ chứ...

Chưa biết thằng Càn ra điều kiện gì, Tốt chẳng cần suy nghĩ nhiều, đánh liều nói:

- Thôi được, bây giờ các ông muốn gì nào? Các ông bảo tôi khai báo gì nào?

- Tốt lắm! Thằng Càn đổi giọng dịu dàng nhỏ ngọt với o Tốt.

- Em có biết cách gì không?

Càn nheo mắt, nhếch mép cười gượng gạo. Hàm răng hô xín vàng khói thuốc càng méo xệch với cái giọng cười đều cằng của Càn càng làm o Tốt thấy lợm giọng.

- Cách gì? Tốt nóng lòng.

Thằng Càn hạ giọng chậm rãi, dần nhẹ từng tiếng:

- Bằng... cách... ngủ... với... quan... Tây!

O Tốt thấy ớn lạnh khắp người như vừa bị dòng điện truyền khắp cơ thể. O không còn nghe thấy thằng Càn nói những gì nữa. Càn vẫn đều đều cái giọng khô đặc khói thuốc và men rượu. Nhưng hình như nó có vẻ đặc chí hơn, chậm rãi nhắc lại:

- Ngủ... một... đêm... thôi. Nhẹ nhàng... nhẹ nhàng... có... gì đâu... mà... khó khăn thế nhỉ.

O Tốt nhìn thẳng vô mặt thằng Càn, muốn tìm thấy cái sự đều cằng và lạnh lùng của nó, một thẳng mặt thám khét tiếng gian ác.

- Không được! Tui không chấp thuận!

Thằng Càn quắc mắt nhưng rồi không biết hăn nghĩ sao, lại dịu giọng, nhưng vẫn giữ thói dòn ép:

- Vậy thì... tùy em thôi... ai chẳng có suy nghĩ và hành động của mình... nếu em không đồng ý, tôi không thể đảm bảo cuộc sống riêng của mẹ con em đâu nhé....

- Mẹ kể chuyện ni chúng con thấy kỳ kỳ thế nào ấy. Thằng Chuột ngúc ngắc cái đầu trọc lông lốc ghé tai hỏi nhỏ.

Mạ nhổ miếng nước trầu đỏ quạch xuống gốc cây ổi mé vườn, thủ thủ với thằng cháu lém lầu nhất trong nhà:

- Tổ cha mi, chỉ được cái hỏi khó. Ủa, nhưng mi không nói thì mạ quên khuấy đi mất đoạn quan trọng. Để tau kể đoạn ni rất gay cấn cho tụi bay nghe hè.

Chuyện là thế ri, thực ra, mạ con o Tốt bị bắt đưa về đồn giam là có lí do.

Dương Viết Chương và Nguyễn Sắc vừa ra đến địa điểm tập kết thì bị bắt. Thật không có gì so sánh được với nổi kế hoạch bị lộ. Bọn lính đồn mật phục tinh khéo đến nỗi, cả hai chiến sĩ dày dạn kinh nghiệm cùng bị thụt xuống hố do chính tay họ đào, họ gác cành cây rồi ngụy trang cẩn thận từ trước. Thì ra, đoạn cây gác qua hố sâu là một thân phi lao chắc chắn đã bị lính đồn thay bằng thanh gỗ thông mục, sắp gãy. Lúc mới có một mình Chương thì thanh gỗ gác qua hố sâu chưa gãy, đến khi Nguyễn Sắc đi lại bên đồng đội đang đứng chờ mình, trọng lượng hai người đã bẻ gãy nó. Cả hai rơi phịch xuống hố, không kịp trở tay. Đúng là không kịp trở tay, hai người còn đang lúng túng dưới hố chưa biết chuyện gì xảy ra thì hàng chục tiếng cười khoái trá của bọn lính hô hố, hi hí vang lên trong đêm.

Bộ dạng của Chương và Sắc lúc đó không thể không nói là làm người ta mắc cười. Quần dài, áo bị bọn lính lột phăng ra làm thành dây trói, hai người phong phanh mỗi cái quần xà lỏn. Mà xà lỏn của Nguyễn Sắc mới thật thảm hại, phía quan trọng thì còn lành lặn, phía sau rách bươm, để trật cặp mông đen thui lui bê bết bùn đất.

Bọn lính đồn mật phục bắt Chương và Sắc đêm ấy đều vào loại tinh quái. Mấy bữa trước, theo sự “điều tra” của thằng Càn, quan quân đồn Mỹ Trung đã biết quy luật hoạt động của Dương Viết Chương và Nguyễn Sắc. Và mẻ lưới giăng sẵn đã phát huy tác dụng.

Bắt được người đưa về đồn, chúng tách riêng giam mỗi anh một chỗ, cho ăn uống tử tế và tuyệt nhiên không tra khảo gì. Mãi sau này họ mới biết kế hoạch cực kì thâm hiểm của quan quân đồn Mỹ Trung, mà đặc biệt là thằng

Càn, đồn phó trưởng thành từ tên mật thám Việt gian khét tiếng khắp một vùng rộng lớn.

- Tụi bay nghe kịp chưa? Tau nói bọn lính đồn bắt mạ con o Tốt là có lí do mà.

- Bọn con nghe kịp rồi, mẹ kể tiếp chuyện mạ con o Tốt bị bắt giam trên đồn Mỹ Trung đi. Thằng Chuột giục.

- Ủa, mà mạ kể đến chỗ mô rồi hè... à à, đến đoạn o Tốt bị thằng Càn làm nhục...

Miệng đắng chát, nước mắt chảy xuống nhòe nhoẹt. “anh Sắc ơi! Tình thế này, em mất anh thật rồi. Em không thể đi hết tình yêu của chúng mình nữa rồi anh ơi.”

Tốt vật vã suốt đêm, người mềm oặt, rũ rượi. Khuôn mặt chân thật, hiền từ của Sắc cứ hiển hiện trong đầu, cả những câu nói thủ thỉ của anh, dự tính cho tương lai hạnh phúc của hai người cứ mồn một trong lòng trong tim cô. Đan xen vào giữa hình ảnh tốt đẹp đó là những câu hỏi, lời dụ dỗ ngon ngọt của thằng Càn đồn dập, soi xoáy, chặt chém, chích chọc vào người o Tốt.

Tảng sáng, Tốt như thành một con người khác hẳn. Nét mặt o răn rỏi hơn, căng đanh ra rất nhiều, o chấp nhận đánh đổi. Chẳng còn cách nào để thoát khỏi nanh vuốt hiểm sâu của thằng Càn được. Đời mạ đã khổ nhiều rồi, chẳng có cơ hội thứ hai nào nữa đâu để mà tính toán hay chọn lựa... còn Sắc, Tốt tin rằng anh sẽ hiểu mà thông cảm cho mình.

- Sao? Suy nghĩ kỹ rồi chứ?

Càn xuất hiện với câu hỏi đầy đắc chí.

- Mà nếu em không chấp nhận với quan Tây... vẫn còn có một cách.

Thằng Càn đẩy cánh cửa phòng giam mở rộng thêm ra, đến ngồi xõm cạnh o Tốt, nói nhỏ:

- Chỉ còn cách là... chịu làm vợ bé của anh...

O Tốt im lặng. Thằng Càn đứng dậy đóng cửa phòng giam. Rồi đột ngột lao vào ôm chầm lấy o Tốt.

- Không được! Tốt vùng đẩy thằng Càn ra.

- Sao? Em không đồng ý anh à?

Tốt lờ quờ kéo vạt áo che ngực. Trong lúc giằng co, thằng Càn đã xé rách áo o Tốt. Cặp vú chắc mẩy vênh vênh lên xuống theo nhịp thở hỗn hển của Tốt càng làm thằng Càn thêm phấn khích. Càn điên dại lao đến vồ o Tốt. Sức mạnh cơ bắp con nhà luyện võ nghệ thằng Càn chưa đủ vạt ngửa được cái dẻo dai vốn sẵn có của con gái dân chài đang độ xuân xanh.

Nhưng dù sao, thằng Càn vẫn có được cái nó cần. Đó là lời nói rời rạc như đứt từng khúc của o Tốt.

- Tôi... chấp.... nhận... nhưng, phải thả mạ tôi và hai người khác nữa ra.

Thằng Càn nhú mày, do dự:

- Thả mạ ra, tất nhiên rồi. Thế còn hai người nữa, là ai vậy... à... à, ý o muốn nói đến hai tên Việt Minh đang bị giam ở đồn này phải không... để coi... mà sao o lại muốn chúng tôi thả hai tên Việt Minh. O có biết hai tên đó nói gì về mạ con o không. Nói để o biết, cả hai thằng đó đều phủ nhận chuyện chúng quen biết thân thuộc gì với mạ con o đâu. Tên Chương nói thế thì tôi còn có thể hiểu được... nhưng còn tên Sắc mà bảo không quen biết thân thuộc gì với mạ con o thì hết nói.

O Tốt gục đầu về mặt mũi:

- Các ông đừng vòng vo nữa, tui không muốn nói đi nói lại nhiều. Các ông có đồng ý, chấp thuận yêu cầu của tui kh...ông.... thả mạ tui, tui phải được đưa mạ về tận nhà đã...

Thằng Càn vuốt vuốt áo, xốc quần, kéo khẩu súng ngắn ra sau lưng rồi mở cửa phòng giam, đi nhanh ra. Hắn không quên ngoái đầu lại dặn với:

- O chờ tôi lên trình đồn trưởng...

Tên đồn trưởng đang háo hức chờ đợi. Được con nhỏ thuyền chài dâng hiến để cứu mạ nó ra thì quá tốt. Còn không được ăn mà “lọt sàng xuống nia” cho thằng thuộc cấp hưởng của ngon vật lạ thì kể cũng tiếc... xong, để

lấy lòng tên tay sai đặc lực này và nhất là kế hoạch giăng bẫy bắt mẻ cá to thành công được thăng lon thăng chức thì... ok. Ok.

- Ngài đồn trưởng nói, tưởng chỉ thả mạ con o Tốt ra chứ thả luôn cả hai tên Việt Minh kia thì... tiếc lắm.

- Mày dịch thế nào thì tùy, nhưng phải nói với đồn trưởng hiểu được ý tau. Hai thằng Việt Minh này chẳng qua chỉ là con tốt trên bàn cờ. Bọn đầu sỏ chúng nó ở trên chiến khu, mình không thể lên đó mà bắt được. Hai thằng này lại bị ta vô hiệu hóa rồi. Thả chúng về, chưa chắc cấp trên của chúng nó còn tin tưởng giao việc. Mà còn tin tưởng giao việc thì cũng không còn nơi để bám rễ nữa...

Xi la xi lô một hồi, cuối cùng tên thông ngôn cũng nói ra câu thăng Càn chờ đợi nhất:

- Đồn trưởng giao việc này cho đồn phó giải quyết. Nhưng ngài nói nếu sau này không được việc thì đừng có đổ vấy đổ thừa cho đồn trưởng. Ngài ấy nói ngài ấy sắp được về Pháp quốc rồi, đồn Mỹ Trung sớm muộn cũng dưới quyền chỉ huy của ông.

Càn xua xua tay, nhăn mũi, nói như thở hắt ra:

- Tau biết rồi... nhưng mày còn chưa dịch sát ý tau. Ý tau hỏi, o Tốt đòi phải thả cả hai tên Việt Minh ra kìa...

Tên thông ngôn lại xi lô xi la một chập nữa. Thằng đồn trưởng luôn miệng “mọc xà lù”. Thằng Càn túm tay tên thông ngôn, văng tục: “Mọc cái con cặc, mày hỏi nó, có thả hai tên Việt Minh không?”

Thằng Càn làu bàu trong miệng, bước nhanh về phía nhà giam.

Càn cho lính đi kèm Tốt để o đưa mạ về tới nhà, trước khi đi, nó đã dặn kỹ tên lính phải canh chừng ở đó cho đến tối. Tối thằng Càn trực tiếp đến đón o Tốt về đồn.

Cũng từ tối hôm đó, Tốt không còn là dân chài lưới nữa và đã chính thức trở thành vợ bé của đồn phó Càn.

Thằng Càn phao tin Tốt đã bỏ người yêu Việt Minh để lấy hẳn.

Tốt cho lính sửa sang lại nhà cửa như có ý công khai với xóm làng.

Mạ o Tốt không nói không rằng, khiêng chiếc chõng tre một mình ăn riêng, ở riêng ngoài bếp. Ngày một ngày hai, thi thoảng mạ bỏ đi nhà bà con ở nhờ nhiều ngày làm cho Tốt càng thêm đau khổ. Trái lại với o Tốt, thằng Càn càng đắc chí, hăn siêng về nhà hơn. Càn thỏa mãn với kế sách tài tình của mình. Mạ Tốt càng khó hiểu về sự thay đổi lòng dạ nhanh chóng của con gái. Bà đau đầu, chóng mặt, bần khoản mãi không tìm thấy lí do gì mà Tốt lại khác đối với con mạ cách đây mấy chục ngày trước. Mạ thực sự sốc vì con gái thay đổi tình cảm nhanh hơn người trở bàn tay. Mạ thật đau lòng, tiếc nuối cho cuộc đời đứa con gái. ai có ở hoàn cảnh mạ mới thấu hiểu, đẻ con ra, nuôi nấng chăm bẵm bao tháng bao ngày, để đến khi nó bị kẻ không thương yêu gì lôi đi mất. Đúng là bọn lòng lang dạ sói, bĩ ổi đề hèn... Càng nghĩ lòng mạ càng đau như thắt.

Cái gì cũng có giá của nó. Tốt tự tin mà an ủi mình như vậy, o nghĩ rằng chịu đựng tất cả, chịu đựng cho qua những ngày tháng ê chề, hờn tủi. Đã có nhiều lúc Tốt nghĩ quẩn, muốn tìm đến với cái chết bằng nắm lá độc, thứ lá sẵn có trong rừng. Rồi, thật trở trêu, Tốt có bầu. Ốm nghén, nôn ọe, mất ngủ triền miên, người xanh như tàu lá. Lạ thay, con gái có bầu, sắp có cháu ngoại bỗng ăm, bà mẹ nào chẳng mong điều đó. Nhưng bà mạ o Tốt lại cảm thấy hờ hững với cái tin đó, cái tin bà sắp được lên chức bà ngoại. Bà mạ Tốt không mừng rỡ cũng đã khó hiểu, Tốt cũng không vui vẻ gì khi biết mình đang có một sinh linh ngày đêm lớn dần trong bụng càng khó hiểu hơn. Và, lẽ ra, Càn phải là người mừng rỡ trước tin này mới phải, vì, đây sẽ là hạnh phúc đầu tiên được làm bố. Hai vợ trước, mặc dầu được chăm bẵm chiều chuộng, thuốc bổ, thức ăn bồi dưỡng ngập đầu mà vẫn khô đét như con cá mẫm. ấy vậy mà, khi được tin o Tốt mang bầu, Càn lại tỏ ra thờ ơ, đôi lúc còn nổi cáu vô cớ.

Rồi Tốt cũng trở về được với những công việc đời thường cần phải làm cho cuộc sống của mình, của mạ, của con. Những việc lớn lao đang cần tới sự tinh tảo của cô.

CHƯƠNG 8

Nguyễn Sắc không tin được Tốt lại phản bội mình dễ dàng đến như vậy. Đã nhiều lần anh muốn xin cấp trên cho về bến sông xưa với xóm vạn chài xem rõ ngọn ngành thực hư thế nào. Nhưng, người đồng đội vào sinh ra tử là Dương Viết Chương lại thật sự tỉnh táo, anh khuyên Sắc hãy bình tĩnh, kiểm tra lại các nguồn tin của quần chúng báo lên. Cả Chương và Sắc đều biết việc Tốt làm vợ lẽ của thằng Càn là có thật. Dương Viết Chương ngạc nhiên và khó hiểu không kém Sắc. Có lần Chương tâm sự với Sắc: “Có thể Tốt bị lính bắt về đồn rồi bị làm nhục, bị cưỡng ép, bị buộc phải lấy thằng Càn để giải thoát cho mạ, cho mình...”. Dù sao, hai người cũng hiểu rằng thằng Càn đã thành công trong việc li gián mạ con o Tốt với cách mạng. Và còn thâm độc hơn là hắn đã cướp trắng được người yêu đầu đời của một chiến sĩ cách mạng trung kiên. Nếu không bình tĩnh mà nóng nảy làm ẩu, càng trúng kế của bọn chúng. Nghe Dương Viết Chương tâm sự, Sắc hiểu biết cái sự sâu xa mà Tốt phải gánh chịu. Sắc nghĩ cũng có lý, nhưng bụng vẫn ấm ức một điều, vì sao Tốt lại nhận lời lấy thằng Càn nhanh chóng và dễ dàng đến vậy. Còn một điều đau khổ, dằn vặt Sắc nhất là thằng Càn đi về ung dung ngay tại ngôi nhà mà chính anh và đồng đội cùng xóm giềng tạo lập cho mạ con Tốt quá tự nhiên. Điều này thì Dương Viết Chương chưa giải thích được.

Sắc buồn bực bỏ cơm mấy ngày, anh lặng lẽ ra bờ sông ngồi chẳng buồn tiếp chuyện với ai ngoài Chương. Nhìn Sắc bần thần lặng ngắm những đê lục bình lững lờ trôi với chùm hoa tím tím trên sông, Chương ái ngại lắc đầu. Chương biết trong lòng bạn đang như có người xát muối cho dù mình đã cố gắng động viên chia sẻ. Mùa này, nước dòng Kiến Giang trong vắt, nhìn thấu đáy... sông còn khi trong khi đục, lòng người thật khó dò tìm. Không biết giờ này em đang làm gì, có nhớ đến anh không... Sắc ngắt

ngọn cỏ ống rồi tỉ mẩn khâu cuống kết thành con thuyền có mũi thả xuống nước. Như mọi lần nhớ Tốt, anh lại ra bờ sông tìm cỏ ống làm thuyền thả về xuôi. Không biết những chiếc thuyền lá cỏ có về đến bến sông của Tốt không. Thuyền lá cỏ thả đi, lòng Sắc cũng thấy nhẹ nhàng hơn. Chẳng biết làm sao lần này thả thuyền lá cỏ xuống nước, nó cứ xoay tròn thành vòng xoáy trước mặt. Rồi bất thần, một cơn gió nhẹ thổi đẩy con thuyền lá cỏ ngược lên phía thượng nguồn...

Sắc và Chương đâu có biết, từ ngày được Tốt chấp nhận cảnh chồng chung, thằng Càn đã o ép bằng được mẹ con o bỏ thuyền lên ở hẳn trên bờ.

Mẹ con o Tốt nghiêm nhiên được quyền đi lại bất cứ nơi nào, không hề bị ai ngăn cản. Chẳng ai dám động đến vợ bé của ông mật thám khét tiếng lại đang là ngài đồn phó đầy quyền uy.

Tuy lại về sống chung với con nhưng mẹ Tốt vẫn giữ thái độ im lặng, không hề nói với o nửa lời.

Sáng dậy mẹ nấu nồi cơm độn mấy củ khoai ăn cả ngày, mặc cho con gái van lạy, “gạo thiếu chi mà mẹ độn khoai”. “O cứ mặc tui, ăn khoai thì đã sao, đừng có tham vàng bỏ ngãi là được...”. Mẹ vắng nhà suốt ngày. Đã có lần Tốt nghe mẹ nói với mẹ đặc hàng xóm: “Thật không cái khổ nào, cái buồn nào bằng ngồi không ăn rồi. Lên bờ chẳng biết mần chi, nhiều lúc nhớ dòng sông, nhớ mái chèo, nhớ, thèm nghe tiếng cá quẫy, tiếng con bìm bịp kêu nước lớn nước ròng... mà, ở nhà mần chi cho nó gai cả hai con mắt...”.

Rồi, mẹ o Tốt cũng tìm được niềm vui. Đó là việc bà hăng hái tham gia công việc trong hội phụ nữ kháng chiến với mấy mẹ trong xóm. Mẹ biết, cũng như hồi còn ở ngoài bến sông đào hầm bí mật, trong làng trong xóm các mẹ cũng có hầm bí mật để nuôi giấu bộ đội, cán bộ, du kích về hoạt động. Một buổi sáng, mẹ đức hớt hải xé đậu sang ghé tai nói nhỏ: “đêm qua, anh Sắc đưa mấy người về xóm trên, họ đã định xuống đây gặp mẹ nhưng về sau có động lại thôi. Chắc chắn nay mai anh Sắc sẽ về đây đó.” Mẹ có ý chờ Sắc về để nói chuyện với anh cho vơi bớt nỗi buồn, giờ nghe mẹ đức nói vậy thì bà vừa mừng vừa lo. Mừng vì được gặp lại Sắc, người

thanh niên bà coi như con đẻ, nhưng lo vì... không biết anh Sắc có thông cảm cho mạ con mình không. Nhất là cái đận, thằng Càn ép o Tốt uống thuốc lá xô thai. Thì ra, biết chắc chắn mình không thể có con do trắng hoa với gái làng chơi quá nhiều, mắc bệnh, thằng Càn độc ác tìm lên người thiếu số vùng trên kiểng lá xô thai về bắt vợ bỏ đứa con trong bụng.

Mạ tin tưởng mạ đức, người bạn sinh ra lớn lên cùng nhau trên mảnh đất bãi bồi ven sông này. Hai người đã trải qua những ngày lay lắt với rau cải chấm nước mắm con còng con cáy bé xíu ngoài sông, với còng cua râu tôm nấu canh lá ngót, xì xụp chan chan húp húp. Cho đến bây giờ, bụng ai tốt, ai xấu, ai thẳng ai cong... chẳng ai lạ lòng chi nữa. Tham gia vào hội phụ nữ kháng chiến của xã, mạ đã có một số lần cùng chị em đi tiếp tế cho du kích, bí mật chở cán bộ, bộ đội về hoạt động. Riêng Tốt, o kín đáo sắp xếp, chờ đợi ngày được phân giải với anh em, với Sắc....

Một buổi tối, o Tốt bí mật lặng lẽ đi theo mạ. Đến nhà mạ đức, khi hai người đang nhỏ to với nhau thì Tốt xuất hiện. Linh tính báo cho o Tốt biết ở nhà mạ đức, các mạ đang bàn tính việc gì to lớn lắm. O Tốt biết mạ hay đi đến những nhà mạ đức, mạ đặc... đâu phải các bà đi chơi suông.

O Tốt quỳ xuống trước mặt hai mạ, nước nớc: “Con lạy các mạ... con khổ lắm... con lấy thằng Càn là việc chẳng đúng, con bị o ép... con phải lấy nó để giải cứu anh Sắc anh Chương, giải cứu cho mạ... con xin các mạ, các mạ có gặp anh Sắc, nói anh thông cảm và trả thù bọn chúng cho con, cho chúng con. Con của con đã bị thằng Càn tìm mọi cách ám hại, không cho cháu được sinh ra làm người...”. Mạ o Tốt nghe con gái nói vậy thì chân tay bủn rủn, khuỵu xuống, nếu mạ đức không nhanh tay dìu đỡ, chắc bà phải té sấp xuống hiên nhà. Hồi tỉnh, mạ o Tốt bình tĩnh nhìn kỹ lại đứa con gái đã chịu nhiều đau khổ mà mình hiểu lầm. Nghĩ mà thương con gái của mạ quá. Nước da con bé ngày trước hồng hào tươi tắn ra thế mà giờ đây quả thật xanh xao, vàng vọt... các cụ đã nói “một lần sa bằng ba lần Đẻ”. Tự dưng mạ thấy ân hận. Mạ ôm chầm lấy con gái, nước mắt tuôn trào ướt đầm mái tóc đã thưa ra nhiều của Tốt. Vai Tốt rung rung trong vòng tay của mạ. Mạ thấy như mình có lỗi với con gái...

Mạ ơi, Tốt nói trong tiếng nấc nghẹn và nước mắt, những ngày mạ không ở nhà, nhiều lần con đã tính chuyện tìm đến cái chết để mạ và anh Sắc khỏi khổ. Con muốn gặp lại anh Sắc... mà con gặp lại anh, biết ăn nói mằn rằn để anh ấy hiểu được cái bụng của con hả mạ.

Mạ nghe con gái nói vậy lòng càng quặn thắt. Đời mạ đã xót xa đắng đót quá rồi, nay đến con gái, đứa con mới mười chín tuổi đầu mà phải chịu nhiều đắng cay chua xót thế sao. Ôi, thế mà mạ nghĩ nhầm về con, hiểu nhầm về con yêu của mạ bấy lâu nay rồi. Con gái đáng thương của mạ, con lỡ dẫm lên gai rồi. Ta phải cố nhổ cái gai đó ra cắt bằng được cái ung nhọt đó đi. Mạ và các mạ cùng bạn bè làng xóm sẽ luôn ở bên con. Con phải thật bình tĩnh, tỉnh táo để cắt cái ung nhọt bẩn thỉu đang bám riết lấy con và chữa lành vết thương lòng. Con nhớ, phải thật cẩn thận, nhất là cách ứng xử với thằng Càn.

O Tốt cúi đầu, nói đanh thép:

- Xin các mạ hiểu thấu lòng con. xin các mạ tin tưởng ở con. Chúng ta sẽ chuyển bại thành thắng. Phải tương kế tựu kế, phải tìm cách moi cho được tin tức cần thiết cho cách mạng.

- Đúng rồi đó. Con hợp tác với mạ rồi, mạ bảo, đã dẫm phải gai thì lấy cái gai đó mà lể cái ung nhọt đó. Các cụ nói rồi, thuốc đắng già tật. Ta cứ thực hiện như vậy, để mạ bàn lại với hội phụ nữ, nhất là mạ thằng Sắc. Thôi, xong việc rồi, con về nhà đi kéo lâu quá nó nghi con đấy.

Tốt đi rồi, mạ ngồi lặng, ngẫm nghĩ, sao đứa con gái chưa đầy hai chục tuổi mà đã nghĩ được những điều sâu xa như vậy. ấy vậy mà mình trong thời gian đó cứ chửi mắng nó, căm ghét nó hoài.

Thuyền mạ con o Tốt lại tiếp tục làm nghề chài lưới trên bến sông quê như xưa. Tốt bắt đầu có sự thay đổi lớn trong cách sống. Mà sự thay đổi này chính thằng Việt gian mật thám, thằng đồn phó đầy nợ máu với dân nay là chồng o đã dạy o. O Tốt nghĩ chỉ có mình mới bắt nó phải đền nợ máu cho dân gấp trăm ngàn lần nó đã gây ra.

O Tốt ăn mặc sang trọng hơn, có nhiều một mô đen hơn, chợ búa chơi bởi nhiều hơn. Lại còn thường xuyên đi lại đàn đúm, dạo chơi các hội hè đình đám với đám vợ quan vợ lính trong đồn. Đã nhiều lần o Tốt còn có mặt trong nhiều đám nhậu nhẹt của đám hương lý, quan đồn. Đây chính là những nơi o moi được nhiều thông tin quan trọng cung cấp cho cách mạng. Nhưng có một điều, mọi thông tin đó, o Tốt chưa một lần được tổ chức cho gặp lại người yêu nên đành phải thông qua một cơ sở rất đáng tin cậy là mạ đức, mạ Sắc. Tiếng là làm chài nhưng thời gian này o Tốt thường để mạ mạ “mần chi thì mần”, o ăn chơi đàn đúm còn nhiều hơn theo nghề chài lưới.

Đã có nhiều điều ra tiếng vào về o Tốt. “Con Tốt bữa nay không còn là con Tốt của xóm chài này nữa rồi. Giờ nó là bà đồn phó, có quyền có tiền... chỉ khổ bà mạ, quanh quẩn với con thuyền nhỏ chẳng lên nổi đến bờ”. Tốt bỏ ngoài tai tất cả, bụng nghĩ “rồi mọi chuyện sẽ được sáng tỏ”.

Thằng Càn càng quan tâm “ưu tiên” cho cô vợ ba còn “mới mẻ trẻ trung” nhuận sắc nhuận màu hơn hẳn hai con vợ thiếu da thiếu thịt thừa đồng đánh, chua ngoa. Nhiều lúc, o Tốt cũng băn khoăn, không biết bụng dạ thằng chồng thế nào mà hồi này hẳn thường thả lỏng mọi hoạt động đi lại chơi bởi của vợ. Thuyền của mạ con o Tốt mặc sức đi đâu, làm gì, quan quân trên đồn, ngoài phủ chẳng dám cản, dám gây khó dễ. Mấy thằng chỉ huy, mấy thằng lính được giao việc kiểm soát dân chài trên sông dưới đồn Võ Quán đi ca nô gặp thuyền, hỏi biết của mạ con o Tốt, cũng phải bỏ qua.

Một hôm tối trời, biết thằng Càn đưa lính đi lùng sục ở hạ lưu, Tốt cùng hai chị nữa lặng lẽ chở gạo, muối ngược lên chiến khu. Qua cầu Long đại phía trên làng, vượt lên tới bãi đặng, Vĩnh Tiêm thì đã mười hai giờ đêm. Tốt trùm khăn mặt kín chỉ hở đôi mắt, chẳng ai nhận ra. Đơn vị nhận hàng đêm hôm đó có cả Sắc nữa. Người giao hàng, người nhận hàng lại là người khác nên anh đâu thấy ả. Họ cứ lụi cụi khuôn vác, đâu biết gì thêm. Tốt lại phía lái giữ dây để thuyền khỏi trôi. “Khẩn trương lên các đồng chí ới”, tiếng thì thầm của ai đó nghe quen quen. Tốt nghiêng tai, khum tay thêm thính lực. Hình như tiếng Sắc. Nội quy bảo mật không cho phép tò mò,

không phải nhiệm vụ, không có việc được giao thì miễn trao đổi liên lạc. Tốt giữ mãi ý nghĩ, “hình như tiếng anh Sắc” trong lòng. Công việc giao nhận hàng hóa rồi cũng xong. Đơn vị nhận hàng xếp xuống thuyền vài nải chuối, sọt sắn để nghỉ binh đường về.

Chắc Sắc không để ý, không ngờ tới và cũng không nhận ra có o Tốt đi trên thuyền hàng này. Thật ra, đã có lúc, Sắc muốn búng tay xuống nước ra ám hiệu tìm bắt liên lạc với người yêu, nhưng phần vì mải công việc, phần vì mặc cảm nên đành nuốt ý định vào lòng. Giao nhận hàng khẩn trương rồi kẻ xuôi người ngược, Tốt không ngờ và cũng không dám chắc được gặp Sắc như vậy, nhất là trong lúc này. Bóng đêm đen đặc đồng lõa với sự xa cách đã làm cho chẳng có ai nhận ra, cũng chẳng có ai phát hiện được Tốt có mặt đêm nay...

Thằng Càn về đến nhà thì đằng đông đã rạng sáng. Tốt cũng mới về đến nhà trước đó một chập.

Tốt lại phải làm cái việc bắt đắ dĩ người phụ nữ theo yêu cầu đàn ông của thằng Càn. Lúc khoái lạc của hắn đã lên đến tận trời mây, Tốt nhẹ nhàng dò xét. Sau một hồi cấu véo, xoa nắn theo cách riêng để tỏ ra ghen tuông với vợ lớn của Càn, Tốt nũng nịu: “Ông đi đâu mà giờ mới mò về với con này. Đêm qua chắc lại đổ hết cho nó rồi chứ gì... khốn khổ thân tui, có chồng cũng như không, đêm hôm vò vố...”. Thằng Càn còn đang trần truồng, cái bụng bự to chẳng phòng lên xếp xuống theo nhịp thở ồ ồ phát ra từ cái miệng khăm lăm mùi thuốc lào, mùi men rượu: “Tôi... tôi đi... tuần... tuần tra... chứ có... có đi mô mà mình giận”. Lại một cái véo đau điếng trúng cái món khó bảo, mới lúc trước còn dương dương tự đắc, sau một hồi lâm trận, giờ nhẽo nhèo như con sâu khoai, thằng Càn nhăn mặt nhăn mũi: “ấy ấy, đừng mần rửa, đừng mần rửa, nếu là lỗi thì tui mới có lỗi chứ nó thì biết gì mà em làm tình làm tội nó”. “Thôi được, nay tha, nhưng mai còn đến đằng nhà nó thì chớ có chết đó...”. Thằng Càn vừa muốn nằm nghỉ, vừa mất cảnh giác, buột miệng: “ấy, không được mô, đêm qua tui tui kết hợp với đám quân đồn Võ Quán đi phục kích dọc sông đoạn qua Trần xá mà chẳng được gì, chắc đêm nay phải đi nữa”. O Tốt xoắn tai Càn, hỏi

giật: “Ông dám đêm nay lại đi nữa hả?” Thằng Càn kéo đầu o Tốt vào lòng, xoa dịu: “Phải... phải đi... cứng chịu khó chờ nhé”. Tốt nũng nịu: “Phải đi, thế đi với ai, đi đâu, nói mau...” “đi với quân đồn Võ Quán, đến thôn 3 bên tê đường..., đi biệt mật, phục kích Việt Minh”. “Thôn 3... nơi con đường mòn từ chiến khu về... không được...” - Tốt thoáng lo lắng cho du kích.

Tin mật báo từ Tốt sang mạ kịp thời đến thẳng chỉ huy du kích.

Hai trung đội vừa tây vừa nguy ẩn phục dưới những bụi sim, bụi mua ven đường mòn làm mờ cho lũ muỗi đói lâu ngày mà đến rạng sáng vẫn chẳng có thấy ma nào, chúng uể oải rút về.

Cái điệp khúc véo, xoắn, xoa, vuốt, ưỡn lên chìm xuống cứ thế tiếp diễn đi theo là những cuộc lũng súc tay trắng vẫn hoàn tay trắng làm thằng Càn ngờ ngợ một cái gì đó. Càn nhiều lần bị chỉ huy đồn Mỹ Trung, đồn Võ Quán nạt nộ, quát tháo mà chưa tìm ra được câu trả lời, hẳn quay sang nghi ngờ o Tốt.

Nhập nhoang tối, thằng Càn sặc sụa mùi rượu, mặt mũi đỏ gay vì hơi men, súng lục giắt lưng đem theo hai tên lính đến gọi cổng o Tốt. Mạ đã đi nằm nghỉ, Tốt chẳng nề hai tên lính, túm tay chồng lôi tuột vào buồng trong. Thằng Càn lúng túng xoa tay: “ấy đừng ấy đừng, đêm nay tui phải đi nữa...” “đêm phải đi mà giờ còn lần đến đây mần chi?” “Phải đi, nhưng muộn lại, chừng nửa đêm tui mới đưa quân đi...”. Tốt đi guốc vào bụng thằng Càn, đoán chắc “chắc nó đánh nghi binh, đêm đi mật phục, không bao giờ nó uống rượu... nếu bây giờ mình hoặc mạ ra khỏi nhà là dính kế chúng nó ngay”. O Tốt nói to cốt để cho mạ và hai tên lính đi cùng với Càn nghe thấy: “Nửa đêm mới đi, giờ ông có định ở đây với con này hay lại lần đến với con mẹ phải gió đặng tê?” Thằng Càn giật tay o Tốt, đẩy cửa bước nhanh ra sân, quay lại quát hai tên lính đang lớ ngớ đứng chờ đầu hiên: “Về thôi tui bay. Về...”.

Thằng Càn về rồi, o Tốt vào nằm xuống cạnh mạ, thủ thủ: “Nó đã nghi ngờ mạ con ta. Con dám chắc ngoài vườn, ngoài ngõ nhà mình giờ đang bị chúng nó vây kín.” “Ừa, mạ biết rồi, đêm nay chúng nó không đi đâu”.

Thằng Chuột kéo tay mạ, hỏi:

- Bà ơi, thế rồi đêm đó sao hả bà?

- Cháu hỏi đêm ấy là đêm nào?

- Là cháu hỏi bà về cái đêm lão đồn phó đến đánh lừa o Tốt ấy.

- À, đêm đó chúng không đi phục ở đâu xa mà kéo nhau đến phục luôn ở khu vực nhà o Tốt. Mạ con o Tốt rất tinh ý, thằng Càn về là mạ con tắt đèn đi ngủ luôn. Phục mãi không thấy mạ con o Tốt đi báo tin cho du kích nên bọn thằng Càn lủi thủi kéo nhau về sau khi đã “chiêu đãi” đám muối dổi.

- Mạ con o Tốt giỏi quá ha. Bà kể tiếp đi...

Với o Tốt, sau nhiều chuyến đưa hàng đi tiếp tế trót lọt, những lần báo tin chính xác hoạt động của đồn Mỹ Trung, Võ Quán cho cách mạng, cô dần dần lấy được lòng tin với anh em, trong lòng o đỡ dần sự buồn tủi. Tốt tính đến việc giải quyết số phận của thằng Càn. Phải thanh toán nó thôi, càng để nó thêm ngày nào, cách mạng, đồng bào sẽ khốn đốn với nó.

Tuy rằng phần lớn thời gian các buổi tối Càn đều về nhà o Tốt, song thằng này rất ít khi ngủ lại.

Tốt nhiều lần định dùng rượu chuốc cho thằng Càn thật say rồi báo cho du kích, song Càn luôn cảnh giác, nó không uống say bao giờ, và thường có hai tên lính đi tháp tùng.

Lãnh đạo kháng chiến Quảng xá thấy cần thiết phải bắt hoặc thanh toán thằng Càn để trừ khử mối hiểm họa.

Tối đó, Càn cười ngửa về nhà không đem theo hai tên lính hộ tống. Càn bước vào cửa, Tốt đã chuẩn bị tư thế để làm thỏa mãn nhu cầu đàn ông mà lần nào về hăn cũng vô đến như hổ đói bất chấp đối phương phản ứng. Tốt thấy lạ. Hôm nay hăn chỉ đứng giữa nhà quan sát chung quanh như muốn kiếm tìm một cái gì đó. Tốt thắp ngọn đèn dầu hỏa soi lối đi ra ngoài bể nước, dội nước rửa tay chân, lau mình mẩy theo thói quen lâu nay mỗi lần Càn về. Càn đứng giữa nhà một lúc, hăn gọi Tốt vào, hất hàm hỏi: “Mạ cô đi mô?” “Ông hỏi mạ tui mần chi?” “Thế ra tui không có quyền biết mạ cô đi đâu làm gì à?” “Ô hay, mạ tui đi đâu mần chi thì có liên quan gì tới ông mô. Nhưng thôi, ông đã hỏi, cũng chẳng có gì phải giấu giếm, mạ tui ra

thuyền rồi, ông về chậm chút nữa là không có tui ở nhà đâu”. “à ra thế, mà con cô tính tiếp tế cho Việt Minh phải không. Được, cứ đi đi, đừng trách thằng này giở mặt nha”. Không thèm nghe xem Tốt nói gì, Càn ra sân, lên ngựa quất roi giục con vật tội nghiệp phóng về hướng đồn Trung Quán.

Nhận ra tín hiệu từ ngọn đèn dầu le lói, hai du kích chờ trước, đã giăng sẵn sợi dây bên đường. Ngựa Càn vừa phóng tới, hai du kích giật mạnh sợi dây ngang đường, cả người lẫn ngựa ngã lăn nhào xuống đất. Nhanh như cắt, du kích lập tức quật Càn xuống đất, trói chặt, nhét giẻ vào mồm.

Ở bờ sông cách nhà Tốt không xa, phía thượng lưu một chiếc thuyền đã đậu sẵn, nhận được tín hiệu chèo ngay đến. Càn bị hai du kích thúc dúi lôi xềnh xệch ra, quăng phịch xuống lòng thuyền.

Một chuyến hàng đặc biệt thăng lên chiến khu do chính tay Tốt cầm lái, nhìn thoáng qua chẳng khác gì mỗi lần buôn chuyển bình thường lâu nay Tốt thường đi về. Theo sau đó chừng vài ba chục sải nước là thuyền của du kích đi theo bảo vệ.

Mãi sau này o Tốt mới biết, mọi động tĩnh từ trong nhà rồi lúc thăng Càn bị du kích giật dây ngã ngựa, bị trói giải ra đến bến sông, lên thuyền đi đều có cặp mắt giám sát của Sắc. Và thuyền đi sau bảo vệ cũng do chính tay Sắc cầm lái.

Đến nơi hẹn, Tốt giao tên Việt gian, mật thám, tên đồn phó gian ác cho lãnh đạo chiến khu, rồi dẫn mạ về một căn nhà lợp lá. Tốt bảo mạ: “Mạ con ta ở tạm đây vài ngày, các anh nói sẽ bố trí để mạ và con ở luôn trên ni, không về nữa mô”. “Ừa, mấy chú nói rứa thì miềng biết rứa, phải chấp hành thôi, lệnh cấp trên, nhiệm vụ cấp trên giao cho mà...” “Mạ hiểu thế là đúng rồi...” “Mi không tin mạ mi ư, mạ cũng đã qua nhiều lần công tác rồi. Thôi tranh thủ nghỉ đi, mai còn mần công tác cách mạng con à”.

Mới sáng sớm hôm sau, Tốt được một anh liên lạc còn rất trẻ dẫn ra bờ sông có người cần gặp. Bên phiến đá ven sông có một người đàn ông mặc quần áo bộ đội đang ngồi, thi thoảng nhặt đá cuội liệng xuống nước bộ dạng như ngóng chờ ai đó. Tốt đột nhiên thấy lòng mình rất xao xuyến, hồi

hộp, làm cho cử chỉ của o không được bình thường cho lắm. O chậm rãi đi tới mà trong lòng xốn xang không biết xử lý thế nào. Linh tính cho o biết, người đàn ông mặc quần áo bộ đội ngồi trên phiến đá kia chính là Sắc. Quả đúng vậy. Bỗng người đang ngồi đứng bật dậy, chẳng để cho đối phương phản ứng, lao tới ôm chầm lấy Tốt. O Tốt sững lại trong vòng tay anh, miệng ú ớ như muốn nói mà chẳng thốt lên lời, chỉ nghe thấy tiếng trong lồng ngực mình trái tim đang đập rộn lên: “anh Sắc. anh Sắc...” “Tốt... Tốt ơi”. Sắc và Tốt chỉ thốt lên được mấy tiếng như vậy rồi cả hai đều im lặng. Núi rừng, suối nước chiến khu chừng như cũng im lặng theo dõi cuộc hội ngộ đặc biệt, đầy cảm động này.

- Anh Sắc ơi... em có tội với anh....

- Em cứ bình tĩnh lại đi... anh hiểu cả rồi, lỗi không phải tại em! Chính anh hôm nay được trên cho về tiếp sức cùng em bắt thằng Càn, cũng là để đón em và mạ lên đây. Em sẽ được trên cho đi học một lớp y tá...

Sắc không để Tốt giải thích gì thêm, tổ chức đã nói với anh tất cả. Gặp nhau trong hoàn cảnh này, Sắc không muốn làm cho Tốt phải chịu thêm giây phút đau lòng nào nữa. Sắc kéo tay Tốt ngồi xuống bên cạnh mình, ngả đầu vào vai anh. Nước mắt Tốt ứa trào, thấm vào da thịt anh. Biết thằng Càn dùng thủ đoạn bỉ ổi cướp mất Tốt, Sắc tức lắm, giận đến phát điên, muốn về ngay một chọi một với hắn. Nhưng ý thức một người lính đủ cho anh lý trí để tránh khỏi một giải pháp manh động. Bây giờ, Tốt đã ở bên anh, ở trong vòng tay của anh rồi kia mà... Sắc lau nước mắt cho người yêu, thủ thi:

- Em yêu, chúng ta sẽ làm lại từ đầu, nghe em!

Đêm chiến khu, một đêm rất yên tĩnh. Tiếng nước suối nhè nhẹ róc rách chảy xuôi. Tiếng chim rừng thoi gọi nhau đi ngủ. Đêm chiến khu thật lặng lẽ và êm ái như muốn dành cho đôi trẻ một góc trời tĩnh lặng. Núi rừng chiến khu về khuya đẹp như một bức tranh. Sắc và Tốt quấn bên nhau, giây phút ngọt ngào vẫn làm cả hai người cảm thấy bất ngờ. Mọi sự diễn ra cứ như trong mộng. Với Tốt, từ khi bị thằng Càn ép làm lẽ, o đã như người

chết, cuộc đời o coi như đã chấm hết... vậy mà... Tốt như mơ màng, lâng lâng trong hơi ấm của người mình yêu. Giây phút được dâng hiến cho người mình yêu, mình quý thật ngọt ngào, nồng cháy, tha thiết...

Họ nằm bên nhau, im lặng nghe tiếng lòng thổn thức.

- Anh và em sẽ xây một tổ ấm... ngay ngày mai, chúng ta sẽ báo cáo tổ chức... giai đoạn khó khăn này rồi cũng sẽ qua em ạ. Ngày thắng lợi, chúng ta sẽ về quê, sắm con thuyền nhỏ, anh giăng câu thả lưới, em chèo thuyền, đi chợ, nấu ăn... mỗi chiều về, con thuyền nhỏ của chúng ta lại cắm sào buông neo bên cây bần, cây sú ven bờ. Ngày kháng chiến thắng lợi đã đến gần, em ạ...

Sắc nghe những nhịp rung nhè nhẹ, đều đặn dịu dàng của Tốt phả hơi ấm sang bờ vai anh. Giấc ngủ của người bạn đời đã trải qua không ít gian truân, nhọc nhằn vất vả, vật lộn với số phận, nay được tựa vào nhau lấy sức cho ngày mai với những công việc mới.

CHƯƠNG 9

Như cái lệ quen dần, lính đồn hay ném cho lũ trẻ con trong làng vài cái cắc tút, hoặc những viên đạn lép để được xem chúng làm trò cho vui. Nhiều khi không có cắc tút hoặc đạn lép, để giải khuây, lính đồn còn tháo đạn trong súng vứt cho lũ trẻ. Năm được cái thóp đó, Chim Yến và Ngõ hễ gặp lính là trở tài “làm xiếc” dụ tụi ham vui tham gia những trò chơi này và đã kiếm được khá nhiều đạn cho du kích.

Khi đám lính đồn đã bị cuốn vào trò chơi con lật đật, Ngõ nhận ra ánh mắt của mấy anh du kích vừa bị bắt ba ngày trước đó giờ đang ngồi nhặt cỏ ngoài cổng, liền ghé tai Chim Yến nói nhỏ: “Tớ diễn xiếc cho chúng thật say, cậu ra ám hiệu cho mấy anh kia chạy cho nhanh nhé”. “Cậu làm được không?” “Sao còn phải hỏi, đó là tài vật thôi mà”. “Ừ, làm đi”.

Con lật đật trên tay nhảy múa đủ các kiểu cách, những âm thanh giả tiếng chó sủa, vịt kêu gâu gâu cạc cạc ngộ nghĩnh phát ra từ cái miệng vừa đến độ “vỡ giọng” của Ngõ đã thực sự lôi cuốn đám lính đồn, Chim Yến lân la đến bên mấy người tù nhân đang làm cỏ. “Mấy chú chú ý, khi mô cháu ra ám hiệu là các chú chạy cho nhanh, bọn chúng không kịp trở tay đâu”. “Ừ, cứ mần thế nhé”.

Con lật đật biết nhảy múa, làm trò đang phát huy tác dụng, đám lính đồn cười sặc sụa, chỉ trở tở về tán thưởng. Ngõ bụm miệng, nhại giọng vua đang thiết triều: “Trẫm đang muốn nghe các ái khanh tâu trình, sao không ai nói gì thế ni”. “Đức vua vạn tuế, vạn vạn tuế. Đức vua nói hay quá, các hạ thần còn biết nói chi nữa ạ”. “Cho các người bình thân”. Để cho bọn lính say trò, Ngõ tung chiêu độc. Con lật đật xoạc cẳng chân, ngồi giãy đành đạch trên sân cỏ. “Tùm... tùm... tùm... tùm...”, từng tràng từng tràng rầm rộ ra. Ngõ gân cổ hét: “Sáng nay ngự thiện phòng để hoàng thượng ăn hạt mít luộc nguội, giờ trẫm đang bị đau bụng Tào Tháo đuổi rồi đây bay

oi. Mau đưa hoàng thượng vô nhà xí, nhanh lên kéo tụi bay nghệt mũi hết bây giờ đó.” Bọn lính không biết tiếng kêu phát ra từ đâu, chúng nó cứ ngơ ngác, ngó ngó nghiêng nghiêng với con lật đặt rồi nhìn chăm chăm vào miệng Ngỗ. Ngỗ phì cười, nói với bọn lính: “Con lật đặt nó nói bằng mấy cẳng chân cẳng tay đấy”. “Thật vậy không, cẳng chân cẳng tay cũng biết nói tiếng người à?” “đưa cho tao xem có đúng như mày nói không”, một tên lính chạy đến bên con lật đặt. Biết trò diễn xiếc đã lộ chân tướng, Ngỗ khéo léo dứt con lật đặt vô bụng áo rồi đưa hai tay lên vò đầu. Không biết những đồng xu ở đâu ra mà cứ rơi lèng xèng xuống đất từ cái đầu tóc rối hơn tổ quạ của Ngỗ. Đám lính đồn càng ngày càng ngạc nhiên, những ánh mắt tò mò cứ chăm chăm nhìn vào Ngỗ. Một thằng tây từ trong đồn đi ra cũng bị hút vào đám đông, nó tỏ vẻ không hiểu bằng cách nào mà những đồng xu cứ rơi lèng keng xuống đất khi thằng Ngỗ đưa tay lên mái đầu rối như tổ quạ. Thằng mũi lõ mắt xanh sấn đến chỗ thằng Ngỗ, đưa bàn tay lông lá đen sì lên mái tóc rể tre rồi mù xoa xoa. Nhưng lạ lùng thay, hễ Ngỗ cứ đưa tay vò đầu là thế nào cũng có đồng xu rơi xuống liền. Bọn lính say sưa về trò chơi rất lạ của Ngỗ, khi ngoảnh lại mấy người tù nhân đã đi từ lúc nào, chúng hốt hoảng vớ súng bắn loạn xạ. Ngỗ bị bắt về đồn.

Vừa bị hai tên lính xóc nách dúm vào phòng giam, Ngỗ bị thằng chỉ huy cho mấy cái bạt tai choáng váng cả đầu óc. Tên chỉ huy hất hàm, hỏi:

- Mày là thằng nhóc làm xiếc trá hình để liên lạc, thu thập tin tức cho Việt Minh, phải không? Có đúng mày diễn trò kéo lính đồn ham chơi với mày để bọn tù trốn thoát phải không?

Ngỗ chịu đau chứ chẳng dại gì mà nhận những điều ấy.

Tên chỉ huy bắt đám lính xếp hàng phơi nắng chịu phạt về cái tội để cho tù nhân chạy thoát rồi ra lệnh tống Ngỗ vào nhà lao. Tiếng gọi là nhà lao nhưng đó chỉ là căn phòng được xây gạch kiên cố, mái bê tông và cửa sắt có những chấn song to bằng cổ tay đưa trẻ lên mười.

Không biết bằng cách gì, Ngỗ ta vẫn đem theo được vào phòng giam con lật đặt gỗ. Ngồi trong phòng giam, Ngỗ tranh thủ luyện các chiêu trò làm xiếc và cách giả giọng gà gáy cóc kêu, một phần để đỡ buồn, một phần để

tranh thủ tình cảm với đám lính trong đồn. Một tên lính trong số những tên hay đem cơm, nước uống vào phòng giam rất có cảm tình với Ngõ. Tên lính này thường ngày thấy Ngõ vẫn la cà ở đầu chợ, góc đường làm xiếc kiếm ăn thì chắc lưỡi bảo đồng bọn:

- Việt Minh khi gió gù thẳng oắt con ấy. Nhưng có nó trong đồn làm trò tiêu khiển những khi đi càn thừa chết thiếu sống như bọn mình kể cũng hay.

Thế là từ đó, Ngõ không bị giam nữa, nhưng cũng không được đi xa ra khỏi khu vực của bọn lính.

Thường ngày, Ngõ bị chúng sai vặt. Bữa thì vạch đầu bắt chấy, vạch áo giết rận cho mấy thằng nhác tắm gội, chấy bám trên tóc như mè đen, rận bò lổm ngổm đầy nẹp áo, khuy quần. Mấy ngày sau quen dần, chúng sai Ngõ ra sông lấy nước về cọ rửa nhà xí. Công việc tuy không nặng nhọc nhưng Ngõ tỏ ra rất tức giận. Rồi một hôm, Ngõ được bọn lính cho đi theo ra chợ. Chẳng là bữa đi càn chúng kiếm được ở đâu đó mấy ký thịt trâu. Một tên lính mặt rỗ tỏ ra sành điệu về món ăn nhậu, treo mỏ nói choang choác: “Trâu tòi bò gừng, kiếm được tòi, khế chua với giấm rượu mà nấu bồng thì ngon hết biết.” Thằng chỉ huy chắc cũng nhớ đến món khoái khẩu này nên bắt tên mặt rỗ đưa Ngõ ra chợ kiếm khế, tòi và không quên vào xóm lòng bằng được món giấm rượu. “Không có đủ gia vị, thịt ngon mấy cũng dai ngoách, chua lòm mả”. Thế là Ngõ được đi theo tên mặt rỗ ra chợ. Lúc tên mặt rỗ đưa Ngõ ra khỏi cổng, thằng chỉ huy cho lính gọi giật trở lại. Ngõ đã tưởng bọn chúng thay đổi kế hoạch không cho nó đi nữa thì mất cơ hội gặp Chim Yến, mất cơ hội bắt liên lạc với tổ chức. Nhưng không, tên chỉ huy chỉ bảo thằng mặt rỗ để khẩu súng ở nhà, không được mang vũ khí ra chợ. Là chỉ huy, nó đã biết cái tật của thằng rỗ. Đã ra chợ, thế nào thằng rỗ cũng lao vào quán thịt chó của lão xít răng vàng. Rượu vào lời ra, ba hoa chích chòe đã đành, nhiều khi thằng rỗ còn cởi áo, tụt quần đi nghênh ngang khắp chợ. Để hăn đeo vũ khí ra đó, bắn du kích Việt Minh đâu chả thấy có khi lại mất bay cả súng lẫn đạn. Thế là kế hoạch đã phác ra trong đầu Ngõ đành phải cất để dành dịp khác vậy. Thế vậy mà dịp may vẫn đến. Thằng rỗ sau khi làm gọn cái đuôi và bốn chân chó luộc cọng với nửa lít rượu nút lá

chuối thì dựa cột quán thịt chó của lão xít răng vàng ngáy long sòng sọc. Cũng may, ngay khi đến chợ, Ngỗ đã khéo nhắc tên rổ đi mua tỏi, mua khế để sẵn chứ nếu không, tan giấc điệp thì chợ chỉ còn tro mấy cái lều xiêu vẹo. Ngỗ rút sợi tóc đưa vào mũi tên rổ, thử độ say ngủ say rượu của gã. Khi đã biết, cứ độ này thì dầu khiêng thẳng rổ vứt tôm xuống ao bèo chưa chắc hẳn đã tỉnh, Ngỗ te tái đi kiếm Chim Yến. Mới xa cách mấy ngày mà đôi bạn như muốn tan biến vào nhau. “Tớ đã biết hết cách bố trí phòng thủ của đồn chúng nó rồi, cậu phải nhớ cho kỹ. Khi về nói lại cho mấy anh mấy chú mà quên chi tiết nào là chết với tớ đó nhé”. “Thế hôm nay không nhân cơ hội này biến đi luôn à, hay là cậu muốn ở trong đồn ăn sung mặc sướng?” “Hôm nay chưa đi được. Cậu tưởng tớ khoái ở trong đồn với chúng lắm đó hả. Tớ đang dự định phải làm một mẻ to kìa”. “Ừ. Hôm nọ cậu xuân tớ về, cậu hỏi tình hình Ngỗ, tớ nói cậu đang đi “công tác”. Cậu xuân bảo, các cháu lớn rồi, tổ chức muốn để cho lên rừng đó.” Nghe nói được lên rừng chiến đấu, Ngỗ nhảy cẫng vui thích ra mặt. Chim Yến kéo tay bạn ngồi xuống, thủ thỉ: “Là cậu xuân còn nói vậy, trước mắt chúng ta cứ phải làm tốt công tác này đã chứ. Cậu nói muốn làm mẻ to, cho tớ tham gia với được không?” “Dĩ nhiên là được rồi, không những tớ sẽ cho cậu biết mà còn phải phối hợp thật nhịp nhàng nữa kìa. Thôi, muộn rồi, tớ phải vô đánh thức thẳng rổ về đây. Mà này, hôm nay ra chợ, tớ sợ chúng khám túi nên chỉ nhét được vô cặp quần mấy viên đạn này thôi, cậu cất đi cho khéo, đừng làm rớt, uống công tớ lắm đó nha”. “Ừ. Thôi cậu về nha”.

Ngỗ ngoan ngoãn làm việc và bày trò hề cho bọn lính xem trong những lúc ăn cơm hoặc rảnh rỗi. Nhiều ngày như thế quen dần. Đến lúc Ngỗ đi ra sông, ra chợ chúng cũng không cần đi kèm, không cần để mắt đến. Ngỗ cũng chưa vội bỏ trốn, nó đang nghĩ cái gì đây cho hả giận vì mấy cái bạt tai đau đینگ bữa trước thẳng chỉ huy nó táng. Ngỗ đang căm tức bọn chúng lắm.

Dịp may đã đến. Hôm đó, tên đồn phó dẫn mấy tên lính đi ăn uống đầu ngoài chợ ngoài phố về. Vừa về đến cổng chúng đã nôn thốc nôn tháo ra đầy áo đầy quần. Đám lính ở nhà không được đi ăn nhậu đã tức sẵn, lại

thấy cảnh này càng tức, thằng nào cũng bịt mũi, nhổ nước bọt khạc nhổ lung tung, chạy tránh xa đám ô hợp đó. Một tên lính chỉ vào mặt Ngỗ, quát:

- Này thằng nhóc, mày vô dọn dẹp đám cứt đá kia đi. Dem đồ bắn ra sông mà giặt, nhanh lên...

Thối và bẩn lắm, nhưng bên hông tên thiếu úy say mềm có khẩu súng ngắn, mắt Ngỗ sáng lên, vờ luôn cả khẩu súng giấu dưới đám áo quần bẩn, Ngỗ đi ra bờ sông....

Ngỗ từ bờ sông lội lên, vội chạy như gió đến nhà Chim Yến ngay. Từ ngoài ngõ, Ngỗ đã réo:

- Chim Yến! Bay ra đây nào! Tao đã về cùng với mày đây này!

Chim Yến chạy ra, thấy Ngỗ. Chim Yến mừng quá, định đấm cho nó một trận, nhưng Ngỗ đã giơ khẩu súng ngắn đen chùi lên khoe. Sướng quá, Chim Yến hét lên:

- Mày kiếm được cả một khẩu súng ngắn à....

Ngỗ cười ha hả, ngửa mặt lên trời hãnh diện. “đâu chỉ có khẩu súng ngắn này, mấy hộp đạn, lựu đạn tao chôn kỹ ở bờ ruộng ngoài kia, sáng mai tao đưa ra cho mà lấy. Tao đã bảo phải làm mẻ to mà...”

CHƯƠNG 10

Ngỗ đón củ khoai nướng từ tay cậu xuân, phỉu phỉu, quệt quệt vào vạt áo rồi đưa lên miệng cắn một cách ngon lành. Cậu xuân và Chim Yến đưa mắt nhìn nhau, cười. Chẹp chẹp miệng, ra vẻ còn muốn ăn nữa, khi thấy Chim Yến tháo miệng túi vải để lộ mấy quả lựu đạn ra, Ngỗ thở dài đánh sượt làm cậu xuân và Chim Yến cười rũ rượi. Ngỗ bậm môi, liếc xéo Chim Yến, vẻ không vui làm cậu xuân phải dàn hòa: “Thôi đi hai ông tướng, đang kỳ giáp hạt, nhà nào cũng đói, kiếm được củ khoai ăn lót dạ là khá lắm rồi đó. Kháng chiến thành công, tha hồ cho các cậu cơm no rượu say nhá...”. Ngỗ bắt tay Chim Yến làm hòa, bất chợt hạ giọng: “Làng ta đối với bọn giặc Pháp ở các đồn như cái gai cắm vào da thịt chúng. Đau đấy, nhìn thấy đấy nhưng khó mà khều lẻ ra được. Chúng cậy đông, có thể chia ra từng tốp, sục sạo vào làng lúc nào cũng được. Nhưng chúng không tài nào chặn được đường dây cán bộ đi về, và lâu nay chúng cũng không bắt được, phá được một cơ sở nào của chúng ta. Tuy vậy, để chúng sục sạo như thế cũng không được. Ngỗ muốn xin ý kiến lãnh đạo cho làm thịt bọn đó một mẻ”. “Phải đấy cậu xuân ạ, các cậu cứ cho phép cháu và Ngỗ phục kích làm thịt chúng đi.” Cậu xuân nghiêm giọng:

- Nhiệm vụ của chúng ta là đảm bảo đường dây liên lạc và thu thập tin tức. Gây dựng cơ sở vững mạnh đợi thời cơ chung các cháu biết không. Còn tiêu diệt lẻ tẻ như vậy không phải là tốt đâu, vả lại, nếu chúng bị phục kích, sẽ lũng lộn càn quét làng xóm. Quan quân đồn này cũng chẳng vừa đâu. Thế nhé, các cháu đừng nôn nóng....”.

- Chở chúng tao tới cồn Bến Tiêm.

Đám đông dân làng đứng nhìn nhau. Hình như trong mắt ai cũng ngăm thông báo có chết cũng không chịu tiếp tay cho bọn chúng, vì ai cũng hiểu

chúng nó muốn gì. Và ai cũng biết cồn Bến Tiêm là căn cứ của Việt Minh.

Chim Yến và Ngõ cũng bị lừa ra ở đó. Ban đầu Yến và Ngõ rất hoang mang lo ngại, bởi hôm nay giặc đột nhập vào làng một cách lạ lùng, bất ngờ. Hệ thống báo động không kịp thông báo cho các đầu mối đường dây cách mạng, du kích, bộ đội ta. Thật quá nguy hiểm. Cậu Hai, cậu Ba xuân cùng một số cán bộ ở chiến khu cứ quá chiều là về làng, nếu không được tin sẽ rơi vào tay chúng.

Mãi nghĩ không có cách nào để báo động thì một người đàn ông đứng tuổi ôm bụng đòi đi ngoài. Tên chỉ huy giơ súng ngăn lại: “Không ai được ra khỏi nơi này khi chưa có người chịu chèo thuyền đưa chúng tao ra cồn Bến Tiêm”.

Vừa lo cho hai cậu của mình, vừa căm tức bọn giặc. Từ sâu xa trong lòng Chim Yến mỗi thù thằng tây cướp nước, bắn giết đồng bào gây đau thương chết chóc chỉ mong có dịp trả mỗi hận này. Thằng tây! Nó đây rồi, nó đang đứng trước mặt Chim Yến. Nó tàn bạo vô cùng. Tất cả đều do thằng tây mắt xanh mũi lõ này. Nó đang ở trước mặt Chim Yến, nổi căm thù trong lòng sôi lên. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, Chim Yến điềm tĩnh nói với thằng thông ngôn:

- Tôi đồng ý chở các ông đi ra cồn Bến Tiêm, nhưng các ông phải cho tôi nhiều tiền.

Thằng tây thấy tay đầy lông lá, nói tiếng Việt rất sôi:

- Bé con tốt lắm! Quan lớn cho tiền nhiều.

Có lẽ từ khi biết nhìn nhận mọi việc, chưa bao giờ Chim Yến thấy mình bị dân làng sỉ nhục như lúc này. Nhìn ánh mắt mọi người, Chim Yến biết họ đang chửi rủa mình: “Tổ cha thằng ranh con ăn cháo đá bát”. “Ông Hải bà Hải ơi, cha mẹ thằng mất dạy ơi... mọi người hãy về đây mà xem thằng cháu thằng con các người tiếp tay cho giặc này...”. “Tổ sư cha thằng mất dạy, con rắn độc, con bọ hung bắn tước tiếp tay cho giặc giết hại dân làng...”.

Ngỗ kín đáo đưa mắt nhìn Chim Yến, nó đã biết phải làm gì để bọn giặc càng tin tưởng cái đứa “phản dân hại nước” này.

Ngỗ hăm hăm bộ mặt, đi đến bên gốc dừa mé bờ sông.

Bao nhiêu điều sỉ nhục nhĩếc móc làm Chim Yến đau đớn và tủi thân vô cùng. Chim Yến muốn òa khóc vì biết không ai trong đám dân làng kia hiểu nó, ngoài Ngỗ, thằng bạn thân, người đồng đội luôn sống chết có nhau. Chim Yến nén nỗi đau, lùi thúi bước theo lũ giặc ra bến sông. Ngỗ đã lên đến gốc dừa mà bọn giặc không chú ý. Đợi khi Chim Yến lên thuyền, cầm lấy mái chèo, Ngỗ dương cái ná cao su ngấm thẳng vào mặt bạn. Viên đạn đất sét phơi khô trúng chân mày mắt phải Chim Yến, máu tuôn ra. Chim Yến biết Ngỗ không bắn chệch bao giờ, nhất là với khoảng cách thuận lợi đó. Một tên lính đưa súng lên, không kể máu đang nhỏ thành giọt xuống má, xuống mắt, Chim Yến kéo tay tên lính. Rồi nhanh chóng Chim Yến chống sào đẩy thuyền ra xa không để bọn lính nhảy lên bắt Ngỗ. Khi thuyền đã ra đến giữa sông, Chim Yến mới buông tay chèo, ôm mặt. Một thằng tây móc cuộn băng trong cái túi quần “bắt gà”, băng đầu cho Chim Yến, nó nói tiếng Việt rất sôi: “Thằng bé con giỏi lắm. Quan lớn sẽ cho thêm tiền.”

Chim Yến vừa chèo vừa thút thít khóc. Không phải Chim Yến khóc vì đau mà nó khóc vì dân làng không hiểu nó. Nó không bạc bẽo, phản bội dân làng, không bao giờ dẫn bọn giặc cướp đi lòng bắt cán bộ, du kích, bộ đội đâu.

Chim Yến quan sát kỹ đám lính ô hợp đang ngồi trên thuyền, “lạ hoặc à”. Không phải người vùng này thì làm sao biết còn Bến Tiêm “nguy hiểm” với chúng thế nào. “được. Chúng mày sẽ không có đường về”. Thi thoảng gặp mấy thuyền câu đi ngược chiều, Chim Yến biết họ không có quan hệ gì với cơ sở, đường dây nên cố tình chèo thuyền sát gần vào nhau. Những người đi câu thấy thuyền chở đầy lính tráng súng ống linh kinh thì tỏ vẻ lo sợ, lảng tránh. Chim Yến cho thuyền đi sát thuyền câu là có ý để bọn lính không nghi ngờ gì việc làm của mình.

Chim Yến cho thuyền lên dênh, thông thả, tính kỹ trong đầu thời gian sao cho đúng với quy luật nước lên xuống. Độ trước, bà ngoại đã nói, trăng lên là nước lên, còn cậu xuân thì dáy, nước xuống nửa chừng dòng chảy mới xiết. Nay hai mươi âm, trăng lên lúc gần nửa đêm. xế chiều là lúc nước chảy xiết nhất. Bây giờ, Chim Yến đưa con thuyền chéch ngược dòng chảy đã thấy mái chèo nặng nề. Chim Yến biết nước đã xuống, nhưng dòng chảy chưa mạnh. Nhìn về phía Tây, mặt trời còn cách những hai lần chiều cao của núi Thần đình. Chim Yến đảo thêm một vòng nữa, vừa tìm lại cho chính xác nơi dòng xoáy mà ngày trước cậu xuân đã chỉ. Chim Yến chèo nhát một nhát hai cho thuyền đi chầm chậm, cố đợi thêm một chút nữa cho nước xuống ròng, dòng chảy mạnh hơn.

Đã đến lúc rồi.

Chim Yến lái con thuyền theo dòng nước xuôi. Con thuyền bắt đầu trôi nhanh...

Chim Yến tính rất kỹ, đã thấy nước xoáy trước mũi thuyền.

Bọn lính trong thuyền hơi chống chênh, con thuyền hơi chòng chành, bởi Chim Yến muốn làm như vậy. Chim Yến nghĩ thầm, nếu con nước xoáy chưa đủ sức làm đắm thuyền thì nhờ có sự nhốn nháo ấy, con thuyền sẽ lật nhanh hơn.

Tất tật sức lực của Chim Yến dồn cả vào đôi tay chèo. Chim Yến đưa mắt nhìn bọn giặc đang rũ rượi ngồi trong khoang thuyền. Mấy thằng Pháp mắt xanh mũi lõ tuy to khỏe mà sức không dẻo dai như mấy người lính bản địa, hình như chúng đang mong sớm kết thúc cuộc hành quân này. Chim Yến muốn hét lên một tiếng: Chúng mày sẽ chết tức thì bây giờ thôi!

xoáy nước rất mạnh đã hiện ra ngay trước mắt Chim Yến. Chim Yến bình tĩnh nhớ lại những lời căn dặn của cậu xuân, muốn cho thuyền vượt qua xoáy nước thì phải chèo thế nào, mạnh tay bát hay mạnh tay cạy đây... nhìn xoáy nước quay tít, cuốn cỏ, lá, cành củi xoay vèo vèo, Chim Yến có do dự một giây lát. Bất chợt, Chim Yến dùng hết sức lực chèo mạnh như con lao xuyên thẳng vào dòng để nước tràn vào thuyền. Chim Yến cố lái cho thuyền chéch bên con nước xoáy cạy hai cạy thuyền lao vào miệng vực

miệng vực thẳm đang xoáy mạnh, rồi bất ngờ, dồn toàn sức lực cạy con thuyền cho mũi chúi vào vực xoáy, hết như trông thấy chiếc thuyền đầu phía kia, dí mũi rồi hất mạnh xuống vực thẳm.

Khi con thuyền mất thăng bằng, bọn giặc trong khoang thuyền bị dồn về một phía, làm chiếc thuyền lật úp nhanh và hút sâu xuống dòng xoáy. Trong lúc đang lái còn trên mặt nước, Chim Yến buông chèo bật người như con tôm búng ngược, chồm qua dòng xoáy, bơi thẳng vào bờ.

Từ lúc nhận được ám hiệu có giặc ra cồn, mọi sự chuẩn bị “đón chào” chúng đã chu đáo. Tiếng bìm bịp kêu da diết như muốn kéo đêm sụp xuống cồn Bến Tiêm nhanh hơn. Gốc cây bần có mấy bóng đen đang cụm lại xì xào. Tiếng ông Phồn không lẫn vào giọng người khác. Tật cà lăm đã đem đến cho ông cái biệt danh, “Phồn lặc”.

- Mần... mần răng hè. Mần... mần... mần răng... răng hè...?

- Mần chi mần nhiều rứa, thủ trưởng.

- Răng... răng... răng nói Chim Yến chở lính đồn ra đây, răng... Răng chừ chưa đến?

- Thủ trưởng chắc sốt ruột lắm đó hỉ?

- Mi nói... nói... nói... ai sốt ruột. Tụi mình chuẩn bị đón chúng chu đáo thế ni, chúng ... chúng... không đến.... chẳng.... chẳng... tiếc công lắm sao...

Chim Yến lần về nhà khi đêm đã buông xuống. Cậu Hai ngong ngóng ra cửa từ lâu. Thấy Chim Yến về, cậu Hai mừng quá, nước mắt ứa ra. Cậu Hai vừa mếu máo vừa chửi yêu Chim Yến:

- Cha tổ mi nghe Yến! Làng nước họ bới móc nhà mày không còn chi mà nói. Tau nghe cậu xuân nói hết rồi đó Chim Yến à. Cậu Ba xuân vừa đi đâu đó thôi. Nhưng... giờ mà cậu xuân ở nhà thì mừng hết biết rồi. Đúng là nhà mình mở mày mở mặt được rồi. Chiến công này của mi thật đáng khen

ngợi... mà thôi, để cậu đem cháo nóng lên cho mà tắm bổ, chắc đói lắm rồi hử. Cháu ăn cháo đi, ăn đi rồi cậu kể cho nghe...

- Ở trên căn cứ về, nghe dân làng nói lại, cậu như điên lên. Cậu xuân thông báo các cơ sở rồi ra bờ sông quan sát. Giá lúc đó, cậu xuân bắt được mi thì cậu ấy nhấn chìm mi xuống sông luôn. Nhưng khi các cậu thấy cháu lững lờ thả thuyền theo dòng nước chờ con nước ròng thì đã hình dung ra được cách đánh giặc có một không hai của cháu.

- Cậu xuân rằng lâu về vậy hè. - Chim Yến hỏi.

- Thì cậu còn mắc nói chuyện với bà con dân làng chứ. Cậu đã nhắc cậu ấy phải nói rõ để bà con biết, Chim Yến không phải kẻ hèn nhát, không phải là thằng làm phản. Cháu không biết chứ, lúc đầu thấy cháu nhận lời chèo thuyền chở lũ giặc, có người bảo, các người còn bênh vực cho cháu thì đến ngày nó dí súng vô ngực mới tin à.

Cậu cháu còn đang vui chuyện thì Ngổ chạy bổ đến.

- Mà giỏi hơn tao nghĩ rồi Chim Yến à. Tao chấm mi trăm điểm, ngàn điểm đó. Mi giỏi thiệt đó. Tao chỉ nghĩ mi chèo thuyền chở lũ giặc vô trận địa mìn của quân ta để tiêu diệt hết chúng thôi chứ không nghĩ ra được kế dìm chết lũ cướp nước, bán nước đó. Hì hì, mi giỏi thiệt đó.

Ngổ đưa tay lên vết thương do viên đạn đất kế chân mày phải của Chim Yến xoa xoa, giọng ngượng nghịu:

- Chim Yến có đau không, có còn đau không. Đừng có giận tau nghe.

Chim Yến cảm động quá, nắm tay Ngổ, nói nhỏ vào tai bạn:

- Tau đâu giận mi. Tau biết mi mần rửa để tụi giặc càng tin tưởng tau hơn. Chúng tin tưởng tau, mất cảnh giác thì tau mới đưa chúng xuống âm phủ để vua Thủy Tề hỏi tội ác ở trên chứ, phải không...

- Đúng quá, để bọn cướp nước, lũ bán nước chúng biết mặt đội quân anh dũng mưu trí của dân sông nước quê choa chứ nhỉ.

Mấy người cười vang. Cậu Hai giục:

- Ăn đi cháu, cháo nguội hết rồi...

Mấy ngày sau vụ mất tích hai mươi quan quân một cách bí ẩn trong kế hoạch càn quét vào cơ sở Việt Minh ở cồn Bến Tiêm, giặc Pháp đưa ba ca nô chở hơn một trăm quân ồ ạt kéo vào hai làng ven sông Kiến Giang. Đó là làng Hiến Vinh thuộc địa phận Duy Ninh và làng Quảng xá thuộc Tân Ninh.

Không chỉ có thế, bọn giặc dã man còn bắn ca nông vào các thôn làng lân cận như mưa. Tiếng nổ của đạn ca nông đình tai nhức óc, làng xóm tiêu điều, khói lửa ngút trời.

Cắc bup... uỳnh... uỳnh.... oàng... oàng.

Để củng cố các đồn bốt hòng chiếm lại những vùng đất bị Việt Minh làm chủ, Pháp chiếm đóng các làng giữa huyện Quảng Ninh, lập tề ngụy làm chủ tình hình. Chống lại mọi kế sách thâm độc đó, cơ sở của ta ở các làng vận động nhân dân đóng vành đai hàng rào phía ngoài, đào hào giao thông, đào hầm bí mật xuyên thông nhà này sang nhà khác, xóm này sang xóm khác, đắp ụ súng... lập “làng chiến đấu” ngay trong lòng địch. Những cây tre già thân cứng như gỗ lim được chặt xuống, chẻ ra, thứ làm hàng rào quanh làng, thứ vót nhọn cắm tua tủa chĩa ra đường đi lối lại. Đường đi lối lại trong làng chỉ có người làng biết được. Người lạ, kẻ xấu vào làng sẽ bị vướng những thứ vũ khí thô sơ mà hiệu quả đó ngay. Có những lối vào đã được đào hầm chông, cán bộ, bộ đội về hoạt động đều có dân quân du kích dẫn đường đảm bảo an toàn.

Có lần, lính đồn Võ Quán phối hợp với lính đồn Mỹ Trung mở cuộc càn lớn vào làng Châu Lộc. Vừa đến đầu làng, giặc đã nghe tiếng báo động dây chuyền từ nhà này sang nhà khác, xóm này sang xóm khác. Phèng la, tù và, mõ, trống cùng với tiếng gõ mâm đồng, ống tre inh ỏi vang lên báo cho dân làng biết mà chống đối lại. Địch bao vây kín ba phía làng, chỉ trừ phía đồng

lúa. Vượt hàng rào bao quanh phía ngoài đã khó, qua được các đường hào ngang dọc bị du kích phục kích đánh trả bất thành linh, địch bị cầm chân không thể vào trong làng được.

Ông Nguyễn Thầm và ông Dương Viết Hiếu nhận lệnh trực tiếp chỉ đạo chống càn cho xã Ninh Châu. Ông Chững, trung đội trưởng du kích bố trí cho các tổ chốt các điểm trọng yếu trong làng. Ông Nguyễn Trung Thầm dẫn một trung đội du kích dùng thuyền nhỏ luồn lách dưới giao thông hào thọc từ mũi lò vôi Hiên Vinh đánh lên làng Hiên Lộc yểm trợ cho mũi ông Chững. Đặc biệt hơn, đơn vị ông Chững ông Thầm còn cài bom, mìn ở các ngã ba ngã tư đường làng nối với Quốc lộ 1A phía Mỹ Gia.

Trong trận càn ấy, địch điều lên cả lính Pháp, lính ngụy. Tên sĩ quan Pháp vừa chỉ tay về phía làng, ra hiệu lệnh tiến quân vào, bọn lính vừa rẽ xuống ngã tư thì ông Thầm cho đồng chí Doanh giật kíp nổ quả bom cài sẵn. Bom nổ vang trời, khói đen bao phủ một vùng, quân địch đang hoang mang tột độ thì bị du kích tung lựu đạn. Trái lựu đạn ông Thầm tung đúng đội hình địch đang co cụm lại sau tiếng nổ rợn người của quả bom làm mấy thằng ngụy ngã vật xuống, kêu rống thảm thiết.

Thằng tây chỉ huy sau mấy phút bàng hoàng nằm gián xuống đất, lại ngóc đầu dậy, chĩa súng vào chỗ du kích hô lính xông tới. Lựu đạn thật đã hết, mưu trí, du kích ném lựu đạn gỗ. Mấy thằng tây nằm sát đất, không giám ngóc đầu dậy. Tụi chúng nằm như vậy cho đến khi quả lựu đạn gỗ lăn đến sát mũi, thì mới phát hiện ra bị lừa, ngay lúc đó du kích xông tới cướp súng giặc, bắn xối xả vào chúng.

Không vào làng được, bọn địch co cụm lại rồi vừa bắn vừa rút lui về đồn. Đơn vị 362 bộ đội chủ lực phối hợp với du kích phản công, chặn đường rút, không cho giặc về đồn. Khi thấy bọn lính đồn co cụm lại với nhau vừa bắn loạn xạ vừa rút, bộ đội, du kích ném tiếp mấy quả lựu đạn. Bọn giặc tưởng lựu đạn gỗ, cứ đứng trơ ra. Lựu đạn nổ chát chúa, mấy thằng lính đổ vật xuống, máu chảy lênh láng.

Để mặc mấy xác chết nằm đó, tên chỉ huy ra lệnh rút lui.

Nhanh trí, du kích lại tung mấy cục đất sét, tụi lính tưởng lựu đạn lại nằm gián xuống đất, kêu khóc thảm thiết. Thật là cơ hội hiếm có, chỉ một loạt đạn, hàng chục thằng cướp nước, bán nước bị đèn mạng.

Quá căm tức vì bị lừa mấy vỏ đầu liền, bọn giặc điên cuồng xả súng bừa bãi vào làng. Đu đủ xanh, đu đủ chín, mít, bông bưởi rụng lộp bộp. Cành tre, ngọn bàng, tàu lá chuối gãy đổ ngổn ngang... địch cay cú trút căm tức vào súng đạn, vật giết người vô tri vô giác.

Thấy vài đạn vào làng không có hiệu quả gì, thằng tây chỉ huy khoát tay ra hiệu ngừng bắn, rồi hăn hô lớn bằng tiếng Việt lơ lớ: “đốt! đốt! đốt!”. Hàng mấy chục mồi lửa từ tay bọn mắt xanh mũi lõ, bọn tay sai đặc lực bay vào những mái tranh, ụ rơm, gặp gió rừng rục bốc khói ngút trời. Những căn nhà, mái chuồng heo, chuồng trâu bò lửa bùng lên dữ dội. Cả làng phút chốc ngập chìm trong biển lửa. Tre nửa nổ mất đóm đóp. Những bẹ chuối, buồng cau, chùm khé sôi lọc bọc. Bọn địch hả hê cười, tiếng cười mới man rợ làm sao.

Từ dưới đường hào giao thông, những đảng viên, dân quân du kích, ngược xuôi cứu chữa gấp những nhà ngập lửa. Nhà cháy đổ sập xuống bịt kín miệng hầm. Người chui ra khỏi hầm cũng bị bỏng lửa. Ở dưới hầm bị ngạt khói. Có gia đình cả năm bà cháu xuống hầm, cả căn nhà lửa cháy đổ sập xuống bịt hết miệng hầm không tài nào ra được... đau thương tang tóc bao trùm làng xóm tiêu điều.

Khi lửa tàn, tiếng súng đã ngớt rồi ngừng hẳn, du kích, bộ đội tập trung làm công tác cứu chữa người bị thương, tổ chức mai táng người chết. Thật đau xót khi chứng kiến những xác người đen xạm, co quắp, biến dạng vì lửa thiêu khói đốt. Đại đội trưởng Nguyễn Trung Thầm họp khẩn với đồng chí Chững bàn kế hoạch kết hợp với du kích địa phương đối phó với tình hình hiện tại. Song song với công tác cứu chữa người bị thương, chôn cất người chết, thanh niên nam nữ tập trung cấy lúa để đảm bảo lương thực lâu dài. Các điểm canh gác ở các chốt duy trì hoạt động. Đặc biệt hơn, du kích vẫn tổ chức đánh địch ở khu vực đồn Mỹ Gia để phân tán lực lượng chúng. Gạo, ngô, khoai còn sót lại sau trận càn và giặc lửa được gom góp giúp

nhau qua bữa. Nhìn chung mọi làng quê ở vùng đất Quảng Ninh vẫn kiên cường bám trụ. Trong những lũy tre xanh, trong hàng rào tre cài cắm dày đặc lúa đồng vẫn lên xanh. Mỗi buổi trưa, chiều tối, khói lam vẫn ngoằn ngoèo bay lên trên những mái bếp còn sót lại.

Thằng chỉ huy đồn Mỹ Gia tức lắm, cả thằng quan Pháp ở tỉnh lên kiểm tra tình hình cũng hăn học không kém. Không càn quét thì Việt Minh làm tới, mà tổ chức càn quét trận nào là thất bại trận đó.

Không giám đi càn quét nữa thì chúng thực hiện vây ráp phong tỏa tứ bề, khống chế từ xa. Từ đồn Mỹ Gia, địch thường xuyên dùng hỏa lực bắn về hướng làng Châu Lộc. Mà đích ngắm của chúng cũng vô cùng tàn độc, nhắm vào bất cứ vật nào di động trên mặt đất.

Đùng.... uỳnh... thằng đồn trưởng vừa bóp cò bắn vào một vật gì màu nâu vàng chuyển động lấp ló bên lũy tre. “Bò... ò... ò”, con bò cái tơ đứt dây buộc mõm, hí hửng định chạy đi tìm cỏ, không thoát khỏi đường đạn, kêu rống lên, té nghiêng xuống, giãy giãy bốn chân đưa lên đưa xuống vào không trung một hồi rồi nằm yên bất động. Một bà cụ bê rổ đựng ít khoai vừa bới sau vườn đang định đem qua cho mấy đứa cháu, trúng đạn cầm canh, ngã vật xuống trước hiên nhà.

Mỗi chiều tà, địch bắn cầm canh dăm bảy quả ca nông loại nhỏ nghe đùng đoàng nhằm khống chế dân làng. Một quả ca nông hú huýt trong gió giữa vòm trời, vượt qua đọt tre, rớt xuống cạnh bể nước, nổ tung đất đá cả lên. Con gà mái đang ấp, ổ nằm trong tầm nổ, trúng đạn, văng ra từng mảnh xác. Một chị đang nuôi con thơ, ngực căng bầu sữa đang lom khom hái rau sau vườn nghe tiếng nổ, vừa kịp ngồi thụp xuống, mảnh đạn ca nông bay vèo xé toạc cái áo để trật cặp vú tròn căng. Thật hú vía. Các cụ bảo, trẻ con có “mụ đỡ”, trong trường hợp này, “mụ đỡ” đã đỡ cho cháu bé không bị mất đi nguồn sống.

Cứ như đã thành lệ, địch chỉ rót vào làng dăm bảy quả đạn ca nông như để răn đe, nhắc nhở đúng khoảng thời gian chập choạng, vào tầm chúng

đoán là cán bộ, Việt Minh, bộ đội, du kích sắp về, người từ hầm bí mật sắp đi hoạt động.

Kể từ ngày Chim Yến thả một mẻ lưới cá to và thả Ngổ thoát được tay quan đồn Mỹ Trung, tổ chức biết hai người đã bị lộ. Để Chim Yến và Ngổ được tiếp tục hoạt động, tổ chức bố trí Ba xuân về đón hai người vào chiến khu vừa học chữ vừa luyện tập quân sự. Ngổ và Chim Yến tiến bộ rất nhanh.

Ngày 24/7/1947, địch ở hai đồn xuân Dục và Vạn xuân tập trung lực lượng hành quân càn quét chiến khu Rào Trù. Du kích nhận được tin này đã chuẩn bị đón đường phản kích. Nhưng vì có tên Sùng người Hoàn Phố là Việt gian chỉ điểm nên chúng tránh sang đi qua truông Vạn xuân vào sau lưng cánh đồng Rào Trù để đánh úp. Mũi thứ hai từ xuân Dục theo sông Long đại, đường này bị bộ đội chủ lực chặn đánh và gài mìn tại Rào Trù, nhưng địch phát hiện ra, tránh theo đường vòng vào đốt phá kho, bệnh viện huyện từ Trần xá sơ tán lên. Lực lượng địch rất đông, chúng xả súng xối xả vào bệnh viện làm 25 cán bộ, chiến sĩ, nhân dân đang điều trị tại đây hy sinh. Trong số những người hy sinh đó, có Y tá trưởng Bùi Bá Lương và Huyện đội trưởng Nguyễn Long Cồn. Trận càn này, ta bị thiệt hại nhiều nhưng địch cũng tổn thất rất lớn. Cụ thể, trên đường rút về đồn, địch bị ta phán đoán và cài bom trước ở Bãi Bưởi. Khi địch tập trung quân xuống thuyền, đồng chí Doanh và đồng chí Kiệt giật kíp nổ bom. Kết quả, một tên quan 3 và 14 tên Pháp chết tại chỗ, 20 tên lính bị thương, khiêng nhau xuống thuyền về đồn xuân Dục.

Cay cú vì nhiều lần đi càn quét đều bị đánh chặn, địch càng tỏ ra hung hãn, giã man tàn độc hơn. Ở Thủ Thờ, Vạn xuân, địch cướp của giết người, đốt nhà, phá nhà thờ ở những nơi giáo dân không theo chúng. Đến đâu cũng bắn giết, hãm hiếp... nhiều nơi như Chợ Gộ, Quảng xá chúng giết rất nhiều người lớn, trẻ em. Độc ác dã man hơn nữa là hành động bắt người già trẻ con khâu dây thép qua bàn tay đem phơi nắng, cắt tai xẻo mũi rồi chôn

sống; kê đầu người lên tảng đá dùng búa đập. Có người còn bị chúng tưới xăng dầu châm lửa đốt; treo người lên cao chất củi thiêu sống, cắt cổ cầm đầu lên cọc nhọn đem bêu ở những nơi đông người như chợ, đình làng... Những trò độc ác dã man đó diễn ra hàng ngày. Lợi dụng sương mù, thôn đội phó Nguyễn Thị Vuông cùng Ba xuân, Hai Nhị, Chim Yến và Ngõ chia nhau đi báo cho toàn thể dân chúng và các đơn vị biết Pháp đưa lực lượng lớn tràn vào làng. Để bảo toàn lực lượng, bộ đội và du kích dân quân rút xuống các hầm bí mật. Giặc tràn vào làng quá bất ngờ. Vấn đề lớn lúc này là hầm bí mật thiếu, nếu để đơn vị chạy tản ra đồng lúa nhất định sẽ đối mặt với hỏa lực mạnh của giặc bố trí sẵn.

Theo sự phân công của thôn đội phó Nguyễn Thị Vuông, Ba xuân, Hai Nhị, Chim Yến và Ngõ lần theo mép giao thông hào, lợi dụng sương mù dày đặc rút ra phía bờ sông. Tại đây, Ba xuân, Hai Nhị phát hiện một ca nô sau khi đổ quân lên bờ thì chỉ để lại một tên lính gác. Như một con sóc, Ba xuân nhảy lên bịt miệng thẳng lính gác bằng cái khăn ướt, Hai Nhị tiếp ứng bằng cách cởi áo của nó trói chặt vào cái ghế phía lái. Ba xuân nhanh tay gài một quả mìn vào buồng máy ca nô. Động tác này tên lính do bị trói và bịt miệng, mắt nên không biết. (quả mìn này sau đó tiêu diệt gần hết đám lính rút xuống ca nô để về đồn).

Lúc này trong làng, giặc đã vào đông. Tất cả những doi, ụ đất dân đắp để trâu bò lợn gà tránh lũ đều bị giặc chiếm, đặt súng máy để yểm trợ lính tràn. Tình thế khẩn cấp, đồng chí Hiền, đồng chí Mẫn phối hợp với thôn đội phó Vuông thành một tổ chiến đấu. Ba người giữ khoảng cách chừng ba, bốn mét bám nhau chạy. Nắng đã lên cao, sương mù đã tan. Tới cuối xóm, rẽ vào một ngôi nhà nhỏ, chị Vuông bụm tay gọi: “Chị Sóng ơi, cho em gửi hai đồng chí bộ đội”. Không có tiếng trả lời. Đạn súng máy, súng trường chí chết nổ. Cành cây gãy răng rắc, lá cây bị xé nát bay lả tả. Bất ngờ, một chú bê vàng ở đâu chạy bổ đến sụp chân xuống một cái hố. Cú sụp chân của con bê non làm lộ ra căn hầm bí mật dưới gốc cây cau cạnh bể nước. “Hai đồng chí xuống hầm nhanh. Để con bê tôi xử lý”. Hai đồng chí bộ đội còn đang ngần ngại, thôn đội phó Vuông nghiêm giọng: “Không nhanh thì

không kịp nữa đâu. Gấp lắm rồi, nghe lệnh tôi”. Sau khi đẩy hai đồng đội xuống hầm, chị Vuông nhanh nhẹn lôi con bê tội nghiệp lên rồi nhanh tay xóa dấu vết. Săn có bó lác phơi một bên, chị Vuông bê đến vứt dè lên miệng hầm. Lúc bị sụp xuống hố, con bê phóng uế bừa bãi xung quanh đó. Chính vì đám phân bê be bét đó mà căn hầm nhà chị Sóng bữa đó không bị lộ. Số là, lúc đám lính chạy đến nhà chị Sóng thì thấy con bê bị mảnh đạn găm vào cổ, chảy máu lênh láng nằm thoi thóp thở bên cạnh mớ cỏ lác bê bết phân khai rình. Đám lính ô hợp chẳng có bụng dạ nào nghĩ đến việc tìm, phát hiện hầm bí mật bí mật chi cả, chúng chỉ quan tâm đến món bê thui trong khẩu phần bữa trưa, và hò nhau khiêng con bê tội nghiệp đi.

Nói về tình hình thôn đội phó Nguyễn Thị Vuông. Sau khi đưa được hai đồng đội xuống hầm an toàn, chị Vuông vừa ra khỏi con hẻm nhỏ thì bị dính đạn vào chân phải. Phát hiện chị Vuông đã bị thương không thể chạy thoát, bọn địch hè nhau đến bắt sống. Chờ giặc đến thật gần chị Vuông mới nổ súng, mấy tên cướp nước phải đền mạng lập tức. Cậy đông, bọn giặc ập đến, không chút ngần ngại, chị Vuông cho nổ lựu đạn tiêu diệt thêm mấy tên giặc nữa và anh dũng hy sinh.

*“... Trong khói đạn mịt mù
Chị vẫn điềm nhiên không nói
Địch bủa vòng vây
Quả lựu đạn cuối cùng nổ ran bốc khói
Chị ngã gục bên đường làng
Máu ra còn tươi rói
Máu của người nữ du kích
“Sống anh dũng, chết vinh quang!”
Chúng tôi nhìn chị trong trận càn
Xé đau từng khúc ruột!
Căm thù như lửa đốt!
Cháy trong lòng thành sức mạnh quyết tâm
Xông lên chiến đấu đến phút cuối cùng*

Địch lên mấy lần đều ngã gục.

Đến ba giờ chiều chúng vội rút cả quan quân

Cả bị thương cả chết 80 thằng

Thế là trận chống càn ta hoàn toàn thắng lợi

Ta bảo vệ được người, của cho nhân dân

Địch bị giáng một đòn thêm quy gối.

Sau trận chống càn bộ đội đồng bào gặp nhau

Mừng vui phấn khởi

(Chắc chị cũng hòa chung phấn khởi với nhân dân)...”

(Trích bài thơ của Nhà thơ Nguyễn Văn Dinh đăng trong tập Vành lá
ngụy trang của Tỉnh đội Quảng Bình xuất bản tháng 5 năm 1954)

Sau một tuần lễ chống đối với “Quảng Bình quật khởi”, thực dân Pháp tập trung khủng bố, càn quét phía bắc huyện Quảng Ninh nhằm làm suy yếu mặt trận phía bắc của tỉnh, ngăn chặn sự chi viện cho phía Nam của huyện Quảng Ninh. Từ trong thực tiễn chiến tranh, đảng bộ huyện Quảng Ninh được tôi luyện đúc kết nhiều kinh nghiệm để tạo tiền đề cho đảng bộ tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến. Và cũng từ việc làm phát động tuần lễ “tích cực cầm cự, chuyển mạnh sang tổng phản công” Quảng Ninh đã tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ đều khắp đã tích cực phá nguy trừ gian, phát động rầm rộ phong trào đấu tranh của nhân dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích phối hợp với bộ đội chủ động tiến công tiêu diệt địch. Tích cực bao vây kinh tế địch, tổng bãi thị làm cho địch từ thế chủ động trở thành thế phòng ngự, co cụm ở trong đồn không dám mở những cuộc càn quét lớn nữa. Binh lính hoang mang dao động. Nhận định được âm mưu của địch và tính chất phức tạp quyết liệt của cuộc kháng chiến sắp tới, đảng bộ Quảng Ninh quyết bảo vệ vững chắc vùng mới giải phóng ở đồng bằng như Tân Ninh, an Ninh, Trường Ninh, Vạn Ninh, giữ vững thế trận đang có lợi cho ta. Huyện ủy, Ủy Ban kháng chiến - Hành chính huyện đã thống nhất chủ trương tăng cường việc xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng, tổ chức huấn luyện các đại đội du kích thường trực của xã và lực lượng dân quân ở các thôn xóm. Tất cả đều nêu cao tấm gương dũng cảm của chị thôn đội phó Nguyễn Thị Vuông, tuổi mới đôi mươi hy sinh một cách rất gan dạ và quyết liệt với kẻ thù. Để kiện toàn các cấp chỉ huy, vận động nhân dân, nhất là các gia đình có người đi lính cho địch kêu gọi chồng con trở về với cách mạng. Vận động quyền góp tiền của, giúp đỡ cán bộ, bộ đội, du kích, xúc tiến hơn nữa kế hoạch “ra làng”, “hạ rằm”, xây dựng hầm hào chiến đấu, đặt các chướng ngại vật, xây dựng tốt các “làng chiến đấu” “khu du

kích”, “khu căn cứ” ở đồng bằng. Đặc biệt phong trào dân quân ở huyện Quảng Ninh lúc này lên rất cao, phát triển đều khắp và mạnh mẽ ở các xã cả về tổ chức lẫn số lượng cơ sở.

Quảng Ninh đã trở thành một vùng chiến đấu gồm rất nhiều làng chiến đấu liên hoàn. Dân quân du kích tự tin ở sức mình, chủ động tìm địch mà đánh và đã hăng hái tham gia công tác trừ gian, diệt tề, vạch mặt bọn bán nước, đẩy làn sóng đấu tranh cách mạng ở đồng bằng ngày càng lên cao, ngăn ngừa được bọn Việt gian của kẻ thù. Nhiều nơi đã bố trí đánh địch bằng cách gài bom mìn, địa lôi, ngăn cản các cuộc hành quân lấn chiếm của địch. Có thôn có địch đóng nhưng vẫn bị rào chắn để cô lập đồn giặc với làng mạc bên ngoài.

Tất cả các xã đều tổ chức luyện tập kỹ thuật, chiến thuật và võ thuật cho dân quân, du kích. Phong trào “mùa đông binh sĩ”, tức là nhân dân đi quyên góp áo quần cho cho bộ đội cũng được phát triển và đùm bọc rất chu đáo. Một điểm mạnh nữa là dân quân du kích chủ động đi tìm địch đánh, ép bắt hương lý của các thôn quê phải đưa nộp mọc triện cho Việt Minh. Các làng xã mất liên lạc, không có người làm việc hành chính, phủ huyện có làm đi chẳng nữa thì cũng ở tình trạng bị cô lập.

Trong thời gian bảo vệ mùa màng, bộ đội địa phương và dân quân du kích liên tục tác chiến, phục kích quấy rối, đánh phá giao thông đường bộ, tấn công vị trí đồn phủ, tiêu diệt, tiêu hao được nhiều sinh lực địch. Đồng thời ta đã tích cực chống càn quét để phá âm mưu cướp phá mùa màng của giặc. Các cuộc chống càn bảo vệ mùa của đại đội 362 và du kích Duy Ninh diễn ra quyết liệt vô cùng.

Ngày 21/3/1953 ta đã phục kích đánh bật một đại đội đi càn, tiêu diệt và làm bị thương 26 tên, bắn cháy 2 xe tải, giải vây cho hơn một trăm đồng bào bị địch bắt.

Ngày 24/3/1953 đại đội 362 lại cơ động về Mỹ Trung đánh tập kích vào sở chỉ huy địch, diệt 5 tên, bắn cháy một xe Zép và thu được 7 súng các loại.

Cuối tháng 3, bộ đội địa phương Quảng ninh với du kích xã Vĩnh Ninh đánh xáp lá cà tiêu diệt tiểu đội đi tuần về cách đồn Quán Hàu 400 mét, diệt và làm bị thương một số tên.

Đơn vị của Ba xuân, Hai Nhị cùng hai chiến sĩ trẻ là Chim Yến và Cao Ngổ bố trí đội hình dọc theo hai bờ sông. Đoạn sông này gần Quốc lộ 1A nên cách bố trí đội hình chờ đón đánh tiểu đoàn lính Âu Phi 2/4 RTM và tiểu đoàn ngự có máy bay yểm trợ mở cuộc càn quét lớn vào vùng Trung Châu. Nằm được âm mưu của địch nên Thường vụ Huyện ủy họp, nhanh chóng thành lập Ban chỉ đạo chống càn do đồng chí Nguyễn Mậu Bầy làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo chống càn đã tổ chức cho nhân dân các thôn Hiền Lộc, Hiền Vinh, Tà Phan đào sẵn các hầm chông quanh làng, củng cố hệ thống hầm hào ngầm, chôn bom, cài mìn chờ giặc. Lực lượng dân quân du kích các thôn làng phối hợp chiến đấu với đơn vị 362. Trận chiến này ta bắn đắm ca nô giặc, chết và bị thương 24 tên.

Thất bại trong cuộc càn vào Duy Ninh, địch tập trung lực lượng tấn công vào Hàm Ninh.

Địch dùng ca nô chở quân rồi đổ bộ vào Hàm Hòa. Do chủ quan xem thường lực lượng dân quân du kích ở đây nên địch đổ bộ vào làng bỏ ca nô không người coi giữ, Chim Yến và Cao Ngổ xin lệnh chỉ huy rồi đem bom mìn lên ca nô gài sẵn.

Khi địch hùng hổ xông vào làng thì vấp phải hàng rào phòng ngự. Cậy đông quân, địch cố phá hàng rào phòng ngự phía ngoài làng, lực lượng tại chỗ của ta chiến đấu ngoan cường bất kể chênh lệch về quân số. Nổi bật nhất là đơn vị do Ba xuân, Hai Nhị chỉ huy. Để bảo toàn lực lượng, du kích, bộ đội chủ động rút xuống hầm bí mật. Do có chỉ điểm, địch khai được nhiều hầm bí mật của ta. Bọn giặc kêu gọi Việt Minh ra đầu hàng không được, chúng chất rơm rạ, đổ xăng dầu châm lửa đốt. Các chiến sĩ quả cảm đội nắp hầm chui lên đánh giáp lá cà sống chết với lũ giặc độc ác. Một tấm gương dũng cảm hy sinh được nêu gương là liệt sĩ đảm. anh đảm từ dưới hầm lao lên tung lựu đạn tiêu diệt hàng chục tên lính và anh dũng hy sinh ngay trên miệng hầm bí mật.

Trong trận chiến không cân sức này, ta tiêu diệt được hơn một trăm tên địch, trong đó có một tên quan 2 Pháp, làm bị thương 75 tên khác. Riêng ở một trận Hiễn Lộc, bộ đội và du kích đã tiêu diệt được 96 tên.

Tuy nhiên do cuộc chiến đấu không cân sức, quân địch áp đảo về quân số, vũ khí, ta cũng có nhiều tổn thất. Gần một trung đội hy sinh và bị thương, du kích và đồng bào bị chết hàng chục người, bị thương 33 người. Đặc biệt 45 người bị địch bắt đi cùng với 1.000 thùng lúa. Hàng trăm mẫu lúa bị giặc càn phá nát, hàng chục trâu bò bị bắn, bị cướp đi.

Hả hê với thắng lợi cướp, giết, bọn địch đem theo lúa cướp được và kéo nhau lên ca nô để rút về đồng Hới.

Ba chiếc ca nô vừa khởi động máy thì bị nổ tung, địch chết la liệt, số sống sót bỏ ca nô chạy thực mạng. Du kích, bộ đội phản công tiêu diệt thêm được nhiều tên giặc và lấy lại được phần nhiều số lúa bị cướp trước đó.

Cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm chiến đấu anh dũng của quân và dân cả nước đã đi Đến thắng lợi vẻ vang. Tổ quốc đã hòa bình. Ngờ đâu trong khoảnh khắc bóng chớp thời thời gian, đế quốc Mỹ nhảy vào can thiệp, nước Việt Nam ta chẳng khác nào cơn bão giông cuốn người ra trận. anh Cả, anh Hai, chị Tư, anh Ba rồi đến anh Năm, lần lượt theo tiếng gọi non sông lên đường đi bảo vệ quê hương. Còn lại ở nhà với mẹ chỉ có mình tôi và ba đứa em gái. Mẹ con lăn lê bò toài với nhau tự lo tránh bom, tránh đạn đại bác, rốc két, bom bi... và cấy lúa trồng khoai kiếm ăn để sinh tồn sống chết với mảnh đất đầy gió Lào cát trắng.

Quê tôi nắng gió là những thứ được thiên nhiên ưu đãi, còn bom đạn lại là thứ mà bọn giặc “biệt đãi” nên vùng đất này đã có người nói, nó là “chảo lửa”. Tất cả các anh chị tôi đều xếp bút nghiên lên đường đánh Mỹ. ai đi cũng hẹn ngày về với mẹ, với quê hương.

Mẹ tôi có cái khánh bạc, quà của bà ngoại cho ngày mẹ theo bạn thân ông ngoại ra Quảng Bình đi ở. Bạn thân của ông ngoại cùng chung lý tưởng chống Pháp với ông, nhưng may mắn thoát chết, còn ông ngoại tôi bị Pháp bắt, bắn chết ở ngay cửa Thuận an. Cái ngày mẹ tôi phải xa Huế thân yêu để theo cha nuôi ra Quảng Bình ở giữ em, trời mưa rả rích, buồn dai buồn dằng. Ngày chia xa buồn dai dằng đó đã ám quẻ vào cuộc đời mẹ tôi, bà chịu đắng chịu cay từ đó.

Lại nói chuyện cái khánh bạc, cứ mỗi lần mẹ tiễn một đứa con ra trận, bà cẩn trọng cắt một miếng bạc nhỏ, xâu lỗ bắt đeo vào cổ cầu phước. Mẹ tin rằng những miếng bạc đeo cổ đó phù hộ độ trì cho con cho cháu “chân cứng đá mềm, thoát mũi tên hòn đạn” của quân thù để tìm về với mẹ, với tổ tiên ông bà.

Ngày xưa, khi phải xa người thân như cậu Cả, cậu Út, chú Tư, dì Năm, mạ đều có chúng tôi quần quanh bên mình chia sẻ, còn bây giờ, mình mạ gánh hết niềm thương nỗi nhớ.

Chúng tôi đều còn nhỏ, ăn chưa no, lo chưa tới, ba tôi thì lầm lì như một cái bóng, ăn ăn làm làm đó nhưng có khi mô ông hỏi mạ lấy một câu. Mạ tôi trơ trọi như cây đa trước bão gió cuộc đời, có lúc bà tưởng như đổ sập, không trụ đứng được nữa vậy.

Rồi, đến một ngày, mạ con tôi như người không biết bơi rơi xuống dòng nước chảy. Đó là khi ba tôi đau nặng. Ngày đêm ông vật vã đau đớn, muống cháo vừa nuốt trôi xuống cổ lại nôn thốc nôn tháo. Không biết xoay xử làm sao, mạ tôi ra xã, nói rằng chồng tôi sắp chết, để người ta cho phép gọi điện báo cho các anh chị tôi. Mạ gọi điện báo cho từng đứa con, bức điện nào cũng “khẩn”. Tưởng rằng thế nào cũng có một, hai đứa về, nhưng chẳng một bức điện nào có hồi âm, nói chi người về.

Thế là một mình mạ bế ba tôi đặt lên chiếc xe ba gác mượn của Hợp Tác xã lọc cọc kéo lên bệnh viện tỉnh ở đồng Hới. Hơn ba mươi cây số, mạ lầm lũi đi suốt đêm. Đến nơi, bác sĩ bảo: “Cho ông về, sống được ngày nào thì sống. Thời chiến, bệnh này không thể chữa được”. “Không thể chữa được, cho về nhà sống được ngày nào thì sống...”, lời nói của ông bác sĩ tỉnh cứ vảng vất trong đầu mạ tôi. Ba tôi cố gượng, mấp máy đôi môi khô rát. Mạ tôi phải cúi sát tai vào miệng ba tôi nghe ông nghẹn ngào: “Mạ thằng Hai, cho tui về...”

TRÊN VÙNG ĐẤT LỬA ANH HÙNG

Sau nhiều công sức và tâm huyết, tập bản thảo *Quảng Ninh đất mạ anh hùng* của nhà văn Dương Thiên Lý đã hoàn thành. Có thể nói, đây là thành công mới của tác giả trên con đường sáng tác văn chương đầy gian nan và thách thức.

Nhà văn hiện đang sống và làm việc tại Bình Phước. xa quê mấy chục năm, tưởng cuộc đời rồi sẽ yên ả, bình lặng trôi đi như bao cuộc đời khác. Nhưng không. Người con quê Quảng Bình ấy lúc nào cũng tràn đầy nhiệt huyết, hừng hực con tim. Những trang sách lần lượt hiện ra. Khi là thời cuộc, nhân tình thế thái. Khi là chính cuộc đời mình với bao nhiêu biến cố phải chịu đựng, dằn vặt, đắng xót... có lúc tưởng chừng không thể vượt qua.

Mới năm kia, tác giả cho ra đời tập *Điều Ong - Huyền thoại một anh hùng*, dựng lại sống động cuộc chiến đấu gian khổ mà hào hùng của nhân dân các dân tộc Stieng, Ê đê, Cà Răng... trên mảnh đất Phước Long, Bình Long - Bù đăng, Bù đốp... nơi mình đang sinh sống. Đó là một tấm lòng, một tri ân.

Còn giờ đây, tập *Quảng Ninh đất mạ anh hùng* lại là một tấm lòng, một tri ân khác nữa. Tác giả giành cho quê mẹ, nơi mình được sinh ra, nuôi dưỡng, khôn lớn và trưởng thành.

Có cảm giác, viết *Quảng Ninh đất mạ anh hùng*, tác giả như được trở về nhà mình, về với mẹ, với cha, với người thân anh em bè bạn, với làng xóm, với dòng sông, ngọn núi, với cồn cát hoang hoải bốn mùa nắng gió.

Có lẽ sở trường ngòi bút Dương Thiên Lý là viết về những ký ức. Ký ức tuổi thơ, ký ức gia đình, bạn bè, lòng trong khung cảnh thiên nhiên nơi dải đất miền Trung đẹp đẽ mà khắc nghiệt.

Xin dẫn ra đây mấy đoạn dài những tình cảm sâu lắng rất cảm động mà không dễ gì ai cũng viết được:

+ Thử hỏi có cuộc chiến tranh nào dằng dặc gặm nhấm mảnh đất quá chùng bảo giông và nhiều tàn tảo này. Mảnh đất mỏng manh đầy bóng giặc như cái bánh đa rắc hạt mè đen dễ gãy dễ bể, như dáng hình của mạ ngàn năm dưới cặng thân mình gãy guộc ra đại dương, bèn bị chở che cho con cho cháu, cho gia đình được bình an yên ả truyền kiếp như thế này.

Nhưng làm sao mà yên ả được khi hình sông thế núi, con người non nước này cứ như có một sự lựa chọn vô hình vô ảnh nào đó phải luôn luôn đứng ở tuyến đầu chống chọi lại cái ác, cái phi nhân từ bốn phương tràn tới.

+ Cây cau nhà tôi năm nào cũng ra buồng, mạ tôi không bán, cứ để dành cho cậu chạ ngô. Hết vụ cau này đến vụ cau khác, hết buồng cau này đến buồng cau khác, những trái cau già rụng xuống gốc đã mọc lên từng đám cau non mà cậu tôi vẫn chưa về.

Nhiều đêm mạ tôi ra đứng dưới gốc cau, chấp tay vái: “Ba hồn bảy vía chú Linh ơi, cậu Doãn ơi... các em ở đâu về với chị đi”.

+ Lại nói đến những cái bóng liêu xiêu lúp xúp của đám người khai thác cây rười. Họ đi chân nọ nới chân kia loạng choạng bởi trên vai thì gánh củi rười đè nặng, dưới chân thì cát trắng lún sâu. Ấy vậy mà đám người vẫn lẫm lũi bước, họ cứ chồm về phía trước như sắp bổ chúi bổ dúi xuống với cát.

Đất Quảng Bình - người Quảng Bình là thế. Đâu còn là tả, là cảnh, là văn chương chữ nghĩa nữa? Mà là lòng, là hồn, là chính máu thịt cuộc sống thiêng liêng đụng chạm đến trái tim người đọc rồi.

Theo lời kể của mạ, những tên người, tên đất dần dần hiện ra qua những tình tiết, những câu chuyện có thật, được sắp xếp theo trình tự thời gian, theo sự phát triển của cuộc kháng chiến.

Đó là ông Ké, ông Thuyên, ông Lao, ông đại... theo Việt Minh bị chúng lòng sục, bắt giết thê thảm.

Là các đồng chí chỉ huy Nguyễn Trung Thầm, Ba xuân... các nữ thanh niên như chị Bích, chị Giới... hay bà Hải, bà Nụ... kiên trung, dũng cảm.

Là các tên làng Quảng xá, Hiên Vinh... cùng các con sông Kiến Giang, con sông Long đại... mà dòng chảy đã chảy trong thơ ca, trong lịch sử và vẫn đang chảy ngoài đời...

Đặc biệt ở đây có hai câu chuyện được giành ưu tiên, đó là câu chuyện về o Tốt và chú bé chim Yến. Nói ưu tiên là bởi nó được giành nhiều chương đã dành. Nhưng hơn cả là những hành động, việc làm thực tế dẫn đến chiến công mà ẩn sâu trong đó là những diễn biến tư tưởng, tính cách, tâm lý nhân vật được tác giả công phu xây dựng khá lớp lang, bài bản. Ví như tình huống oái ăm, trở trêu giữa một bên là mối tình đầu đời đẹp đẽ với anh Sắc, một bên là quan hệ vợ chồng bất đắc dĩ với thằng đồn phó tên Càn mà o Tốt ở trong tình trạng không thể thanh minh được, một mình mình biết, một mình mình hay (Nguyễn Du), phải tự tìm ra cách giải quyết để mà giải thoát, trở về với đồng đội, với nhân dân, trở về với chính mình và tình yêu của mình.

Nhân vật chim Yến lại có vẻ đẹp của tuổi trẻ tinh khôn tháo vát, quyết liệt khi biết nhanh trí chèo lái chiếc thuyền đang chở đám quan quân ô hợp vào đúng vùng nước xoáy, vừa để đánh đắm bầy lũ kẻ thù, vừa để mình có cơ hội thoát hiểm trong gang tấc.

Hay trường hợp viên quan Pháp, tại buổi tra khảo dân làng, sau một hồi lồng lộn quát tháo và bắn giết, hăn phải chùn tay, đánh rơi khẩu súng chỉ vì một tác động tâm lý tình cảm trực tiếp để rồi sau này giác ngộ, lại mang theo khẩu súng ấy gia nhập hàng ngũ kháng chiến.

Điều ấy là hợp lý, đã từng xảy ra không ít trong thực tế.

Như thế, chỉ cần tác giả am hiểu và tôn trọng là nhân vật chuyện có chiều sâu, phù hợp với cuộc sống đa dạng, phức tạp và nhờ đó, câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.

Cuối cùng xin nói đến cách dẫn chuyện nhẹ nhàng mà kín đáo. Suốt chiều dài mấy chục năm tập sách, ta thường gặp mạ kể rằng... mạ kể rằng tự nhiên nhỏ nhẹ để dẫn vào một câu chuyện nào đấy. Như thế nó tạo

không khí người trong cuộc đang nhớ lại, nhắc lại những việc, những người, những chuyện mình đã chứng kiến, đã trải qua. Mà ngôn ngữ cũng là ngôn ngữ của mẹ, những từ địa phương Quảng Bình không thể lẫn lộn nơi nào khác.

Nhờ vậy, tính chân thực lịch sử và sắc thái vùng miền quê hương xứ sở được tăng thêm, đậm thêm và sức thuyết phục, hấp dẫn của tác phẩm theo đó cũng tăng thêm, đậm thêm.

Người viết những lời này tin rằng, bạn đọc sẽ cảm kích bội phần, thêm kính yêu trân trọng bội phần khi biết thêm rằng, người mẹ đứng ra dẫn chuyện ở đây chính là bậc sinh thành của tác giả, nhà văn Dương Thiên Lý. Bà hiện vẫn còn sống, nay đã sang tuổi 97 và bà là Bà mẹ Việt Nam anh hùng trên vùng đất lửa anh hùng./.

Đặng Văn Toàn

Tháng 8/2016

DƯƠNG THIÊN LÝ VỚI “ QUẢNG NINH - ĐẤT MẠ ANH HÙNG”

Bùi Thị Biên Linh

Tôi kết thân với Dương Thiên Lý, “người đàn bà tuyến lửa” vì nhiều lẽ: Chị là một nhà giáo, người đồng nghiệp cùng tôi. Là Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Bình Phước, tác giả của gần hai chục đầu sách, bao gồm Tiểu thuyết, Bút ký và Thơ. Dương Thiên Lý là một trong những cây bút tiêu biểu hàng đầu đóng góp không nhỏ cho phong trào văn học ở một miền đất. Người con gái của Quảng Bình vùng tuyến lửa dữ dội thời chống Mỹ này, suốt những năm chiến tranh luôn ngập tràn khói lửa. Người dân Quảng Bình trong đó có chị đã từ khói lửa vươn lên, mạnh mẽ, kiên trung trong chiến đấu cũng như trong gian khổ để mưu sinh. Có lẽ, mảnh đất gian lao mà anh dũng kia đã góp vào tính cách Dương Thiên Lý một nét riêng, mạnh mẽ, cương trực, giàu ý chí và nghị lực. ai từng gặp và chuyện trò với nhà giáo, nhà văn nữ này, đều cảm nhận một nhiệt huyết như lửa của chị. Rực lửa trong công việc, trong mê đắm thi ca, trong tình yêu và khát khao hạnh phúc của chị.

Đọc “Quảng Ninh, đất Mạ anh hùng” của Dương Thiên Lý, tác phẩm viết về quê hương chôn rau cắt rốn của mình. Nơi cội nguồn, máu thịt, nên Dương Thiên Lý đã viết tiểu thuyết lịch sử - tư liệu này bằng nhiệt huyết, cảm nhận chân thành và ý thức trách nhiệm với tình yêu quê hương của một người hướng về nguồn cội. Phải nói, trên trang viết, một cảm xúc chủ đạo luôn luôn chất chứa, luôn sống động và vẹn nguyên hơi thở đời sống tươi rói của lịch sử những năm tháng, không màu mè, tô vẽ. Hiện thực đời

sống trên sự vận động chảy dài của những dòng văn luôn trữ tình, đủ sức làm xốn xang, da diết cảm xúc trong con tim người đọc.

Lần theo dòng chảy, từ cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ... tựa vào những sự kiện có thực trên một miền quê, Dương Thiên Lý có những trang viết về quê hương với những dòng văn thật cảm thương, xa xót. “Thử hỏi có cuộc chiến tranh nào dằng dặc gặm nhấm mảnh đất quá chừng bão giông và nhiều tổn tro này. Mảnh đất mỏng manh đầy bóng giặc như cái bánh đa rắc hạt mè đen dễ gãy dễ bẻ, như dáng hình mẹ ngàn năm rướn căng thân mình gầy guộc ra đại dương, bèn bĩ che chở cho con, cho cháu cho gia đình được bình an yên ả truyền kiếp như thế này (trang 5) rồi những đoạn thật gợi cảm, thiết tha không kém khi nhà văn tái dựng một không gian trực giác với chiều sâu của tư duy, qua ví von, liên tưởng:

“Thăm thẳm chiều sâu, ngút ngàn chiều dài, chịu đựng bền dai hơn nữa. Lặng lẽ như cỏ cây, như nắng gió như miền rơm rạ, tro trấu vẩn vương chung thủy, mùa lại mùa trên những cánh đồng im ắng mênh mông... (trang 5)

Người đọc có cảm nhận, ngỡ như cầm nắm được cái mặn mòi của muối trên bãi biển quê hương Quảng Ninh, có cả cái nóng của lửa, cái băng khuâng của gió biển trên những trang với nghệ thuật mô tả khá khái quát, điển hình. Dương Thiên Lý đã giành cho sự khai thác và làm sống dậy những nhân vật anh hùng trong tác phẩm đậm chất sử thi. Họ là những con người bằng xương bằng thịt. Họ yêu nước, yêu nhà. Họ “thẳng băng, nhọn hoắt”. Họ “như thép trong chiến đấu, nhưng họ cũng thật bình dị, khát khao tình yêu hạnh phúc. Khao khát Tổ quốc quê hương cùng nhất tề đứng dậy, mau thoát khỏi ách nô lệ của quân cướp nước, của lũ thực dân, sẵn sàng hy sinh, “hóa thân cho dáng hình xứ sở.” “Làm nên đất nước muôn đời “.... (Thơ: Nguyễn Khoa Điềm)

Tôi thật ấn tượng khi Dương Thiên Lý về những người phụ nữ:

“Mạ tôi ngồi đó, mắt nhìn xa xăm nói rất nhiều với cậu tôi. Mạ biết chỉ có lúc này đây, rồi xa cách, biết có ngày gặp lại. Mạ tôi cười nhòe trong

nước mắt, chậm rãi nói với câu “cô Giỏi con ông được ở làng bên, chị ước hỏi cho em rồi. Nó ngoan lắm. Cậu tính sao?”

Cậu Doãn cười “lần sau em về chị cho em buồng cau, coi trầu chạm ngõ nhé”

Cây cau nhà tôi năm nào cũng ra buồng mẹ tôi không bán cứ để giành cho cậu... hết vụ cau này, đến vụ cau khác... trái cau già rụng xuống gốc đã mọc lên từng đám cau non mà cậu tôi vẫn chưa về.”

Hình ảnh trong đoạn văn này không mới, nó mang hơi hướng từ những câu truyện, những khắc khoải nhiều người quen nghe. Tuy nhiên, khi đặt vào “nơi đặc địa” trang văn bỗng gợi, bỗng ám ảnh người đọc.

Viết Tiểu thuyết lịch sử, với tác phẩm này, Dương Thiên Lý đã khá công phu, trước thời gian, tâm sức để tìm hiểu, ghi chép, kiểm nghiệm, đối chiếu những tư liệu lịch sử... sự dày công ấy đã đem đến cho người đọc những trang viết khá sống động những hiện thực bộn bề ở một vùng tuyến lửa, của quê hương Quảng Ninh từ thời kì chống Pháp với sự gian khổ, hy sinh mất mát của những gia đình những con người nơi đây. Nhưng, nếu chỉ là những trang thống kê tư liệu Lịch sử khô cứng, những dòng tư liệu sao chép bình thường, chắc chắn sẽ không động, không gây được cảm xúc, hứng thú, lôi cuốn và hấp dẫn người đọc.

Với hai phía: Một bên là hiện thực của cuộc đời, mảnh đất. Với một phía là tài năng sáng tạo của người nghệ sĩ cầm bút. Tiểu thuyết lịch sử - “Quảng Ninh, đất Mạ anh hùng” của Dương Thiên Lý đã chắp cánh cho sự kiện bay lên. Nó không dừng lại ở một phía giá trị phản ánh. Mà, nhờ cảm xúc của nhà văn, chất trữ tình của nghệ thuật văn chương chuyển tải. Nhờ đặc trưng mang thể mạnh của thể loại văn học... Dương Thiên Lý đã tái hiện lịch sử, đã đẩy tới cái ý nghĩa và giá trị lớn hơn. Đó là sự vang động, sự chảy dài của vệt loang qua tư duy, nhận biết, qua hai chiều “hiện thực” - Và, “sự nghiền ngẫm hiện thực...”

Xin chúc mừng thành công mới của Dương Thiên Lý. Của một người cầm bút trong công cuộc lao động và sáng tạo nghệ thuật.

B.T.B.L

Table of Contents

[LỊCH SỬ VÀ NHÂN CHỨNG](#)

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[TRÊN VÙNG ĐẤT LỬA ANH HÙNG](#)

[DƯƠNG THIÊN LÝ Với “ Quảng Ninh - Đất Mạ Anh Hùng”](#)